BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 1901 /QĐ-BTTTT	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tần số vô tuyến điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Chánh văn phòng và Cục trưởng Cục Tần số vô tuyến điện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính lĩnh vực tần số vô tuyến điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2021.

Bãi bỏ nội dung các thủ tục hành chính công bố tại Quyết định số 1361/QĐ-BTTTT ngày 16/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công bố "Bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông" đã được công bố tại Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Tần số vô tuyến điện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Cổng Thông tin điện tử của Bộ (để đưa tin);
- Lưu: VT, CTS, VP (KSTTHC).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Phạm Anh Tuấn

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ
LĨNH VỰC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1901 /QĐ-BTTTT ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính được thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Cơ quan thực hiện
Thủ tục hành chính cấp Trung tương				
1	1.003849	Cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung, cấp lại Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài nghiệp dư	Cục Tần số vô tuyến điện
2			Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	
3			Sửa đổi, bổ sung nội dung Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	
4			Cấp lại Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài nghiệp dư	
5	1.003871	Cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung, cấp lại Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá	Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá	Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực
6			Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá	
7			Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá	
8			Cấp lại Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá	
9	1.003831	Cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung,	Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị phát thanh, truyền hình	Cục Tần số vô

10		cấp lại Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị phát thanh, truyền hình	Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị phát thanh, truyền hình	tuyến điện
11			Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị phát thanh, truyền hình	
12			Cấp lại Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị phát thanh, truyền hình	
13	1.003805	Cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung, cấp lại Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài truyền thanh không dây	Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài truyền thanh không dây	Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực
14			Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài truyền thanh không dây	
15			Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài truyền thanh không dây	
16			Cấp lại Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài truyền thanh không dây	
17	1.004187	Cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung, cấp lại Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với tuyến truyền dẫn vi ba	Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với tuyến truyền dẫn vi ba	Cục Tần số vô tuyến điện
18			Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với tuyến truyền dẫn vi ba	
19			Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với tuyến truyền dẫn vi ba	
20			Cấp lại Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với tuyến truyền dẫn vi ba	
21	1.003778	Cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung, cấp lại Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin	Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực
22			Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	
23			Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	

24		vô tuyến điện nội bộ, mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động	Cấp lại Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	
25			Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động	Cục Tần số vô tuyến điện
26			Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động	
27			Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động	
28			Cấp lại Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động	
29	1.004081	Cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung, cấp lại Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (không áp dụng đối với đài vệ tinh trái đất không thuộc hệ thống GMDSS)	Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (không áp dụng đối với đài vô tuyến điện không thuộc hệ thống GMDSS)	Cục Tần số vô tuyến điện
30			Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (không áp dụng đối với đài vô tuyến điện không thuộc hệ thống GMDSS)	
31			Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (không áp dụng đối với đài vô tuyến điện không thuộc hệ thống GMDSS)	
32			Cấp lại Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (không áp dụng đối với đài vô tuyến điện không thuộc hệ thống GMDSS)	
33	1.004125	Cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung, cấp lại Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với	Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá	Cục Tần số vô tuyến điện
34			Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá	
35			Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá	

36		phương tiện nghề cá	Cấp lại Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá	
37	1.004091	Cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung, cấp lại Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị vô tuyến điện dùng cho mục đích giới thiệu công nghệ tại triển lãm, hội chợ	Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị vô tuyến điện dùng cho mục đích giới thiệu công nghệ tại triển lãm, hội chợ	Cục Tần số vô tuyến điện. * Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực (*đối với trường hợp sử dụng dưới 15 ngày*)
38			Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị vô tuyến điện dùng cho mục đích giới thiệu công nghệ tại triển lãm, hội chợ	
39			Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị vô tuyến điện dùng cho mục đích giới thiệu công nghệ tại triển lãm, hội chợ	
40			Cấp lại Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị vô tuyến điện dùng cho mục đích giới thiệu công nghệ tại triển lãm, hội chợ	
41	1.004112	Cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung, cấp lại Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện của Cơ quan đại diện nước ngoài	Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện (trừ đài trái đất) của Cơ quan đại diện nước ngoài	Cục Tần số vô tuyến điện
42			Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện (trừ đài trái đất) của Cơ quan đại diện nước ngoài	
43			Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện (trừ đài trái đất) của Cơ quan đại diện nước ngoài	
44			Cấp lại Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện (trừ đài trái đất) của Cơ quan đại diện nước ngoài	
45	1.000023	Cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung, cấp lại Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện	Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện (trừ đài trái đất) của đoàn đại biểu cấp cao nước ngoài được hưởng quy chế ưu đãi, miễn trừ ngoại giao lãnh sự, phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn.	Cục Tần số vô tuyến điện
46			Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện (trừ đài trái đất) của đoàn đại biểu cấp cao nước	

		của đoàn đại biểu cấp cao nước ngoài được hưởng quy chế ưu đãi, miễn trừ ngoại giao, phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn	ngoài được hưởng quy chế ưu đãi, miễn trừ ngoại giao lãnh sự, phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn.	
47			Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện (trừ đài trái đất) của đoàn đại biểu cấp cao nước ngoài được hưởng quy chế ưu đãi, miễn trừ ngoại giao lãnh sự, phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn.	
48			Cấp lại Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện (trừ đài trái đất) đoàn đại biểu cấp cao nước ngoài được hưởng quy chế ưu đãi, miễn trừ ngoại giao lãnh sự, phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn.	
49	1.004105	Cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung, cấp lại Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vệ tinh trái đất (trừ đài vệ tinh trái đất thuộc hệ thống GMDSS đặt trên tàu biển)	Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất (trừ đài trái đất thuộc hệ thống GMDSS đặt trên tàu biển)	Cục Tần số vô tuyến điện
50			Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất (trừ đài trái đất thuộc hệ thống GMDSS đặt trên tàu biển)	
51			Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất (trừ đài trái đất thuộc hệ thống GMDSS đặt trên tàu biển)	
52			Cấp lại Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất (trừ đài trái đất thuộc hệ thống GMDSS đặt trên tàu biển)	
53	1.004060	Cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung, cấp lại Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài cố định, đài bờ (không liên lạc với vệ tinh), thiết bị riêng lẻ và các trường	Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài cố định, đài bờ (không liên lạc với vệ tinh), thiết bị riêng lẻ và các trường hợp không quy định tại các Điều 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20 và Điều 21 của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT	Cục Tần số vô tuyến điện
54			Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài cố định, đài bờ (không liên lạc với vệ tinh), thiết bị riêng lẻ và các trường hợp không quy định tại các Điều 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20 và Điều 21 của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT	

55		hợp không quy định tại các Điều 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20 và Điều 21 của Thông tư 05/2015/TT-BTTTT ngày 23/3/2015	Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài cố định, đài bờ (không liên lạc với vệ tinh), thiết bị riêng lẻ và các trường hợp không quy định tại các Điều 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20 và Điều 21 của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT	
56			Cấp lại Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài cố định, đài bờ (không liên lạc với vệ tinh), thiết bị riêng lẻ và các trường hợp không quy định tại các Điều 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20 và Điều 21 của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT	
57	1.004057	Cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung, cấp lại Giấy phép sử dụng băng tần	Cấp Giấy phép sử dụng băng tần (theo phương thức cấp giấy phép trực tiếp)	Cục Tần số vô tuyến điện
58			Gia hạn Giấy phép sử dụng băng tần	
59			Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng băng tần	
60			Cấp lại Giấy phép sử dụng băng tần	
61	1.004069	Cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung, cấp lại Giấy phép sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh	Cấp Giấy phép sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh	Cục Tần số vô tuyến điện
62			Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh	
63			Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh	
64			Cấp lại Giấy phép sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh	
65	1.004075	Thủ tục cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện	Cho thuê, cho mượn đài nghiệp dư	Cục Tần số vô tuyến điện

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

1. Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài nghiệp dư

Trình tự thực hiện:	- Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài nghiệp dư trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; (Địa chỉ Cục Tần số vô tuyến điện: Số 115 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội) - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1b quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT; - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý Chứng chỉ khai thác viên vô tuyến điện nghiệp dư; - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý Căn cước công dân hoặc Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn thời hạn đối với cá nhân đề nghị cấp giấy phép. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết:	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1b Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Phí, lệ phí	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1b quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện; - Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

Mẫu bản khai thông tin chung, Phụ lục II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

CHÚ Ý: 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN KHU VỰC

1. TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP				
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại	
	Ngày cấp		Có giá trị đến	
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp	
	Cơ quan cấp			
1.3. Tài khoản ngân hàng (nếu có)	Số			
	Chủ tài khoản			
	Ngân hàng			
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Uỷ nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý		

1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):	Phường/xã:	
	Quận/ huyện:	Tỉnh/thành phố:	
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):	Phường/xã:	
	Quận/ huyện:	Tỉnh/thành phố:	
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)	

2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho …… thiết bị (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…/1…/1…) ☐ Cấp mới cho …… tuyến vi ba (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Cấp mới cho ……mạng thông tin (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Cấp mới cho …… tàu (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho …giấy phép (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1… /1…) ☐ Gia hạn cho …… giấy phép (….. tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email: ……..) ☐ Không

5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: ……CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY:

5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ.

5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.

5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

5.5. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.

Làm tại, ……, ngày….. tháng….. năm……

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của tổ chức)

Mẫu 1b, Phụ lục II

BẢN KHAI THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC 1b

(Đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư)

☐**Cấp mới** ☐**Sửa đổi, bổ sung cho giấy phép số .....**

Tờ số: ...../ tổng số tờ của Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác: .....

1. THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN			
1.1. Tên thiết bị/Hãng sản xuất			
1.2. Thông số kỹ thuật (thiết kế/đề nghị sử dụng)	Băng tần hoặc tần số (kHz/MHz)	Phương thức phát/ Dải thông (kHz)	Công suất phát (W)
Các dải tần số của thiết bị			
Các dải tần số đề nghị			
1.3. Địa điểm đặt thiết bị	Số nhà, đường phố (thôn xóm):	Phường/xã:	
	Quận/ huyện:	Tỉnh/thành phố:	
2. KHAI THÁC NGHIỆP VỤ VTĐ NGHIỆP DƯ QUA VỆ TINH	☐ Có . Tên vệ tinh: .....Quỹ đạo:..... ☐ Không		
3. HÔ HIỆU ĐỀ NGHỊ			
4. ĐÀI LIÊN LẠC			
5. GIỜ HOẠT ĐỘNG			
6. CHỨNG CHỈ KHAI THÁC VIÊN VÔ TUYẾN ĐIỆN NGHIỆP DƯ			
6.1. Loại			
6.2. Ngày cấp		6.3. Ngày hết hiệu lực	
7. THỜI HẠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP	☐ 1 năm ☐ 2 năm ☐ 3 năm Khác:.....		
8. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG (nếu có)			
9. ĐỐI VỚI KHAI THÁC VIÊN VÔ TUYẾN ĐIỆN NGHIỆP DƯ LÀ NGƯỜI NƯỚC NGOÀI			

Xác nhận của Câu lạc bộ Vô tuyến điện Nghiệp dư Việt Nam đối với Chứng chỉ khai thác viên vô tuyến điện nghiệp dư nước ngoài theo quy định.

.....

.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của người có thẩm quyền và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

2. Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài nghiệp dư

Trình tự thực hiện:	- Trước khi hết hạn ít nhất 30 ngày, tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài nghiệp dư theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài nghiệp dư trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối gia hạn giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; (Địa chỉ Cục Tần số vô tuyến điện: Số 115 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội) - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai danh sách giấy phép đề nghị gia hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1b Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)

Phí, lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và Bản khai danh sách giấy phép đề nghị gia hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện; - Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông..
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

Mẫu bản khai thông tin chung, Phụ lục II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

CHỦ Ý: 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN KHU VỰC

<table>
<tr><td colspan="2">1. TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP</td><td colspan="4"></td></tr>
<tr><td rowspan="2">1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)</td><td>Số</td><td></td><td>Cấp tại</td><td></td></tr>
<tr><td>Ngày cấp</td><td></td><td>Có giá trị đến</td><td></td></tr>
<tr><td rowspan="2">1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)</td><td>Số</td><td></td><td>Ngày cấp</td><td></td></tr>
<tr><td>Cơ quan cấp</td><td colspan="3"></td></tr>
<tr><td rowspan="4">1.3. Tài khoản ngân hàng (nếu có)</td><td>Số</td><td colspan="3"></td></tr>
<tr><td>Chủ tài khoản</td><td colspan="3"></td></tr>
<tr><td>Ngân hàng</td><td colspan="3"></td></tr>
<tr><td colspan="2">Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Uỷ nhiệm thu</td><td colspan="3">☐ Đồng ý
☐ Không đồng ý</td></tr>
<tr><td>1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú</td><td colspan="2">Số nhà, đường phố (thôn xóm):
Quận/ huyện:</td><td colspan="3">Phường/xã:
Tỉnh/thành phố:</td></tr>
<tr><td>1.5. Địa chỉ liên lạc</td><td colspan="2">Số nhà, đường phố (thôn xóm):
Quận/ huyện:</td><td colspan="3">Phường/xã:
Tỉnh/thành phố:</td></tr>
<tr><td>1.6. Số điện thoại</td><td colspan="2"></td><td colspan="3">1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)</td></tr>
<tr><td>2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ</td><td colspan="5">☐ Cấp mới cho …… thiết bị (….., tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…/1…/1…)
☐ Cấp mới cho …… tuyến vi ba (….. tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...)
☐ Cấp mới cho …… mạng thông tin (….. tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...)
☐ Cấp mới cho …… tàu (….. tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...)
☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho …giấy phép (….. tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1… /1…)
☐ Gia hạn cho ….. giấy phép (….. tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có:
☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác</td></tr>
<tr><td>3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ</td><td colspan="5">☐ Có ☐ Không</td></tr>
<tr><td>4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG</td><td colspan="5">☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email: ……)
☐ Không</td></tr>
</table>

5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: ……CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY:

5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ.

5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.

5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

5.5. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.

Làm tại, ……, ngày….. tháng….. năm……

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của tổ chức)

Mẫu bản khai đề nghị gia hạn, Phụ lục II

BẢN KHAI ĐỀ NGHỊ GIA HẠN
GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

STT[1]	Số giấy phép[2]	Ngày hết hạn[3]	Thời gian gia hạn[4] (gia hạn đến hết ngày)	Số giấy phép viễn thông[5]	Ghi chú
...	...	...	...		

Bản khai đề nghị gia hạn giấy phép

1. STT: đánh số theo thứ tự

2. Số giấy phép: kê khai số giấy phép cụ thể đề nghị gia hạn

3. Ngày hết hạn: Kê khai ngày hết hạn của giấy phép được đề nghị gia hạn

4. Thời gian gia hạn (gia hạn đến hết ngày): kê khai thời gian gia hạn giấy phép theo năm (01 năm,...) hoặc theo ngày tháng cụ thể (ngày/tháng/năm).

5. Số giấy phép viễn thông: kê khai số giấy phép thiết lập mạng viễn thông (nếu có) nếu giấy phép được cấp trước đây có thay đổi.

3. Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài nghiệp dư

Trình tự thực hiện:	- Khi giấy phép còn hiệu lực, tổ chức, cá nhân có nhu cầu sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong giấy phép (trừ thời hạn sử dụng) thì phải hoàn thiện hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài nghiệp dư trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối sửa đổi, bổ sung giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; (Địa chỉ Cục Tần số vô tuyến điện: Số 115 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội) - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1b quy định tại Phụ lục II của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT; - Tài liệu chứng minh nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1b Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Phí, lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1b quy định tại Phụ lục II của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện; - Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

Mẫu bản khai thông tin chung, Phụ lục II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

CHÚ Ý: 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN KHU VỰC

<table>
<tr><td colspan="2">1. TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP</td><td colspan="4"></td></tr>
<tr><td rowspan="2">1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)</td><td>Số</td><td></td><td>Cấp tại</td><td></td></tr>
<tr><td>Ngày cấp</td><td></td><td>Có giá trị đến</td><td></td></tr>
<tr><td rowspan="2">1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)</td><td>Số</td><td></td><td>Ngày cấp</td><td></td></tr>
<tr><td>Cơ quan cấp</td><td colspan="3"></td></tr>
<tr><td rowspan="3">1.3. Tài khoản ngân hàng (nếu có)</td><td>Số</td><td colspan="3"></td></tr>
<tr><td>Chủ tài khoản</td><td colspan="3"></td></tr>
<tr><td>Ngân hàng</td><td colspan="3"></td></tr>
<tr><td colspan="2">Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Uỷ nhiệm thu</td><td colspan="3">☐ Đồng ý
☐ Không đồng ý</td></tr>
<tr><td>1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú</td><td colspan="2">Số nhà, đường phố (thôn xóm):
Quận/ huyện:</td><td colspan="3">Phường/xã:
Tỉnh/thành phố:</td></tr>
<tr><td>1.5. Địa chỉ liên lạc</td><td colspan="2">Số nhà, đường phố (thôn xóm):
Quận/ huyện:</td><td colspan="3">Phường/xã:
Tỉnh/thành phố:</td></tr>
<tr><td>1.6. Số điện thoại</td><td colspan="2"></td><td colspan="3">1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)</td></tr>
<tr><td>2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ</td><td colspan="5">☐ Cấp mới cho ..... thiết bị (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1.../1.../1...)
☐ Cấp mới cho ..... tuyến vi ba (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...)
☐ Cấp mới cho ..... mạng thông tin (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...)
☐ Cấp mới cho ..... tàu (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...)
☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho ...giấy phép (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1... /1...)
☐ Gia hạn cho ..... giấy phép (..... tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có:
☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác</td></tr>
<tr><td>3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ</td><td colspan="5">☐ Có ☐ Không</td></tr>
<tr><td>4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG</td><td colspan="5">☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email: .....)
☐ Không</td></tr>
</table>

5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: .....CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY:

5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ.

5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.

5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

5.5. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.

Làm tại, ..., ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của tổ chức)

Mẫu 1b, Phụ lục II

BẢN KHAI THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC 1b

(Đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư)

☐**Cấp mới** ☐**Sửa đổi, bổ sung cho giấy phép số ……..**

Tờ số: ……./ tổng số tờ của Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác: ……..

1. THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN			
1.1. Tên thiết bị/Hãng sản xuất			
1.2. Thông số kỹ thuật (thiết kế/đề nghị sử dụng)	Băng tần hoặc tần số (kHz/MHz)	Phương thức phát/ Dải thông (kHz)	Công suất phát (W)
Các dải tần số của thiết bị			
Các dải tần số đề nghị			
1.3. Địa điểm đặt thiết bị	Số nhà, đường phố (thôn xóm):	Phường/xã:	
	Quận/ huyện:	Tỉnh/thành phố:	
2. KHAI THÁC NGHIỆP VỤ VTĐ NGHIỆP DƯ QUA VỆ TINH	☐ Có . Tên vệ tinh: ……Quỹ đạo:…… ☐ Không		
3. HÔ HIỆU ĐỀ NGHỊ			
4. ĐÀI LIÊN LẠC			
5. GIỜ HOẠT ĐỘNG			
6. CHỨNG CHỈ KHAI THÁC VIÊN VÔ TUYẾN ĐIỆN NGHIỆP DƯ			
6.1. Loại			
6.2. Ngày cấp		6.3. Ngày hết hiệu lực	
7. THỜI HẠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP	☐ 1 năm ☐ 2 năm ☐ 3 năm Khác:……		
8. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG (nếu có)			
9. ĐỐI VỚI KHAI THÁC VIÊN VÔ TUYẾN ĐIỆN NGHIỆP DƯ LÀ NGƯỜI NƯỚC NGOÀI			

Xác nhận của Câu lạc bộ Vô tuyến điện Nghiệp dư Việt Nam đối với Chứng chỉ khai thác viên vô tuyến điện nghiệp dư nước ngoài theo quy định.

……

……

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của người có thẩm quyền và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

4. Cấp lại giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài nghiệp dư

Trình tự thực hiện:	- Trường hợp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài nghiệp dư bị mất, bị hư hỏng, tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp lại theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện cấp lại giấy phép sử dụng tần số trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp lại giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại Phụ lục II Thông tư 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện (Mẫu 1b Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại Phụ lục II Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện tử; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện; - Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

Mẫu đơn đề nghị cấp lại giấy phép, Phụ lục II

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

Kínhgửi: Cục Tần số vô tuyến điện

1. Tên tổ chức, cá nhân: .....

2. Địa chỉ liên lạc:.....

3. Số điện thoại:..... Fax:.....

4. Số giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện: .....

Ngày cấp..... Ngày hết hạn.....

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện, đề nghị Cục Tần số vô tuyến điện cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện số ..... cho tổ chức, cá nhân .....

Tổ chức, cá nhân ..... cam kết những điều khai trên là đúng sự thật./.

Làm tại, ..., ngày..... tháng..... năm.....
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho cơ quan, tổ chức đề nghị cấp lại giấy phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

5. Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá

Trình tự thực hiện:	- Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến các Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực thuộc Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp giấy phép, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực; - Nộp qua hệ thống bưu chính; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1c quy định tại Phụ lục II của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT; - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý của một trong các loại giấy tờ sau: + Căn cước công dân hoặc Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn thời hạn hoặc Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá (đối với cá nhân đề nghị cấp giấy phép); hoặc + Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (đối với hộ kinh doanh đề nghị cấp giấy phép).

	- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý Hợp đồng sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của chủ tàu cá với doanh nghiệp viễn thông đã được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép (đối với thiết bị giám sát hành trình tàu cá qua vệ tinh). 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1c Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục):	Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1c quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

Mẫu bản khai thông tin chung, Phụ lục II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

CHÚ Ý: 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN KHU VỰC

1. TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP			
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số	Cấp tại	
	Ngày cấp	Có giá trị đến	
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số	Ngày cấp	
	Cơ quan cấp		
1.3. Tài khoản ngân hàng (nếu có)	Số		
	Chủ tài khoản		
	Ngân hàng		
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Uỷ nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý	
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):	Phường/xã:	
	Quận/ huyện:	Tỉnh/thành phố:	
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):	Phường/xã:	
	Quận/ huyện:	Tỉnh/thành phố:	
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)	
2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho …… thiết bị (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…/1…/1…) ☐ Cấp mới cho …… tuyến vi ba (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Cấp mới cho …… mạng thông tin (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Cấp mới cho …… tàu (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho …giấy phép (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1… /1…) ☐ Gia hạn cho …… giấy phép (….. tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác		
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không		
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email: ……) ☐ Không		

5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: ……CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY:

5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ.

5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.

5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

5.5. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.

Làm tại, ……, ngày….. tháng….. năm……

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của tổ chức)

Mẫu 1c, Phụ lục II

BẢN KHAI THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC 1c

(Đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá)

☐ Cấp mới …….. ☐ Sửa đổi, bổ sung cho giấy phép số …….

Tờ số: ……/ tổng số tờ của Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác: ……..

1. TÊN CHỦ PHƯƠNG TIỆN NGHỀ CÁ	
2. SỐ ĐĂNG KÝ TÀU CÁ	
3. THỜI HẠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP	☐ 1 năm ☐ 2 năm ☐ 10 năm Khác:……

A. Thiết bị vô tuyến điện hoạt động trên các băng tần quy hoạch cho tàu cá

LOẠI THIẾT BỊ (MF, HF, VHF)	TÊN THIẾT BỊ	BỔ SUNG/ THAY THẾ/ HUỶ BỎ	DẢI TẦN HOẠT ĐỘNG từ. . . .đến . . . (MHz)	PHƯƠNG THỨC PHÁT	CÔNG SUẤT PHÁT (W)
THÔNG TIN BỔ SUNG (nếu có)					

B. Thiết bị giám sát hành trình tàu cá

I. THÔNG TIN KỸ THUẬT CỦA ĐÀI			
1. Loại thiết bị	Cả thu và phát	Chỉ phát	Chỉ thu
2. Tên thiết bị/Hãng sản xuất	…… / ……		
3. Tần số phát đề nghị/dải tần phát (MHz)	…… / từ …… đến …… (MHz)		
4. Tần số thu đề nghị/dải tần thu (MHz)	…… / từ …… đến …… (MHz)		
5. Công suất phát EIRP (dBW)			
6. Phương thức phát/phương thức thu	Phát:…… / Thu:……		
7. Độ rộng băng thông cần thiết (MHz)	Phát:…… / Thu:……		
8. Kiểu điều chế/Tốc độ truyền dẫn tối thiểu (Mb/s)	…… / ……		

II. THÔNG TIN VỀ ĂNG-TEN			
1. Tên ăng-ten (Model)/Hãng sản xuất			
2. Đường kính (m)		3.Vị trí đặt ăng-ten	……E ……'……" ; ……N…… '……"
4. Độ rộng búp sóng phát / thu (°)	Phát:…… / Thu:……		

5. Hệ số khuếch đại phát/ thu (dBi)	Phát:..... / Thu:.....			
6. Góc phương vị lớn nhất / nhỏ nhất (°)	...../.....	7. Góc ngẩng (°)		
8. Độ cao ăng-ten (so với mặt đất) (m)				
9. Độ cao địa hình (so với mực nước biển) (m) (nếu có)				
10. Phân cực phát	Tuyến tính: Tròn :	Đứng Trái	và/hoặc và/hoặc	Ngang Phải
11. Phân cực thu	Tuyến tính: Tròn :	Đứng Trái	và/hoặc và/hoặc	Ngang Phải
12. Thời gian dự định đưa vào khai thác	từ	13.Giờ hoạt động		

III. THÔNG TIN VỀ QUỸ VỆ TINH	
1. Tên đăng ký của vệ tinh với ITU/ Tên thương mại của vệ tinh	..... /.....
2. Vị trí quỹ đạo của vệ tinh (°)	
3. Thông tin bổ sung (nếu có)	

6. Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá

Trình tự thực hiện:	- Trước khi hết hạn ít nhất 30 ngày, tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến các Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực thuộc Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối gia hạn giấy phép, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực; - Nộp qua hệ thống bưu chính; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai danh sách giấy phép đề nghị gia hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1c Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và Bản khai danh sách giấy phép đề nghị gia hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

Mẫu bản khai thông tin chung, Phụ lục II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

CHÚ Ý: 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN KHU VỰC

1. TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP				
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại	
	Ngày cấp		Có giá trị đến	
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp	
	Cơ quan cấp			
1.3. Tài khoản ngân hàng (nếu có)	Số			
	Chủ tài khoản			
	Ngân hàng			
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Uỷ nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý		
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:	
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:	
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:	
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:	
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)		
2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho ..... thiết bị (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1.../1.../1...) ☐ Cấp mới cho ..... tuyến vi ba (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho ..... mạng thông tin (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho ..... tàu (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho ...giấy phép (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1... /1...) ☐ Gia hạn cho ..... giấy phép (..... tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác			
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không			
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email: .....) ☐ Không			

5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: .....CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY:

5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ.

5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.

5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

5.5. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.

Làm tại, ..., ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của tổ chức)

Mẫu bản khai đề nghị gia hạn, Phụ lục II

BẢN KHAI ĐỀ NGHỊ GIA HẠN
GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

STT[1]	Số giấy phép[2]	Ngày hết hạn[3]	Thời gian gia hạn[4] (gia hạn đến hết ngày)	Số giấy phép viễn thông[5]	Ghi chú
...	...	...	...		

Bản khai đề nghị gia hạn giấy phép

1. STT: đánh số theo thứ tự

2. Số giấy phép: kê khai số giấy phép cụ thể đề nghị gia hạn

3. Ngày hết hạn: Kê khai ngày hết hạn của giấy phép được đề nghị gia hạn

4. Thời gian gia hạn (gia hạn đến hết ngày): kê khai thời gian gia hạn giấy phép theo năm (01 năm,...) hoặc theo ngày tháng cụ thể (ngày/tháng/năm).

5. Số giấy phép viễn thông: kê khai số giấy phép thiết lập mạng viễn thông (nếu có) nếu giấy phép được cấp trước đây có thay đổi.

7. Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá

Trình tự thực hiện:	- Khi giấy phép còn hiệu lực, tổ chức, cá nhân có nhu cầu sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong giấy phép (trừ thời hạn sử dụng) thì phải hoàn thiện hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến các Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực thuộc Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Các Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối sửa đổi, bổ sung giấy phép, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực; - Nộp qua hệ thống bưu chính; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1c quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT. - Tài liệu chứng minh nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1c Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1c quy định tại Phụ lục II của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

Mẫu bản khai thông tin chung, Phụ lục II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

CHÚ Ý: 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN KHU VỰC

1. TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP				
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại	
	Ngày cấp		Có giá trị đến	
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp	
	Cơ quan cấp			
1.3. Tài khoản ngân hàng (nếu có)	Số			
	Chủ tài khoản			
	Ngân hàng			
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Ủy nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý		
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:	
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:	
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:	
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:	
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)		
2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho …… thiết bị (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…/1…/1…) ☐ Cấp mới cho …… tuyến vi ba (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Cấp mới cho …… mạng thông tin (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Cấp mới cho …… tàu (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho …giấy phép (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1… /1…) ☐ Gia hạn cho …… giấy phép (….. tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác			
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không			
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email: ……) ☐ Không			

5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: ……CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY:

5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ.

5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.

5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

5.5. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.

Làm tại, ……, ngày….. tháng….. năm……

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của tổ chức)

Mẫu 1c, Phụ lục II

BẢN KHAI THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC 1c

(Đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá)

☐**Cấp mới ……..** ☐**Sửa đổi, bổ sung cho giấy phép số …….**

Tờ số: ……./ tổng số tờ của Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác: ……..

1. TÊN CHỦ PHƯƠNG TIỆN NGHỀ CÁ	
2. SỐ ĐĂNG KÝ TÀU CÁ	
3. THỜI HẠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP	☐ 1 năm ☐ 2 năm ☐10 năm Khác:……

A. Thiết bị vô tuyến điện hoạt động trên các băng tần quy hoạch cho tàu cá

LOẠI THIẾT BỊ (MF, HF, VHF)	TÊN THIẾT BỊ	BỔ SUNG/ THAY THẾ/ HUỶ BỎ	DẢI TẦN HOẠT ĐỘNG từ. . .đến . . . (MHz)	PHƯƠNG THỨC PHÁT	CÔNG SUẤT PHÁT (W)
THÔNG TIN BỔ SUNG (nếu có)					

B. Thiết bị giám sát hành trình tàu cá

I. THÔNG TIN KỸ THUẬT CỦA ĐÀI			
1. Loại thiết bị	Cả thu và phát	Chỉ phát	Chỉ thu
2. Tên thiết bị/Hãng sản xuất	……/……		
3. Tần số phát đề nghị/dải tần phát (MHz)	……/ từ …… đến …… (MHz)		
4. Tần số thu đề nghị/dải tần thu (MHz)	……/ từ …… đến …… (MHz)		
5.Công suất phát EIRP (dBW)			
6.Phương thức phát/phương thức thu	Phát:……/ Thu:……		
7. Độ rộng băng thông cần thiết (MHz)	Phát:……/ Thu:……		
8. Kiểu điều chế/Tốc độ truyền dẫn tối thiểu (Mb/s)	……/……		
II. THÔNG TIN VỀ ĂNG-TEN			
1.Tên ăng-ten (Model)/Hãng sản xuất			
2.Đường kính (m)		3.Vị trí đặt ăng-ten	……E ……'……" ; ……N…… '…… "
4. Độ rộng búp sóng phát / thu (°)	Phát:……/ Thu:……		
5.Hệ số khuếch đại phát/ thu (dBi)	Phát:……/ Thu:……		
6.Góc phương vị lớn nhất / nhỏ nhất (°)	……/……	7. Góc ngẩng (°)	
8.Độ cao ăng-ten (so với mặt đất) (m)			

9. Độ cao địa hình (so với mực nước biển) (m) (nếu có)					
10. Phân cực phát	Tuyến tính: Tròn :	Đứng Trái	và/hoặc và/hoặc	Ngang Phải	
11. Phân cực thu	Tuyến tính: Tròn :	Đứng Trái	và/hoặc và/hoặc	Ngang Phải	
12.Thời gian dự định đưa vào khai thác	từ		13.Giờ hoạt động		
III. THÔNG TIN VỀ QUẢ VỆ TINH					
1.Tên đăng ký của vệ tinh với ITU/ Tên thương mại của vệ tinh	..... /.....				
2.Vị trí quỹ đạo của vệ tinh (°)					
3. Thông tin bổ sung (nếu có)					

8. Cấp lại giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá

Trình tự thực hiện:	- Trường hợp giấy phép bị mất, bị hư hỏng, tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Thông tư 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực cấp lại giấy phép sử dụng tần số trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thi trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp lại giấy phép, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do từ chối.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực; - Nộp qua hệ thống bưu chính; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại Phụ lục II Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	- 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện (Mẫu 1c Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại Phụ lục II Thông tư 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

Mẫu đơn đề nghị cấp lại, Phụ lục II

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

Kínhgửi: Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực …

1. Tên tổ chức, cá nhân: .....

2. Địa chỉ liên lạc:.....

3. Số điện thoại:..... Fax:.....

4. Số giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện: .....

Ngày cấp..... Ngày hết hạn.....

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện, đề nghị Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực ..... cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện số ..... cho tổ chức, cá nhân .....

Tổ chức, cá nhân ..... cam kết những điều khai trên là đúng sự thật./.

Làm tại, ..., ngày..... tháng..... năm.....
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho cơ quan, tổ chức đề nghị cấp lại giấy phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

9. Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị phát thanh, truyền hình

Trình tự thực hiện:	- Tổ chức hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị phát thanh, truyền hình theo quy định tại Khoản 1 Điều 13 Thông tư 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị phát thanh, truyền hình trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; (Địa chỉ Cục Tần số vô tuyến điện: Số 115 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội). - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1d quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	- Tổ chức là cơ quan báo chí. - Tổ chức không phải là cơ quan báo chí phát các chương trình phát thanh, phát lại các chương trình phát thanh quảng bá. - Tổ chức, doanh nghiệp truyền dẫn, phát sóng phát thanh, truyền hình.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1d Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1d quy định tại Phụ lục II của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện; - Có giấy phép viễn thông theo quy định của pháp luật đối với tổ chức xin cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện để thiết lập mạng viễn thông, mạng truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình; - Có giấy phép hoạt động báo chí hoặc được quyền phát lại chương trình phát thanh, truyền hình theo quy định của pháp luật.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

Mẫu bản khai thông tin chung, Phụ lục II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

CHÚ Ý: 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN KHU VỰC

1. TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP				
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại	
	Ngày cấp		Có giá trị đến	
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp	
	Cơ quan cấp			
1.3. Tài khoản ngân hàng (nếu có)	Số			
	Chủ tài khoản			
	Ngân hàng			
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Ủy nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý		
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:	
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:	
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:	
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:	
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)		
2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho …… thiết bị (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…/1…/1…) ☐ Cấp mới cho …… tuyến vi ba (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Cấp mới cho …… mạng thông tin (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Cấp mới cho …… tàu (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho …giấy phép (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1… /1…) ☐ Gia hạn cho …… giấy phép (….. tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác			
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không			
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email: ……..) ☐ Không			

5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: ……CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY:

5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ.

5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.

5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

5.5. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.

Làm tại, ……, ngày….. tháng….. năm……

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của tổ chức)

Mẫu 1d, Phụ lục II

BẢN KHAI THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC 1d

(Đối với thiết bị phát thanh, truyền hình)

☐ Cấp mới ☐ Sửa đổi, bổ sung cho giấy phép số .....

Tờ số: ...../ tổng số tờ của Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác: .....

1. LOẠI ĐÀI:	☐ Phát thanh ☐ Truyền hình			
1.1. Giấy phép hoạt động báo chí hoặc Giấy phép viễn thông theo quy định hoặc Quyết định thành lập	Số		Ngày cấp	
	Cơ quan cấp			
	Thời hạn	từ ngày	đến ngày	
1.2. Giấy chứng nhận đăng ký danh mục kênh chương trình (nếu có)	Số		Ngày cấp	
	Cơ quan cấp			
	Thời hạn	từ ngày	đến ngày	
2. LOẠI MẠNG	☐ Đơn tần ☐ Đa tần			
3. ĐỊA CHỈ ĐẶT THIẾT BỊ VTĐ	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:	
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:	
4. THỜI HẠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP	☐ 1 năm ☐ 2 năm ☐ 3 năm Khác:.....			
5. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG				

6. DANH MỤC KÊNH CHƯƠNG TRÌNH PHÁT SÓNG TRÊN KÊNH TẦN SỐ ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP

Tên kênh chương trình	Tốc độ bit (Mbit/s)	Độ phân giải hình ảnh	Tên kênh chương trình	Tốc độ bit (Mbit/s)	Độ phân giải hình ảnh

7. HÔ HIỆU (nhận dạng)			
8. ĐẶC ĐIỂM THIẾT BỊ:			
8.1. Tên thiết bị			
8.2. Công suất danh định (W)		8.3. Công suất phát sóng đề nghị (W)	
8.4. Băng tần thiết bị phát		8.5. Hệ- tiêu chuẩn	
8.6. Kênh/tần số phát đề nghị (nếu có)		8.7. Phương thức phát	
9. TỔN HAO FIDER (dB) (nếu có)			
10. ĂNG-TEN Kiểu		Phân cực	
Hướng tính	D ☐ ND ☐	Góc phương vị của hướng bức xạ chính (°) (nếu hướng tính là D)	
Hệ số khuyếch đại ăng ten (dBi)		Vị trí đặt ăng-ten	Kinh độ : ° ' 'E Vĩ độ : ° ' 'N

Độ cao ăng-ten (so với mặt đất) (m)		Độ cao địa hình (m) (nếu có)	
11. VÙNG PHỦ SÓNG			
12. GIỜ HOẠT ĐỘNG			
13. GIẢN ĐỒ PHÁT XẠ ĂNG-TEN CÓ HƯỚNG (nếu có)			
14. ĐỐI VỚI THIẾT BỊ PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH SỐ MẶT ĐẤT			
14.1. Khoảng bảo vệ (Guard interval)			
14.2. Số lượng sóng mang (Number of carrier)			
14.3. Chế độ thu (Reception mode)			
14.4. Kiểu điều chế			
14.5. Tỉ lệ mã			
14.6. Pilot pattern			
Phần khai bổ sung dành riêng cho các thiết bị phát thanh - truyền hình cần đăng kí quốc tế			
15. ĐỐI VỚI THIẾT BỊ PHÁT THANH BĂNG TẦN VHF			
15.1. Độ rộng băng tần cần thiết (Necessary bandwidth)			
16. ĐỐI VỚI THIẾT BỊ PHÁT THANH AM BĂNG TẦN MF			
16.1. Độ dẫn điện đất (Ground conductivity- mS/m)			
16.2. Hệ số bảo vệ kênh lân cận (Adjacent channel protection radio – dB)			
16.3. Tăng ích anten theo các hướng: 0, 10, 20, ..., 350^0 (cung cấp đối với anten có hướng)			
17. THÔNG TIN BỔ SUNG (nếu có)			
18. ĐỐI VỚI ĐÀI TRUYỀN THANH CẤP HUYỆN			

Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp huyện cho phép phát sóng các kênh chương trình phát sóng được kê khai tại Mục 5.6 của bản khai trên hệ thống phát thanh FM:

.....

.....

.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của người có thẩm quyền và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan tổ chức)

10. Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị phát thanh, truyền hình

Trình tự thực hiện:	- Trước khi hết hạn ít nhất 30 ngày, tổ chức hoàn thiện hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị phát thanh, truyền hình theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị phát thanh, truyền hình trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối gia hạn giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; (Địa chỉ Cục Tần số vô tuyến điện: Số 115 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội) - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần hồ sơ; số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai danh sách giấy phép đề nghị gia hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	- Tổ chức là cơ quan báo chí. - Tổ chức không phải là cơ quan báo chí phát các chương trình phát thanh, phát lại các chương trình phát thanh quảng bá. - Tổ chức, doanh nghiệp truyền dẫn, phát sóng phát thanh, truyền hình.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1d Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài Chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và Bản khai danh sách giấy phép đề nghị gia hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện; - Có giấy phép viễn thông theo quy định của pháp luật đối với tổ chức xin cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện để thiết lập mạng viễn thông, mạng truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình; - Có giấy phép hoạt động báo chí hoặc được quyền phát lại chương trình phát thanh, truyền hình theo quy định của pháp luật.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

Mẫu bản khai thông tin chung, Phụ lục II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

CHÚ Ý: 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN KHU VỰC

1. TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP			
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại
	Ngày cấp		Có giá trị đến
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp
	Cơ quan cấp		
1.3. Tài khoản ngân hàng (nếu có)	Số		
	Chủ tài khoản		
	Ngân hàng		
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Uỷ nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý	
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)	
2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho …… thiết bị (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…/1…/1…) ☐ Cấp mới cho …… tuyến vi ba (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Cấp mới cho …… mạng thông tin (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Cấp mới cho …… tàu (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho …giấy phép (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1… /1…) ☐ Gia hạn cho …… giấy phép (….. tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác		
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không		
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email: ……) ☐ Không		

5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: ……CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY:

5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ.

5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.

5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

5.5. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.

Làm tại, ……, ngày….. tháng…. năm……

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của tổ chức)

Mẫu bản khai đề nghị gia hạn, Phụ lục II

BẢN KHAI ĐỀ NGHỊ GIA HẠN

GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

STT[1]	Số giấy phép[2]	Ngày hết hạn[3]	Thời gian gia hạn[4] (gia hạn đến hết ngày)	Số giấy phép viễn thông[5]	Ghi chú
...	...	...	...		

Bản khai đề nghị gia hạn giấy phép

1. STT: đánh số theo thứ tự

2. Số giấy phép: kê khai số giấy phép cụ thể đề nghị gia hạn

3. Ngày hết hạn: Kê khai ngày hết hạn của giấy phép được đề nghị gia hạn

4. Thời gian gia hạn (gia hạn đến hết ngày): kê khai thời gian gia hạn giấy phép theo năm (01 năm,...) hoặc theo ngày tháng cụ thể (ngày/tháng/năm).

5. Số giấy phép viễn thông: kê khai số giấy phép thiết lập mạng viễn thông (nếu có) nếu giấy phép được cấp trước đây có thay đổi.

11. Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị phát thanh, truyền hình

Trình tự thực hiện:	- Khi giấy phép còn hiệu lực, tổ chức có nhu cầu sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong giấy phép (trừ thời hạn sử dụng) thì phải hoàn thiện hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị phát thanh, truyền hình theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị phát thanh, truyền hình trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối sửa đổi, bổ sung giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện. - Nộp qua hệ thống bưu chính. (Địa chỉ Cục Tần số vô tuyến điện: Số 115 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội) - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1d quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT; - Tài liệu chứng minh nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	- Tổ chức là cơ quan báo chí. - Tổ chức không phải là cơ quan báo chí phát các chương trình phát thanh, phát lại các chương trình phát thanh quảng bá.

	- Tổ chức, doanh nghiệp truyền dẫn, phát sóng phát thanh, truyền hình.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1d Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài Chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1d theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện; - Có giấy phép viễn thông theo quy định của pháp luật đối với tổ chức xin cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện để thiết lập mạng viễn thông, mạng truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình; - Có giấy phép hoạt động báo chí hoặc được quyền phát lại chương trình phát thanh, truyền hình theo quy định của pháp luật.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

Mẫu bản khai thông tin chung, Phụ lục II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

CHÚ Ý: 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN KHU VỰC

1. TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP			
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại
	Ngày cấp		Có giá trị đến
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp
	Cơ quan cấp		
1.3. Tài khoản ngân hàng (nếu có)	Số		
	Chủ tài khoản		
	Ngân hàng		
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Uỷ nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý	
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)	
2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho …….. thiết bị (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…/1…/1…) ☐ Cấp mới cho …….. tuyến vi ba (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Cấp mới cho …….. mạng thông tin (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Cấp mới cho …….. tàu (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho …giấy phép (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1… /1…) ☐ Gia hạn cho …… giấy phép (….. tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác		
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không		
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email: ……..) ☐ Không		

5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP:……..CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY:

5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ.

5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.

5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

5.5. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.

Làm tại, ……, ngày….. tháng….. năm……

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của tổ chức)

Mẫu 1d, Phụ lục II

BẢN KHAI THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC 1d

(Đối với thiết bị phát thanh, truyền hình)

☐ Cấp mới ☐ Sửa đổi, bổ sung cho giấy phép số .....

Tờ số: ...../ tổng số tờ của Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác: .....

1. LOẠI ĐÀI:	☐ Phát thanh ☐ Truyền hình			
1.1. Giấy phép hoạt động báo chí hoặc Giấy phép viễn thông theo quy định hoặc Quyết định thành lập	Số		Ngày cấp	
	Cơ quan cấp			
	Thời hạn	từ ngày	đến ngày	
1.2. Giấy chứng nhận đăng ký danh mục kênh chương trình (nếu có)	Số		Ngày cấp	
	Cơ quan cấp			
	Thời hạn	từ ngày	đến ngày	
2. LOẠI MẠNG	☐ Đơn tần ☐ Đa tần			
3. ĐỊA CHỈ ĐẶT THIẾT BỊ VTĐ	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:	
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:	
4. THỜI HẠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP	☐ 1 năm ☐ 2 năm ☐ 3 năm Khác:.....			
5. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG				

6. DANH MỤC KÊNH CHƯƠNG TRÌNH PHÁT SÓNG TRÊN KÊNH TẦN SỐ ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP

Tên kênh chương trình	Tốc độ bit (Mbit/s)	Độ phân giải hình ảnh	Tên kênh chương trình	Tốc độ bit (Mbit/s)	Độ phân giải hình ảnh

7. HỒ HIỆU (nhận dạng)			
8. ĐẶC ĐIỂM THIẾT BỊ:			
8.1. Tên thiết bị			
8.2. Công suất danh định (W)		8.3. Công suất phát sóng đề nghị (W)	
8.4. Băng tần thiết bị phát		8.5. Hệ- tiêu chuẩn	
8.6. Kênh/tần số phát đề nghị (nếu có)		8.7. Phương thức phát	
9. TỔN HAO FIDER (dB) (nếu có)			
10. ĂNG-TEN Kiểu		Phân cực	

Hướng tính	D □ ND □	Góc phương vị của hướng bức xạ chính (°) (nếu hướng tính là D)	
Hệ số khuyếch đại ăng ten (dBi)		Vị trí đặt ăng-ten	Kinh độ : ° ' " E Vĩ độ : ° ' " N
Độ cao ăng-ten (so với mặt đất) (m)		Độ cao địa hình (m) (nếu có)	
11. VÙNG PHỦ SÓNG			
12. GIỜ HOẠT ĐỘNG			
13. GIẢN ĐỒ PHÁT XẠ ĂNG-TEN CÓ HƯỚNG (nếu có)			
14. ĐỐI VỚI THIẾT BỊ PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH SỐ MẶT ĐẤT			
14.1. Khoảng bảo vệ (Guard interval)			
14.2. Số lượng sóng mang (Number of carrier)			
14.3. Chế độ thu (Reception mode)			
14.4. Kiểu điều chế			
14.5. Tỉ lệ mã			
14.6. Pilot pattern			
Phần khai bổ sung dành riêng cho các thiết bị phát thanh - truyền hình cần đăng kí quốc tế			
15. ĐỐI VỚI THIẾT BỊ PHÁT THANH BĂNG TẦN VHF			
15.1. Độ rộng băng tần cần thiết (Necessary bandwidth)			
16. ĐỐI VỚI THIẾT BỊ PHÁT THANH AM BĂNG TẦN MF			
16.1. Độ dẫn điện đất (Ground conductivity- mS/m)			
16.2. Hệ số bảo vệ kênh lân cận (Adjacent channel protection radio – dB)			
16.3. Tăng ích anten theo các hướng: 0, 10, 20, …, 350^0 (cung cấp đối với anten có hướng)			
17. THÔNG TIN BỔ SUNG (nếu có)			
18. ĐỐI VỚI ĐÀI TRUYỀN THANH CẤP HUYỆN			

Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp huyện cho phép phát sóng các kênh chương trình phát sóng được kê khai tại Mục 5,6 của bản khai trên hệ thống phát thanh FM:

……

……

……

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của người có thẩm quyền và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan tổ chức)

12. Cấp lại giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị phát thanh, truyền hình

Trình tự thực hiện:	- Trường hợp giấy phép bị mất, bị hư hỏng, tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị phát thanh, truyền hình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện cấp lại giấy phép sử dụng tần số trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp lại giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại Phụ lục II Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	- Tổ chức là cơ quan báo chí. - Tổ chức không phải là cơ quan báo chí phát các chương trình phát thanh, phát lại các chương trình phát thanh quảng bá. - Tổ chức, doanh nghiệp truyền dẫn, phát sóng phát thanh, truyền hình.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện (Mẫu 1b Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại Phụ lục II Thông tư 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện; - Có giấy phép viễn thông theo quy định của pháp luật đối với tổ chức xin cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện để thiết lập mạng viễn thông, mạng truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình; - Có giấy phép hoạt động báo chí hoặc được quyền phát lại chương trình phát thanh, truyền hình theo quy định của pháp luật.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

Mẫu đơn đề nghị cấp lại, Phụ lục II

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

Kính gửi: Cục Tần số vô tuyến điện

1. Tên tổ chức, cá nhân: .....

2. Địa chỉ liên lạc:.....

3. Số điện thoại:..... Fax:.....

4. Số giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện: .....

Ngày cấp..... Ngày hết hạn.....

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện, đề nghị Cục Tần số vô tuyến điện cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện số ..... cho tổ chức, cá nhân .....

Tổ chức, cá nhân ..... cam kết những điều khai trên là đúng sự thật./.

Làm tại, ..., ngày..... tháng..... năm.....
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho cơ quan, tổ chức đề nghị cấp lại giấy phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

13. Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài truyền thanh không dây

Trình tự thực hiện:	- Tổ chức hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài truyền thanh không dây theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến các Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực thuộc Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài truyền thanh không dây trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp giấy phép, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực. - Nộp qua hệ thống bưu chính. - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1đ quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1đ Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)

Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài Chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1đ quy định tại Phụ lục II của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

Mẫu bản khai thông tin chung, Phụ lục II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

CHÚ Ý: 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN KHU VỰC

1. TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP			
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại
	Ngày cấp		Có giá trị đến
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp
	Cơ quan cấp		
1.3. Tài khoản ngân hàng (nếu có)	Số		
	Chủ tài khoản		
	Ngân hàng		
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Uỷ nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý	
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)	
2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho …… thiết bị (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…/1…/1…) ☐ Cấp mới cho …… tuyến vi ba (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Cấp mới cho …… mạng thông tin (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Cấp mới cho …… tàu (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho …giấy phép (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1… /1…) ☐ Gia hạn cho …… giấy phép (….. tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác		
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không		
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email: ……..) ☐ Không		

5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: ……CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY:

5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ.

5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.

5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

5.5. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.

Làm tại, ……, ngày….. tháng….. năm……

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của tổ chức)

Mẫu 1đ, Phụ lục II

BẢN KHAI THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC 1đ
(Đối với thiết bị Truyền thanh không dây)

☐**Cấp mới** ☐**Sửa đổi, bổ sung cho giấy phép số .....**
Tờ số: ...../ tổng số tờ của Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác: .....

1. Tên thiết bị			
2. Thời hạn đề nghị cấp giấy phép		☐ 1 năm ☐ 2 năm ☐ 10 năm Khác:.....	
3. Mục đích sử dụng			
4. Địa điểm đặt thiết bị VTĐ		Số nhà, đường phố (thôn xóm):	Phường/xã:
		Quận/ huyện:	Tỉnh/thành phố:
5. Công suất danh định (W)			
6. Công suất phát đề nghị (W)			
7. Băng tần phát (MHz)			
8. Tần số phát đề nghị (MHz) (nếu có)			
9. Ăng-ten phát	Độ cao (so với mặt đất) (m)		
	Kinh độ	° ' " E	
	Vĩ độ	° ' " N	
10. Các thông tin bổ sung (nếu có)			

11. Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp huyện sở tại cho phép phát sóng các kênh chương trình phát thanh được kê khai tại Mục 3 của bản khai trên hệ thống phát thanh, truyền thanh thông tin cơ sở:

.....
.....
.....
.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(chữ ký, họ và tên của người có thẩm quyền và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

14. Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài truyền thanh không dây

Trình tự thực hiện:	- Trước khi hết hạn ít nhất 30 ngày, tổ chức hoàn thiện hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài truyền thanh không dây theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến các Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực thuộc Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài truyền thanh không dây trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối gia hạn giấy phép, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực. - Nộp qua hệ thống bưu chính; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai danh sách giấy phép đề nghị gia hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1đ Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài Chính

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục):	Bản khai thông tin chung và Bản khai danh sách giấy phép đề nghị gia hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

Mẫu bản khai thông tin chung, Phụ lục II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

CHÚ Ý: 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN KHU VỰC

1. TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP				
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại	
	Ngày cấp		Có giá trị đến	
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp	
	Cơ quan cấp			
1.3. Tài khoản ngân hàng (nếu có)	Số			
	Chủ tài khoản			
	Ngân hàng			
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Ủy nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý		
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:	
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:	
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:	
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:	
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)		
2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho …… thiết bị (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…/1…/1…) ☐ Cấp mới cho …… tuyến vi ba (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Cấp mới cho …… mạng thông tin (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Cấp mới cho …… tàu (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho …giấy phép (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1… /1…) ☐ Gia hạn cho …… giấy phép (….. tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác			
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không			
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email: ……) ☐ Không			

5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: ……CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY:

5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ.

5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.

5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

5.5. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.

Làm tại, ……, ngày….. tháng….. năm……

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của tổ chức)

Mẫu bản khai đề nghị gia hạn, Phụ lục II

BẢN KHAI ĐỀ NGHỊ GIA HẠN

GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

STT[1]	Số giấy phép[2]	Ngày hết hạn[3]	Thời gian gia hạn[4] (gia hạn đến hết ngày)	Số giấy phép viễn thông[5]	Ghi chú
...	...	...	...		

Bản khai đề nghị gia hạn giấy phép

1. STT: đánh số theo thứ tự

2. Số giấy phép: kê khai số giấy phép cụ thể đề nghị gia hạn

3. Ngày hết hạn: Kê khai ngày hết hạn của giấy phép được đề nghị gia hạn

4. Thời gian gia hạn (gia hạn đến hết ngày): kê khai thời gian gia hạn giấy phép theo năm (01 năm,...) hoặc theo ngày tháng cụ thể (ngày/tháng/năm).

5. Số giấy phép viễn thông: kê khai số giấy phép thiết lập mạng viễn thông (nếu có) nếu giấy phép được cấp trước đây có thay đổi.

15. Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài truyền thanh không dây

Trình tự thực hiện:	- Khi giấy phép còn hiệu lực, tổ chức có nhu cầu sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong giấy phép (trừ thời hạn sử dụng) thì phải hoàn thiện hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài truyền thanh không dây theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến các Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực thuộc Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài truyền thanh không dây trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối sửa đổi, bổ sung giấy phép, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực; - Nộp qua hệ thống bưu chính; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1đ quy định tại Phụ lục II của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT. - Tài liệu chứng minh nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1đ Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1đ theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

Mẫu bản khai thông tin chung, Phụ lục II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

CHÚ Ý: 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN KHU VỰC

1. TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP				
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại	
	Ngày cấp		Có giá trị đến	
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp	
	Cơ quan cấp			
1.3. Tài khoản ngân hàng (nếu có)	Số			
	Chủ tài khoản			
	Ngân hàng			
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Ủy nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý		
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:	
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:	
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:	
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:	
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)		
2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho ..... thiết bị (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1.../1.../1...) ☐ Cấp mới cho ..... tuyến vi ba (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho ..... mạng thông tin (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho ..... tàu (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho ...giấy phép (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1... /1...) ☐ Gia hạn cho ..... giấy phép (..... tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác			
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không			
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email: .....) ☐ Không			

5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: .....CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY:

5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ.

5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.

5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

5.5. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.

Làm tại, ..., ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của tổ chức)

Mẫu 1đ, Phụ lục II

BẢN KHAI THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC 1đ

(Đối với thiết bị Truyền thanh không dây)

☐ Cấp mới ☐ Sửa đổi, bổ sung cho giấy phép số .....

Tờ số: ...../ tổng số tờ của Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác: .....

1. Tên thiết bị			
2. Thời hạn đề nghị cấp giấy phép		☐ 1 năm ☐ 2 năm ☐ 10 năm Khác:.....	
3. Mục đích sử dụng			
4. Địa điểm đặt thiết bị VTĐ		Số nhà, đường phố (thôn xóm):	Phường/xã:
		Quận/ huyện:	Tỉnh/thành phố:
5. Công suất danh định (W)			
6. Công suất phát đề nghị (W)			
7. Băng tần phát (MHz)			
8. Tần số phát đề nghị (MHz) (nếu có)			
9. Ăng-ten phát	Độ cao (so với mặt đất) (m)		
	Kinh độ	° ' " E	
	Vĩ độ	° ' " N	
10. Các thông tin bổ sung (nếu có)			

11. Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp huyện sở tại cho phép phát sóng các kênh chương trình phát thanh được kê khai tại Mục 3 của bản khai trên hệ thống phát thanh, truyền thanh thông tin cơ sở:

.....

.....

.....

.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của người có thẩm quyền và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

16. Cấp lại giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài truyền thanh không dây

Trình tự thực hiện:	- Trường hợp giấy phép bị mất, bị hư hỏng, tổ chức hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Thông tư 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực cấp lại giấy phép sử dụng tần số trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp lại giấy phép, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do từ chối.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực; - Nộp qua hệ thống bưu chính; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại Phụ lục II Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện (Mẫu 1d Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại Phụ lục II Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

Mẫu đơn đề nghị cấp lại, Phụ lục II

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

Kínhgửi: Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực ...

1. Tên tổ chức, cá nhân: .....

2. Địa chỉ liên lạc:.....

3. Số điện thoại:..... Fax:.....

4. Số giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện: .....

Ngày cấp..... Ngày hết hạn.....

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện, đề nghị Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực ..... cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện số ..... cho tổ chức, cá nhân .....

Tổ chức, cá nhân ..... cam kết những điều khai trên là đúng sự thật./.

Làm tại, ..., ngày..... tháng..... năm.....
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho cơ quan, tổ chức đề nghị cấp lại giấy phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

17. Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với tuyến truyền dẫn vi ba

Trình tự thực hiện:	- Tổ chức hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với tuyến truyền dẫn viba theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với tuyến truyền dẫn vi ba trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính. (Địa chỉ Cục Tần số vô tuyến điện: Số 115 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội) - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1e quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1e Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài Chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục):	Bản khai thông tin chung và bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1e theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện; - Có giấy phép viễn thông theo quy định của pháp luật đối với tổ chức xin cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện để thiết lập mạng viễn thông, mạng truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

Mẫu bản khai thông tin chung, Phụ lục II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

CHÚ Ý: 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN KHU VỰC

1. TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP				
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại	
	Ngày cấp		Có giá trị đến	
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp	
	Cơ quan cấp			
1.3. Tài khoản ngân hàng (nếu có)	Số			
	Chủ tài khoản			
	Ngân hàng			
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Uỷ nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý		
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:	
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:	
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:	
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:	
1.6. Số điện thoại	1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)			
2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho …… thiết bị (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…/1…/1…) ☐ Cấp mới cho …… tuyến vi ba (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Cấp mới cho …… mạng thông tin (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Cấp mới cho …… tàu (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho …giấy phép (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1… /1…) ☐ Gia hạn cho …… giấy phép (…… tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác			
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không			
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email: ……) ☐ Không			

5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: ……CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY:

5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ.

5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.

5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

5.5. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.

Làm tại, ……, ngày….. tháng….. năm……

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của tổ chức)

Mẫu 1e, Phụ lục II

BẢN KHAI THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC 1e

☐ **Cấp mới** ☐ **Sửa đổi, bổ sung cho giấy phép số .....**

Tờ số: ...../ tổng số tờ của Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác: .....

I. GIẤY PHÉP VIỄN THÔNG (nếu có)	Số		Ngày cấp	
	Cơ quan cấp			
	Thời hạn sử dụng	từ ngày	đến ngày	
II. THÔNG SỐ CỦA TRẠM	**TRẠM "THỨ NHẤT"**		**TRẠM "THỨ HAI"**	
1. Hô hiệu (tên/mã trạm)				
2. Kinh độ				
3. Vĩ độ				
4. Cự ly tuyến (km)				
5. Địa điểm đặt				
Số nhà, đường phố (thôn xóm)				
Phường/xã				
Quận/huyện				
Tỉnh/thành phố				
III. CHI TIẾT THÔNG SỐ KỸ THUẬT				
1.Tên thiết bị				
2. Hãng sản xuất				
3. Dải tần số thu (MHz)				
4. Dải tần số phát (MHz)				
5. Tần số phát đề nghị (MHz)				
6. Băng thông (MHz)				
7. Công suất phát (dBm)				
8. Kiểu điều chế				
9. Tốc độ truyền dẫn tối thiểu (Mbit/s) (nếu có)				
10. Hệ số tạp âm (dB) (nếu có)				
11. Độ nhạy máy thu (dBm) (nếu có)				
12. Suy hao Tx (dB) (nếu có)				
13.Fade margin (dB) (nếu có)				
IV. THÔNG SỐ KỸ THUẬT ĂNG-TEN				
1.Tên ăng-ten				
2. Hãng sản xuất				
3.Hướng tính				
4. Kích thước				
5. Độ cao so với mặt đất (m)				
6. Phân cực (tuyến tính, tròn, v.v.)				
7. Hệ số khuếch đại (dBi)				
V. THỜI HẠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP	☐ 1 năm	☐ 2 năm	☐ 3 năm	Khác:.....
VI. THÔNG TIN BỔ SUNG (nếu có)				

18. Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với tuyến truyền dẫn vi ba

Trình tự thực hiện:	- Trước khi hết hạn ít nhất 30 ngày, tổ chức hoàn thiện hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với tuyến truyền dẫn viba theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với tuyến truyền dẫn vi ba trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối gia hạn giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; (Địa chỉ Cục Tần số vô tuyến điện: Số 115 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội) - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai danh sách giấy phép đề nghị gia hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1e Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài Chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và Bản khai danh sách giấy phép đề nghị gia hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện; - Có giấy phép viễn thông theo quy định của pháp luật đối với tổ chức xin cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện để thiết lập mạng viễn thông, mạng truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

Mẫu bản khai thông tin chung, Phụ lục II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

CHÚ Ý: 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN KHU VỰC

1. TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP				
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại	
	Ngày cấp		Có giá trị đến	
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp	
	Cơ quan cấp			
1.3. Tài khoản ngân hàng (nếu có)	Số			
	Chủ tài khoản			
	Ngân hàng			
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Uỷ nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý		
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:	
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:	
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:	
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:	
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)		
2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho …… thiết bị (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…/1…/1…) ☐ Cấp mới cho …… tuyến vi ba (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Cấp mới cho …… mạng thông tin (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Cấp mới cho …… tàu (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho …giấy phép (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1… /1…) ☐ Gia hạn cho …… giấy phép (….. tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác			
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không			
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email: ……) ☐ Không			

5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: ……CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY:

5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ.

5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.

5.4. Thiết kế, lắp đặt dài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

5.5. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.

Làm tại, ……, ngày….. tháng….. năm……

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của tổ chức)

Mẫu bản khai đề nghị gia hạn, Phụ lục II

BẢN KHAI ĐỀ NGHỊ GIA HẠN
GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

STT[1]	Số giấy phép[2]	Ngày hết hạn[3]	Thời gian gia hạn[4] (gia hạn đến hết ngày)	Số giấy phép viễn thông[5]	Ghi chú
...	...	...	...		

Bản khai đề nghị gia hạn giấy phép

1. STT: đánh số theo thứ tự

2. Số giấy phép: kê khai số giấy phép cụ thể đề nghị gia hạn

3. Ngày hết hạn: Kê khai ngày hết hạn của giấy phép được đề nghị gia hạn

4. Thời gian gia hạn (gia hạn đến hết ngày): kê khai thời gian gia hạn giấy phép theo năm (01 năm,...) hoặc theo ngày tháng cụ thể (ngày/tháng/năm).

5. Số giấy phép viễn thông: kê khai số giấy phép thiết lập mạng viễn thông (nếu có) nếu giấy phép được cấp trước đây có thay đổi.

19. Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với tuyến truyền dẫn vi ba

Trình tự thực hiện:	- Khi giấy phép còn hiệu lực, tổ chức có nhu cầu sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong giấy phép (trừ thời hạn sử dụng) thì phải hoàn thiện hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với tuyến truyền dẫn viba theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện sửa đổi, bổ sungnội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với tuyến truyền dẫn vi ba trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối sửa đổi, bổ sung giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; (Địa chỉ Cục Tần số vô tuyến điện: Số 115 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội) - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1e quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT; - Tài liệu chứng minh nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1e Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài Chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1e theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện; - Có giấy phép viễn thông theo quy định của pháp luật đối với tổ chức xin cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện để thiết lập mạng viễn thông, mạng truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

Mẫu bản khai thông tin chung, Phụ lục II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

CHÚ Ý: 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN KHU VỰC

1. TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP				
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại	
	Ngày cấp		Có giá trị đến	
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp	
	Cơ quan cấp			
1.3. Tài khoản ngân hàng (nếu có)	Số			
	Chủ tài khoản			
	Ngân hàng			
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Uỷ nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý		
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:	
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:	
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:	
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:	
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)		
2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho …….. thiết bị (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…/1…/1…) ☐ Cấp mới cho …….. tuyến vi ba (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Cấp mới cho …….. mạng thông tin (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Cấp mới cho …….. tàu (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho …giấy phép (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1… /1…) ☐ Gia hạn cho …… giấy phép (…… tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác			
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không			
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email: ……..) ☐ Không			

5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: ……..CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY:

5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ.

5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.

5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

5.5. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.

Làm tại, ……, ngày….. tháng….. năm……

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của tổ chức)

Mẫu 1e, Phụ lục II

BẢN KHAI THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC 1e

☐**Cấp mới** ☐**Sửa đổi, bổ sung cho giấy phép số .....**

Tờ số: ...../ tổng số tờ của Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác: .....

I. GIẤY PHÉP VIỄN THÔNG (nếu có)	Số		Ngày cấp	
	Cơ quan cấp			
	Thời hạn sử dụng	từ ngày	đến ngày	
II. THÔNG SỐ CỦA TRẠM	**TRẠM "THỨ NHẤT"**		**TRẠM "THỨ HAI"**	
1. Hô hiệu (tên/mã trạm)				
2. Kinh độ				
3. Vĩ độ				
4. Cự ly tuyến (km)				
5. Địa điểm đặt				
Số nhà, đường phố (thôn xóm)				
Phường/xã				
Quận/huyện				
Tỉnh/thành phố				
III. CHI TIẾT THÔNG SỐ KỸ THUẬT				
1.Tên thiết bị				
2. Hãng sản xuất				
3. Dải tần số thu (MHz)				
4. Dải tần số phát (MHz)				
5. Tần số phát đề nghị (MHz)				
6. Băng thông (MHz)				
7. Công suất phát (dBm)				
8. Kiểu điều chế				
9. Tốc độ truyền dẫn tối thiểu (Mbit/s) (nếu có)				
10. Hệ số tạp âm (dB) (nếu có)				
11. Độ nhạy máy thu (dBm) (nếu có)				
12. Suy hao Tx (dB) (nếu có)				
13.Fade margin (dB) (nếu có)				
IV. THÔNG SỐ KỸ THUẬT ĂNG-TEN				
1.Tên ăng-ten				
2. Hãng sản xuất				
3.Hướng tính				
4. Kích thước				
5. Độ cao so với mặt đất (m)				
6. Phân cực (tuyến tính, tròn, v.v.)				
7. Hệ số khuếch đại (dBi)				
V. THỜI HẠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP	☐ 1 năm	☐ 2 năm	☐ 3 năm	Khác:.....
VI. THÔNG TIN BỔ SUNG (nếucó)				

20. Cấp lại giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với tuyến truyền dẫn vi ba

Trình tự thực hiện:	- Trường hợp giấy phép bị mất, bị hư hỏng, tổ chức hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện cấp lại giấy phép sử dụng tần số trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp lại giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do từ chối.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại Phụ lục II Thông tư 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức t nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến diện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện (Mẫu 1e Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại Phụ lục II Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện; - Có giấy phép viễn thông theo quy định của pháp luật đối với tổ chức xin cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện để thiết lập mạng viễn thông, mạng truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

Mẫu đơn đề nghị cấp lại, Phụ lục II

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

Kínhgửi: Cục Tần số vô tuyến điện

1. Tên tổ chức, cá nhân: .....

2. Địa chỉ liên lạc:.....

3. Số điện thoại:..... Fax:.....

4. Số giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện: .....

Ngày cấp..... Ngày hết hạn.....

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện, đề nghị Cục Tần số vô tuyến điện cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện số ..... cho tổ chức, cá nhân .....

Tổ chức, cá nhân ..... cam kết những điều khai trên là đúng sự thật./.

Làm tại, ..., ngày..... tháng..... năm.....
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho cơ quan, tổ chức đề nghị cấp lại giấy phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

21. Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ

Trình tự thực hiện:	- Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến các Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực thuộc Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp giấy phép, Trung tâm tần số vô tuyến điện khu vực thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do từ chối.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực; - Nộp qua hệ thống bưu chính; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần hồ sơ; số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1g quy định tại Phụ lục II của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT. - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý của một trong các tài liệu sau: + Căn cước công dân hoặc Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn thời hạn (đối với cá nhân đề nghị cấp giấy phép); hoặc + Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (đối với hộ kinh doanh đề nghị cấp giấy phép). 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1g Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài Chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1g quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

Mẫu bản khai thông tin chung, Phụ lục II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

CHÚ Ý: 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN KHU VỰC

1. TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP				
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại	
	Ngày cấp		Có giá trị đến	
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp	
1.3. Tài khoản ngân hàng (nếu có)	Cơ quan cấp			
	Số			
	Chủ tài khoản			
	Ngân hàng			
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Uỷ nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý		
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:	
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:	
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:	
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:	
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)		
2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho …… thiết bị (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…/1…/1…) ☐ Cấp mới cho …… tuyến vi ba (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Cấp mới cho …… mạng thông tin (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Cấp mới cho …… tàu (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho …giấy phép (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1… /1…) ☐ Gia hạn cho …… giấy phép (….. tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác			
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không			
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email: ……..) ☐ Không			

5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: ……CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY:

5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ.

5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.

5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

5.5. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.

Làm tại, ……, ngày….. tháng….. năm……

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của tổ chức)

Mẫu 1g, Phụ lục II

BẢN KHAI THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC 1g

(Đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ, mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ di động)

☐ **Cấp mới** ☐**Sửa đổi, bổ sung cho giấy phép số ……..**

Tờ số: ……./ tổng số tờ củaBản khai thông số kỹ thuật, khai thác: ……

1. Giấy phép viễn thông (nếu có)		Số		Ngày cấp	
		Cơ quan cấp			
		Thời hạn sử dụng	từ ngày	đến ngày	
2. Tổng số thiết bị trong mạng			**3. Giờ liên lạc**		
4. Phạm vi hoạt động của thiết bị lưu động	**Phạm vi nội bộ**	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:	
		Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:	
	Phạm vi rộng	Tỉnh/thành phố: Khác:			
5. Sử dụng mã hoá (khi dùng chung tần số)		☐ Có. Loại mã: …… ☐ Không			
6. Cấu hình mạng		☐ Đơn công			
		☐ Song công/ Bán song công	- Khoảng cách thu/phát tối thiểu (MHz):		
			- Khoảng cách thu/phát tối đa (MHz):		
7. Thời hạn đề nghị cấp giấy phép		☐ 1 năm ☐ 2 năm ☐3 năm Khác:……			
8. Mục đích sử dụng					
9. Thông số kỹ thuật và khai thác của các loại thiết bị di động					
Loại thiết bị (số lượng) / Thông số kỹ thuật					
9.1. Các mức công suất phát (W)					
9.2. Kiểu điều chế					
9.3. Phương thức phát					
9.4 Dải thông(kHz)					
9.5. Dải tần thiết bị (MHz)	Phát				
	Thu				
9.6. Ăng-ten	Dải tần làm việc				
	Hệ số khuếch đại (dBi)				
	Độ cao (so với mặt đất) (m)				
9.7. Bổ sung/Thay thế/Huỷ bỏ (nếu có)					
9.8. Kinh độ, vĩ độ *Chỉ áp dụng cho mạng nội bộ (vị trí trung tâm của vùng hoạt động)*		° "E ° "N			

9.9. Hô hiệu của thiết bị VTĐ di động đề nghị			
10. Thông số kỹ thuật và khai thác của các thiết bị cố định (nếu có)			
Thiết bị / Thông số kỹ thuật			
10.1. Các mức công suất phát (W)			
10.2. Kiểu điều chế			
10.3. Phương thức phát			
10.4. Dải thông (kHz)			
10.5. Dải tần thiết bị (MHz)	Phát		
	Thu		
10.6. Địa điểm đặt thiết bị		Số nhà, đường phố (thôn xóm):	Phường/xã:
		Quận/ huyện:	Tỉnh/thành phố:
10.7. Hô hiệu đề nghị			
10.8. Ăng-ten	Kiểu		
	Dải tần làm việc		
	Hệ số khuếch đại		
	Kích thước		
	Độ cao (so với mặt đất)(m)		
	Kinh độ (° ' " E)		
	Vĩ độ (° ' " N)		
	Góc phương vị của hướng bức xạ chính (°) (nếu sử dụng ăng ten có hướng)		
10.9. Bổ sung/Thay thế/Huỷ bỏ (nếu có)			
11. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG (nếu có)			

22. Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ

Trình tự thực hiện:	- Trước khi hết hạn ít nhất 30 ngày, tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Thông tư 04/2021/TT-BTTTT và nộp đến các Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực thuộc Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối gia hạn giấy phép, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do từ chối.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu; - Nộp qua hệ thống bưu chính; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai danh sách giấy phép đề nghị gia hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1g Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài Chính

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1g quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

Mẫu bản khai thông tin chung, Phụ lục II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

CHÚ Ý: 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN KHU VỰC

1. TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP			
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại
	Ngày cấp		Có giá trị đến
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp
	Cơ quan cấp		
1.3. Tài khoản ngân hàng (nếu có)	Số		
	Chủ tài khoản		
	Ngân hàng		
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Uỷ nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý	
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):	Phường/xã:	
	Quận/ huyện:	Tỉnh/thành phố:	
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):	Phường/xã:	
	Quận/ huyện:	Tỉnh/thành phố:	
1.6. Số điện thoại	1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)		
2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho ..... thiết bị (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1.../1.../1...) ☐ Cấp mới cho ..... tuyến vi ba (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho ..... mạng thông tin (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho ..... tàu (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho ...giấy phép (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1... /1...) ☐ Gia hạn cho ..... giấy phép (..... tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác		
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không		
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email: .....) ☐ Không		

5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: .....CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY:

5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ.

5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.

5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

5.5. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.

Làm tại, ..., ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của tổ chức)

Mẫu bản khai đề nghị gia hạn. Phụ lục II

BẢN KHAI ĐỀ NGHỊ GIA HẠN
GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

STT[1]	Số giấy phép[2]	Ngày hết hạn[3]	Thời gian gia hạn[4] (gia hạn đến hết ngày)	Số giấy phép viễn thông[5]	Ghi chú
...	...	...	...		

Bản khai đề nghị gia hạn giấy phép

1. STT: đánh số theo thứ tự

2. Số giấy phép: kê khai số giấy phép cụ thể đề nghị gia hạn

3. Ngày hết hạn: Kê khai ngày hết hạn của giấy phép được đề nghị gia hạn

4. Thời gian gia hạn (gia hạn đến hết ngày): kê khai thời gian gia hạn giấy phép theo năm (01 năm,...) hoặc theo ngày tháng cụ thể (ngày/tháng/năm).

5. Số giấy phép viễn thông: kê khai số giấy phép thiết lập mạng viễn thông (nếu có) nếu giấy phép được cấp trước đây có thay đổi.

23. Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ

Trình tự thực hiện:	- Khi giấy phép còn hiệu lực, tổ chức, cá nhân có nhu cầu sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong giấy phép (trừ thời hạn sử dụng) thì phải hoàn thiện hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến các Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực thuộc Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối sửa đổi, bổ sung giấy phép, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do từ chối.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực; - Nộp qua hệ thống bưu chính; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1g quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT; - Tài liệu chứng minh nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1g Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài Chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1g theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

Mẫu bản khai thông tin chung, Phụ lục II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

CHÚ Ý: 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN KHU VỰC

1. TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP				
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại	
	Ngày cấp		Có giá trị đến	
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp	
	Cơ quan cấp			
1.3. Tài khoản ngân hàng (nếu có)	Số			
	Chủ tài khoản			
	Ngân hàng			
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Uỷ nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý		
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:	
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:	
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:	
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:	
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)		
2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho …… thiết bị (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…/1…/1…) ☐ Cấp mới cho …… tuyến vi ba (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Cấp mới cho …… mạng thông tin (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Cấp mới cho …… tàu (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho …giấy phép (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1… /1…) ☐ Gia hạn cho …… giấy phép (….. tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác			
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không			
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email: ……) ☐ Không			

5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: ……CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY:

5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ.

5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.

5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

5.5. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.

Làm tại, …… ngày…. tháng…. năm……

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của tổ chức)

Mẫu 1g. Phụ lục II

BẢN KHAI THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC 1g

(Đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ, mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ di động)

☐**Cấp mới** ☐**Sửa đổi, bổ sung cho giấy phép số ……..**

Tờ số: ……./ tổng số tờ củaBản khai thông số kỹ thuật, khai thác: ……

1. Giấy phép viễn thông (nếu có)		Số		Ngày cấp	
		Cơ quan cấp			
		Thời hạn sử dụng	từ ngày	đến ngày	
2. Tổng số thiết bị trong mạng			**3. Giờ liên lạc**		
4.Phạm vi hoạt động của thiết bị lưu động	**Phạm vi nội bộ**	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:	
		Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:	
	Phạm vi rộng	Tỉnh/thành phố: Khác:			
5. Sử dụng mã hoá (khi dùng chung tần số)		☐ Có. Loại mã: …… ☐ Không			
6. Cấu hình mạng		☐ Đơn công			
		☐ Song công/ Bán song công		- Khoảng cách thu/phát tối thiểu (MHz): - Khoảng cách thu/phát tối đa (MHz):	
7. Thời hạn đề nghị cấp giấy phép		☐ 1 năm ☐ 2 năm ☐3 năm Khác:……			
8. Mục đích sử dụng					
9. Thông số kỹ thuật và khai thác của các loại thiết bị di động					
Loại thiết bị (số lượng)					
9.1. Các mức công suất phát (W)					
9.2. Kiểu điều chế					
9.3. Phương thức phát					
9.4 Dải thông(kHz)					
9.5. Dải tần thiết bị (MHz)	Phát				
	Thu				
9.6. Ăng-ten	Dải tần làm việc				
	Hệ số khuếch đại (dBi)				
	Độ cao (so với mặt đất) (m)				
9.7. Bổ sung/Thay thế/Huỷ bỏ (nếu có)					
9.8. Kinh độ, vĩ độ *Chỉ áp dụng cho mạng nội bộ (vị trí trung tâm của vùng hoạt động*		° ' " E ° ' " N			

9.9. Hô hiệu của thiết bị VTĐ di động đề nghị			
10. Thông số kỹ thuật và khai thác của các thiết bị cố định (nếu có)			
Thông số kỹ thuật \ Thiết bị			
10.1. Các mức công suất phát (W)			
10.2. Kiểu điều chế			
10.3. Phương thức phát			
10.4. Dải thông (kHz)			
10.5. Dải tần thiết bị (MHz)	Phát		
	Thu		
10.6. Địa điểm đặt thiết bị		Số nhà, đường phố (thôn xóm):	Phường/xã:
		Quận/ huyện:	Tỉnh/thành phố:
10.7. Hô hiệu đề nghị			
10.8. Ăng-ten	Kiểu		
	Dải tần làm việc		
	Hệ số khuếch đại		
	Kích thước		
	Độ cao (so với mặt đất)(m)		
	Kinh độ (° ' " E)		
	Vĩ độ (° ' " N)		
	Góc phương vị của hướng bức xạ chính (°) (nếu sử dụng ăng ten có hướng)		
10.9. Bổ sung/Thay thế/Huỷ bỏ (nếu có)			
11. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG (nếu có)			

24. Cấp lại giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ

Trình tự thực hiện:	- Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực cấp lại giấy phép sử dụng tần số trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp lại giấy phép, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do từ chối.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực; - Nộp qua hệ thống bưu chính; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại Phụ lục II Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện (Mẫu 1g Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại Phụ lục II Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

Mẫu đơn đề nghị cấp lại, Phụ lục II

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

Kính gửi: Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực...

1. Tên tổ chức, cá nhân: .....

2. Địa chỉ liên lạc:.....

3. Số điện thoại:..... Fax:.....

4. Số giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện: .....

Ngày cấp..... Ngày hết hạn.....

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện, đề nghị Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực... cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện số ..... cho tổ chức, cá nhân .....

Tổ chức, cá nhân ..... cam kết những điều khai trên là đúng sự thật./.

Làm tại, ..., ngày..... tháng..... năm.....
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho cơ quan, tổ chức đề nghị cấp lại giấy phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

25. Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động

Trình tự thực hiện:	- Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1g quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT. - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý của một trong các tài liệu sau: + Căn cước công dân hoặc Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn thời hạn (đối với cá nhân đề nghị cấp giấy phép); hoặc + Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (đối với hộ kinh doanh đề nghị cấp giấy phép). 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện.
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1g Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài Chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1g quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện; - Có giấy phép viễn thông theo quy định của pháp luật.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

Mẫu bản khai thông tin chung, Phụ lục II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

CHÚ Ý: 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN KHU VỰC

1. TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP			
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại
	Ngày cấp		Có giá trị đến
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp
	Cơ quan cấp		
1.3. Tài khoản ngân hàng (nếu có)	Số		
	Chủ tài khoản		
	Ngân hàng		
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Uỷ nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý	
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):	Phường/xã:	
	Quận/ huyện:	Tỉnh/thành phố:	
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):	Phường/xã:	
	Quận/ huyện:	Tỉnh/thành phố:	
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)	
2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho …… thiết bị (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…/1…/1…) ☐ Cấp mới cho …… tuyến vi ba (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Cấp mới cho …… mạng thông tin (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Cấp mới cho …… tàu (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho …giấy phép (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1… /1…) ☐ Gia hạn cho …… giấy phép (….. tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác		
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không		
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email: ……) ☐ Không		

5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: ……CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY:

5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ.

5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.

5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

5.5. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.

Làm tại, ……, ngày….. tháng….. năm……

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của tổ chức)

Mẫu 1g, Phụ lục II

BẢN KHAI THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC 1g

(Đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ, mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ di động)

☐ **Cấp mới** ☐**Sửa đổi, bổ sung cho giấy phép số ……..**

Tờ số: ……/ tổng số tờ củaBản khai thông số kỹ thuật, khai thác: ……

1. Giấy phép viễn thông (nếu có)		Số		Ngày cấp	
		Cơ quan cấp			
		Thời hạn sử dụng	từ ngày	đến ngày	
2. Tổng số thiết bị trong mạng			**3. Giờ liên lạc**		
4.Phạm vi hoạt động của thiết bị lưu động	**Phạm vi nội bộ**	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:	
		Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:	
	Phạm vi rộng	Tỉnh/thành phố: Khác:			
5. Sử dụng mã hoá (khi dùng chung tần số)		☐ Có. Loại mã: …… ☐ Không			
6. Cấu hình mạng		☐ Đơn công			
		☐ Song công/ Bán song công	- Khoảng cách thu/phát tối thiểu (MHz):		
			- Khoảng cách thu/phát tối đa (MHz):		
7. Thời hạn đề nghị cấp giấy phép		☐ 1 năm ☐ 2 năm ☐3 năm Khác:……			
8. Mục đích sử dụng					
9. Thông số kỹ thuật và khai thác của các loại thiết bị di động					
Loại thiết bị (số lượng) / Thông số kỹ thuật					
9.1. Các mức công suất phát (W)					
9.2. Kiểu điều chế					
9.3. Phương thức phát					
9.4 Dải thông(kHz)					
9.5. Dải tần thiết bị (MHz)	Phát				
	Thu				
9.6. Ăng-ten	Dải tần làm việc				
	Hệ số khuếch đại (dBi)				
	Độ cao (so với mặt đất) (m)				
9.7. Bổ sung/Thay thế/Huỷ bỏ (nếu có)					
9.8. Kinh độ, vĩ độ *Chỉ áp dụng cho mạng nội bộ (vị trí trung tâm của vùng hoạt động)*		° ' " E ° ' " N			

9.9. Hô hiệu của thiết bị VTĐ di động đề nghị			
10. Thông số kỹ thuật và khai thác của các thiết bị cố định (nếu có)			
Thiết bị / Thông số kỹ thuật			
10.1. Các mức công suất phát (W)			
10.2. Kiểu điều chế			
10.3. Phương thức phát			
10.4. Dải thông (kHz)			
10.5. Dải tần thiết bị (MHz)	Phát		
	Thu		
10.6. Địa điểm đặt thiết bị		Số nhà, đường phố (thôn xóm):	Phường/xã:
		Quận/ huyện:	Tỉnh/thành phố:
10.7. Hô hiệu đề nghị			
10.8. Ăng-ten	Kiểu		
	Dải tần làm việc		
	Hệ số khuếch đại		
	Kích thước		
	Độ cao (so với mặt đất)(m)		
	Kinh độ (° ' " E)		
	Vĩ độ (° ' " N)		
	Góc phương vị của hướng bức xạ chính (°) (nếu sử dụng ăng ten có hướng)		
10.9. Bổ sung/Thay thế/Huỷ bỏ (nếu có)			
11. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG (nếu có)			

26. Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động

Trình tự thực hiện:	- Trước khi hết hạn ít nhất 30 ngày, tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối gia hạn giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do từ chối.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai danh sách giấy phép đề nghị gia hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1g Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài Chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và Bản khai danh sách giấy phép đề nghị gia hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

Mẫu bản khai thông tin chung, Phụ lục II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

CHÚ Ý: 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN KHU VỰC

1. TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP			
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại
	Ngày cấp		Có giá trị đến
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp
	Cơ quan cấp		
1.3. Tài khoản ngân hàng (nếu có)	Số		
	Chủ tài khoản		
	Ngân hàng		
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Uỷ nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý	
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)	
2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho …….. thiết bị (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…/1…/1…) ☐ Cấp mới cho …….. tuyến vi ba (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Cấp mới cho …….. mạng thông tin (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Cấp mới cho …….. tàu (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho …giấy phép (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1… /1…) ☐ Gia hạn cho …… giấy phép (….. tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác		
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không		
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email: ……) ☐ Không		

5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: ……CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY:

5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ.

5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.

5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

5.5. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.

Làm tại, ……, ngày….. tháng….. năm……

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của tổ chức)

Mẫu bản khai đề nghị gia hạn, Phụ lục II

BẢN KHAI ĐỀ NGHỊ GIA HẠN
GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

STT[1]	Số giấy phép[2]	Ngày hết hạn[3]	Thời gian gia hạn[4] (gia hạn đến hết ngày)	Số giấy phép viễn thông[5]	Ghi chú
...	...	...	...		

Bản khai đề nghị gia hạn giấy phép

1. STT: đánh số theo thứ tự

2. Số giấy phép: kê khai số giấy phép cụ thể đề nghị gia hạn

3. Ngày hết hạn: Kê khai ngày hết hạn của giấy phép được đề nghị gia hạn

4. Thời gian gia hạn (gia hạn đến hết ngày): kê khai thời gian gia hạn giấy phép theo năm (01 năm,...) hoặc theo ngày tháng cụ thể (ngày/tháng/năm).

5. Số giấy phép viễn thông: kê khai số giấy phép thiết lập mạng viễn thông (nếu có) nếu giấy phép được cấp trước đây có thay đổi.

27. Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động

Trình tự thực hiện:	- Khi giấy phép còn hiệu lực, tổ chức, cá nhân có nhu cầu sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong giấy phép (trừ thời hạn sử dụng) thì phải hoàn thiện hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thi trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối sửa đổi, bổ sung giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do từ chối.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1g quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/IT-BTTTT; - Tài liệu chứng minh nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1g Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài Chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1g quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT;
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 Quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

Mẫu bản khai thông tin chung, Phụ lục II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

CHỦ Ý: 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN KHU VỰC

1. TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP			
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại
	Ngày cấp		Có giá trị đến
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp
	Cơ quan cấp		
1.3. Tài khoản ngân hàng (nếu có)	Số		
	Chủ tài khoản		
	Ngân hàng		
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Uỷ nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý	
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)	
2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho …….. thiết bị (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…/1…/1…) ☐ Cấp mới cho …….. tuyến vi ba (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Cấp mới cho …….. mạng thông tin (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Cấp mới cho …….. tàu (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho …giấy phép (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1… /1…) ☐ Gia hạn cho …… giấy phép (….. tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác		
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không		
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email: ……) ☐ Không		

5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: ……CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY:

5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ.

5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.

5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

5.5. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.

Làm tại, ……, ngày….. tháng….. năm……

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của tổ chức)

Mẫu 1g, Phụ lục II

BẢN KHAI THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC 1g

(Đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ, mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ di động)

☐**Cấp mới** ☐**Sửa đổi, bổ sung cho giấy phép số ……..**

Tờ số: ……./ tổng số tờ củaBản khai thông số kỹ thuật, khai thác: ……

1. Giấy phép viễn thông (nếu có)		Số		Ngày cấp	
		Cơ quan cấp			
		Thời hạn sử dụng	từ ngày	đến ngày	
2. Tổng số thiết bị trong			**3. Giờ liên lạc**		
4.Phạm vi hoạt động của thiết bị lưu động	**Phạm vi nội bộ**	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:	
		Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:	
	Phạm vi rộng	Tỉnh/thành phố: Khác:			
5. Sử dụng mã hoá (khi dùng chung tần số)		☐ Có. Loại mã: …… ☐ Không			
6. Cấu hình mạng		☐ Đơn công			
		☐ Song công/ Bán song công	- Khoảng cách thu/phát tối thiểu (MHz):		
			- Khoảng cách thu/phát tối đa (MHz):		
7. Thời hạn đề nghị cấp giấy phép		☐ 1 năm ☐ 2 năm ☐3 năm Khác:……			
8. Mục đích sử dụng					
9. Thông số kỹ thuật và khai thác của các loại thiết bị di động					
Loại thiết bị (số lượng)					
9.1. Các mức công suất phát (W)					
9.2. Kiểu điều chế					
9.3. Phương thức phát					
9.4 Dải thông(kHz)					
9.5. Dải tần thiết bị (MHz)	Phát				
	Thu				
9.6. Ăng-ten	Dải tần làm việc				
	Hệ số khuếch đại (dBi)				
	Độ cao (so với mặt đất) (m)				
9.7. Bổ sung/Thay thế/Huỷ bỏ (nếu có)					
9.8. Kinh độ, vĩ độ *Chỉ áp dụng cho mạng nội bộ (vị trí trung tâm của vùng hoạt động*		° ' " E ° ' " N			

9.9. Hô hiệu của thiết bị VTĐ di động đề nghị			
10. Thông số kỹ thuật và khai thác của các thiết bị cố định (nếu có)			
Thiết bị / Thông số kỹ thuật			
10.1. Các mức công suất phát (W)			
10.2. Kiểu điều chế			
10.3. Phương thức phát			
10.4. Dải thông (kHz)			
10.5. Dải tần thiết bị (MHz)	Phát		
	Thu		
10.6. Địa điểm đặt thiết bị		Số nhà, đường phố (thôn xóm):	Phường/xã:
		Quận/ huyện:	Tỉnh/thành phố:
10.7. Hô hiệu đề nghị			
10.8. Ăng-ten	Kiểu		
	Dải tần làm việc		
	Hệ số khuếch đại		
	Kích thước		
	Độ cao (so với mặt đất)(m)		
	Kinh độ (° ' " E)		
	Vĩ độ (° ' " N)		
	Góc phương vị của hướng bức xạ chính (°) (nếu sử dụng ăng ten có hướng)		
10.9. Bổ sung/Thay thế/Huỷ bỏ (nếu có)			
11. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG (nếu có)			

28. Cấp lại giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động

Trình tự thực hiện:	- Trường hợp giấy phép bị mất, bị hư hỏng, tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện cấp lại giấy phép sử dụng tần số trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp lại giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do từ chối.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện (Mẫu 1g Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại Phụ lục II, Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

Mẫu đơn đề nghị cấp lại, Phụ lục 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

Kínhgửi: Cục Tần số vô tuyến điện

1. Tên tổ chức, cá nhân: .....

2. Địa chỉ liên lạc:.....

3. Số điện thoại:..... Fax:.....

4. Số giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện: .....

Ngày cấp..... Ngày hết hạn.....

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện, đề nghị Cục Tần số vô tuyến điện cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện số ..... cho tổ chức, cá nhân .....

Tổ chức, cá nhân ..... cam kết những điều khai trên là đúng sự thật./.

Làm tại, ..., ngày..... tháng..... năm.....
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho cơ quan, tổ chức đề nghị cấp lại giấy phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

29. Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (không áp dụng đối với đài vô tuyến điện không thuộc hệ thống GMDSS)

Trình tự thực hiện:	- Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (không áp dụng đối với đài vô tuyến điện không thuộc hệ thống GMDSS) theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (không áp dụng đối với đài vô tuyến điện không thuộc hệ thống GMDSS) trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện khu vực có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do từ chối.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1h quy định tại Phụ lục II của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT. - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý của một trong các loại giấy tờ sau: + Căn cước công dân hoặc Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn thời hạn (đối với cá nhân đề nghị cấp giấy phép); hoặc + Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (đối với hộ kinh doanh đề nghị cấp giấy phép); hoặc + Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức (đối với cơ sở đào tạo sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện hàng hải đặt trên các mô hình mô phỏng đài tàu).

	2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1h Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài Chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục):	Bản khai thông tin chung và bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1h theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện; - Có chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

Mẫu bản khai thông tin chung, Phụ lục II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

CHÚ Ý: 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN KHU VỰC

1. TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP				
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại	
	Ngày cấp		Có giá trị đến	
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp	
	Cơ quan cấp			
1.3. Tài khoản ngân hàng (nếu có)	Số			
	Chủ tài khoản			
	Ngân hàng			
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Uỷ nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý		
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:	
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:	
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:	
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:	
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)		
2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho ..... thiết bị (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1.../1.../1...) ☐ Cấp mới cho ..... tuyến vi ba (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho ..... mạng thông tin (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho ..... tàu (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho ...giấy phép (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1... /1...) ☐ Gia hạn cho ..... giấy phép (..... tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác			
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không			
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email: .....) ☐ Không			

5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: .....CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY:

5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ.

5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.

5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

5.5. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.

Làm tại, ..., ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của tổ chức)

Mẫu 1h, Phụ lục II

BẢN KHAI THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC 1h

(Đối với đài tàu)

☐**Cấp mới** ☐**Sửa đổi, bổ sung cho giấy phép số** .....

Tờ số: ...../ **tổng số tờ của Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác:** .....

1. TÊN CHỦ TÀU			
2. TÊN TÀU		**3. LOẠI TÀU (SÔNG, BIỂN, SÔNG BIỂN)**	
4. SỐ GỌI CHỌN (nếu có)			
5. THỜI HẠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP	☐ 1 năm ☐ 2 năm ☐ 3 năm Khác:.....		

6. ĐẶC ĐIỂM THIẾT BỊ PHÁT HOẶC THU - PHÁT VTĐ TRANG BỊ TRÊN TÀU

LOẠI THIẾT BỊ (MF, HF, VHF)	TÊN THIẾT BỊ	BỔ SUNG/THAY THẾ/ HỦY BỎ	CÔNG SUẤT PHÁT(W)	DẢI TẦN HOẠT ĐỘNG từ...đến...(kHz/MHz)	PHƯƠNG THỨC PHÁT

8. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG (nếu có)	

30. Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (không áp dụng đối với đài vô tuyến điện không thuộc hệ thống GMDSS)

Trình tự thực hiện:	- Trước khi hết hạn ít nhất 30 ngày, tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (không áp dụng đối với đài vô tuyến điện không thuộc hệ thống GMDSS) theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến các Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (không áp dụng đối với đài vô tuyến điện không thuộc hệ thống GMDSS) trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối gia hạn giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do từ chối.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai danh sách giấy phép đề nghị gia hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1h Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài Chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và Bản khai danh sách giấy phép đề nghị gia hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện; - Có chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

Mẫu bản khai thông tin chung, Phụ lục II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

CHÚ Ý: 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN KHU VỰC

1. TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP			
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại
	Ngày cấp		Có giá trị đến
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp
	Cơ quan cấp		
1.3. Tài khoản ngân hàng (nếu có)	Số		
	Chủ tài khoản		
	Ngân hàng		
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Uỷ nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý	
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)	
2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho …… thiết bị (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…/1…/1…) ☐ Cấp mới cho …… tuyến vi ba (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Cấp mới cho …… mạng thông tin (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Cấp mới cho …… tàu (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho …giấy phép (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1… /1…) ☐ Gia hạn cho …… giấy phép (….. tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác		
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không		
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email: ……) ☐ Không		

5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: ……CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY:

5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ.

5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.

5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

5.5. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.

Làm tại, ……, ngày….. tháng….. năm……

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của tổ chức)

Mẫu bản khai đề nghị gia hạn, Phụ lục II

BẢN KHAI ĐỀ NGHỊ GIA HẠN
GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

STT[1]	Số giấy phép[2]	Ngày hết hạn[3]	Thời gian gia hạn[4] (gia hạn đến hết ngày)	Số giấy phép viễn thông[5]	Ghi chú
...	...	...	...		

Bản khai đề nghị gia hạn giấy phép

1. STT: đánh số theo thứ tự

2. Số giấy phép: kê khai số giấy phép cụ thể đề nghị gia hạn

3. Ngày hết hạn: Kê khai ngày hết hạn của giấy phép được đề nghị gia hạn

4. Thời gian gia hạn (gia hạn đến hết ngày): kê khai thời gian gia hạn giấy phép theo năm (01 năm,...) hoặc theo ngày tháng cụ thể (ngày/tháng/năm).

5. Số giấy phép viễn thông: kê khai số giấy phép thiết lập mạng viễn thông (nếu có) nếu giấy phép được cấp trước đây có thay đổi.

31. Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (không áp dụng đối với đài vô tuyến điện không thuộc hệ thống GMDSS)

Trình tự thực hiện:	- Khi giấy phép còn hiệu lực, tổ chức, cá nhân có nhu cầu sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong giấy phép (trừ thời hạn sử dụng) thì phải hoàn thiện hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (không áp dụng đối với đài vô tuyến điện không thuộc hệ thống GMDSS) theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (không áp dụng đối với đài vô tuyến điện không thuộc hệ thống GMDSS) trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối sửa đổi, bổ sung giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do từ chối.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1h quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT. - Tài liệu chứng minh nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1h Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài Chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1h quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm. - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện. - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ. - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện. - Có chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

Mẫu bản khai thông tin chung, Phụ lục II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

CHÚ Ý: 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN KHU VỰC

1. TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP			
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại
	Ngày cấp		Có giá trị đến
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp
	Cơ quan cấp		
1.3. Tài khoản ngân hàng (nếu có)	Số		
	Chủ tài khoản		
	Ngân hàng		
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Uỷ nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý	
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)	
2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho ..... thiết bị (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1.../1.../1...) ☐ Cấp mới cho ..... tuyến vi ba (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho ..... mạng thông tin (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho ..... tàu (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho ...giấy phép (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1... /1...) ☐ Gia hạn cho ..... giấy phép (..... tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác		
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không		
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email: .....) ☐ Không		

5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: .....CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY:

5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ.

5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.

5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

5.5. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.

Làm tại, ..., ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của tổ chức)

Mẫu 1h, Phụ lục II

BẢN KHAI THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC 1h

(Đối với đài tàu)

☐**Cấp mới** ☐**Sửa đổi, bổ sung cho giấy phép số ……..**

Tờ số: ……./ tổng số tờ của Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác: ……..

1. TÊN CHỦ TÀU			
2. TÊN TÀU		**3. LOẠI TÀU (SÔNG, BIỂN, SÔNG BIỂN)**	
4. SỐ GỌI CHỌN (nếu có)			
5. THỜI HẠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP	☐ 1 năm ☐ 2 năm ☐ 3 năm Khác:……		

6. ĐẶC ĐIỂM THIẾT BỊ PHÁT HOẶC THU - PHÁT VTĐ TRANG BỊ TRÊN TÀU

LOẠI THIẾT BỊ (MF, HF, VHF)	TÊN THIẾT BỊ	BỔ SUNG/THAY THẾ/ HUỶ BỎ	CÔNG SUẤT PHÁT(W)	DẢI TẦN HOẠT ĐỘNG từ…đến…(kHz/MHz)	PHƯƠNG THỨC PHÁT

8. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG (nếu có)	

32. Cấp lại giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (không áp dụng đối với đài vô tuyến điện không thuộc hệ thống GMDSS)

Trình tự thực hiện:	- Trường hợp giấy phép bị mất, bị hư hỏng, tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện đối với đài tàu (không áp dụng đối với đài vô tuyến điện không thuộc hệ thống GMDSS) theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện đối với đài tàu (không áp dụng đối với đài vô tuyến điện không thuộc hệ thống GMDSS) trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp lại giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do từ chối.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại Phụ lục II Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện (Mẫu 1h Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại Phụ lục II Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm. - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện. - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ. - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện. Có chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

Mẫu đơn đề nghị cấp lại, Phụ lục II

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

Kínhgửi: Cục Tần số vô tuyến điện

1. Tên tổ chức, cá nhân: .....

2. Địa chỉ liên lạc:.....

3. Số điện thoại:..... Fax:.....

4. Số giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện: .....

Ngày cấp..... Ngày hết hạn.....

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện, đề nghị Cục Tần số vô tuyến điệncấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện số ..... cho tổ chức, cá nhân .....

Tổ chức, cá nhân ..... cam kết những điều khai trên là đúng sự thật./.

Làm tại, ..., ngày..... tháng..... năm.....
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho cơ quan, tổ chức đề nghị cấp lại giấy phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

33. Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá

Trình tự thực hiện:	- Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; (Địa chỉ Cục Tần số vô tuyến điện: Số 115 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội) - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1i quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT. - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý của một trong các loại giấy tờ sau: + Căn cước công dân hoặc Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn thời hạn (đối với cá nhân đề nghị cấp giấy phép); hoặc + Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (đối với hộ kinh doanh đề nghị cấp giấy phép). 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1i Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài Chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1i theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

Mẫu bản khai thông tin chung, Phụ lục II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

CHÚ Ý: 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN KHU VỰC

1. TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP				
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại	
	Ngày cấp		Có giá trị đến	
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp	
	Cơ quan cấp			
1.3. Tài khoản ngân hàng (nếu có)	Số			
	Chủ tài khoản			
	Ngân hàng			
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Uỷ nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý		
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:	
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:	
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:	
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:	
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)		
2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho …….. thiết bị (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…/1…/1…) ☐ Cấp mới cho …….. tuyến vi ba (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Cấp mới cho …….. mạng thông tin (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Cấp mới cho …….. tàu (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho …giấy phép (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1… /1…) ☐ Gia hạn cho …… giấy phép (….. tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác			
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không			
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email: ……) ☐ Không			

5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: ……CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY:

5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ.

5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.

5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

5.5. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.

Làm tại, ……, ngày…. tháng…. năm……

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của tổ chức)

Mẫu 1i, Phụ lục II

BẢN KHAI THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC1i

(Đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá)

☐**Cấp mới** ☐**Sửa đổi, bổ sung cho giấy phép số ……..**

Tờ số: ……./ tổng số tờ của Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác: ……..

1. CÁC THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC CỦA ĐÀI VÔ TUYẾN ĐIỆN:			
Thiết bị phát / Tham số kỹ thuật			
1.1. Công suất phát tối đa			
1.2. Phương thức phát			
1.3. Dải tần thiết bị	Phát		
	Thu		
1.4. Địa điểm đặt		Số nhà, đường phố (thôn xóm):	Phường/xã:
		Quận/ huyện:	Tỉnh/thành phố:
1.5. Ăng-ten	Kiểu		
	Kích thước (m)		
	Độ cao so với mặt đất (m)		
1.6. Hô hiệu đề nghị			
1.7. Giờ hoạt động			
1.8. Đối tượng liên lạc			
2. Sử dụng mã hoá (khi dùng chung tần số)		☐ Có. Loại mã: …… ☐ Không	
3. Thời hạn đề nghị cấp giấy phép		☐ 1 năm ☐ 2 năm ☐3 năm Khác:……	
4. Mục đích sử dụng			
5. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG (nếu có)			

34. Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá

Trình tự thực hiện:	- Trước khi hết hạn ít nhất 30 ngày, tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối gia hạn giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; (Địa chỉ Cục Tần số vô tuyến điện: Số 115 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội) - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai danh sách giấy phép đề nghị gia hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1i Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài Chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và Bản khai bản khai danh sách giấy phép đề nghị gia hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

Mẫu bản khai thông tin chung, Phụ lục II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

CHÚ Ý: 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN KHU VỰC

1. TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP				
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại	
	Ngày cấp		Có giá trị đến	
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp	
	Cơ quan cấp			
1.3. Tài khoản ngân hàng (nếu có)	Số			
	Chủ tài khoản			
	Ngân hàng			
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Uỷ nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý		
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:	
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:	
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:	
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:	
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)		
2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho …… thiết bị (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…/1…/1…) ☐ Cấp mới cho …… tuyến vi ba (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Cấp mới cho …… mạng thông tin (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Cấp mới cho …… tàu (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho …giấy phép (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1… /1…) ☐ Gia hạn cho …… giấy phép (….. tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác			
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không			
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email: ……) ☐ Không			

5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: ……CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY:

5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ.

5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.

5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

5.5. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.

Làm tại, ……, ngày….. tháng….. năm……

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của tổ chức)

Mẫu bản khai đề nghị gia hạn, Phụ lục II

BẢN KHAI ĐỀ NGHỊ GIA HẠN
GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

STT[1]	Số giấy phép[2]	Ngày hết hạn[3]	Thời gian gia hạn[4] (gia hạn đến hết ngày)	Số giấy phép viễn thông[5]	Ghi chú
...	...	...	...		

Bản khai đề nghị gia hạn giấy phép

1. STT: đánh số theo thứ tự

2. Số giấy phép: kê khai số giấy phép cụ thể đề nghị gia hạn

3. Ngày hết hạn: Kê khai ngày hết hạn của giấy phép được đề nghị gia hạn

4. Thời gian gia hạn (gia hạn đến hết ngày): kê khai thời gian gia hạn giấy phép theo năm (01 năm,...) hoặc theo ngày tháng cụ thể (ngày/tháng/năm).

5. Số giấy phép viễn thông: kê khai số giấy phép thiết lập mạng viễn thông (nếu có) nếu giấy phép được cấp trước đây có thay đổi.

35. Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá

Trình tự thực hiện:	- Khi giấy phép còn hiệu lực, tổ chức, cá nhân có nhu cầu sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong giấy phép (trừ thời hạn sử dụng) thì phải hoàn thiện hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối sửa đổi, bổ sung giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; (Địa chỉ Cục Tần số vô tuyến điện: Số 115 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội) - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu1i quy định tại Phụ lục II của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT. -Tài liệu chứng minh nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1i Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài Chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1i theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

Mẫu bản khai thông tin chung, Phụ lục II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

CHÚ Ý: 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN KHU VỰC

1. TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP				
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại	
	Ngày cấp		Có giá trị đến	
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp	
	Cơ quan cấp			
1.3. Tài khoản ngân hàng (nếu có)	Số			
	Chủ tài khoản			
	Ngân hàng			
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Uỷ nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý		
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:	
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:	
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:	
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:	
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)		
2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho …… thiết bị (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…/1…/1…) ☐ Cấp mới cho …… tuyến vi ba (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Cấp mới cho …… mạng thông tin (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Cấp mới cho …… tàu (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho …giấy phép (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1… /1…) ☐ Gia hạn cho …… giấy phép (…… tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác			
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không			
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email: ……..) ☐ Không			

5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: ……CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY:

5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ.

5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.

5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

5.5. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.

Làm tại, ……, ngày….. tháng….. năm……

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của tổ chức)

Mẫu 1i, Phụ lục II

BẢN KHAI THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC1i

(Đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá)

☐**Cấp mới** ☐**Sửa đổi, bổ sung cho giấy phép số ……..**

Tờ số: ……./ tổng số tờ của Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác: ……..

1. CÁC THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC CỦA ĐÀI VÔ TUYẾN ĐIỆN:			
Thiết bị phát / Tham số kỹ thuật			
1.1. Công suất phát tối đa			
1.2. Phương thức phát			
1.3. Dải tần thiết bị	Phát		
	Thu		
1.4. Địa điểm đặt		Số nhà, đường phố (thôn xóm):	Phường/xã:
		Quận/ huyện:	Tỉnh/thành phố:
1.5. Ăng-ten	Kiểu		
	Kích thước (m)		
	Độ cao so với mặt đất (m)		
1.6. Hô hiệu đề nghị			
1.7. Giờ hoạt động			
1.8. Đối tượng liên lạc			
2. Sử dụng mã hoá (khi dùng chung tần số)		☐ Có. Loại mã: …… ☐ Không	
3. Thời hạn đề nghị cấp giấy phép		☐ 1 năm ☐ 2 năm ☐3 năm Khác:……	
4. Mục đích sử dụng			
5. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG (nếu có)			

36. Cấp lại giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (không áp dụng đối với đài vô tuyến điện không thuộc hệ thống GMDSS)

Trình tự thực hiện:	- Trường hợp giấy phép bị mất, bị hư hỏng, tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện cấp lại giấy phép sử dụng tần số trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp lại giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại Phụ lục II Thông tư 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện (Mẫu 1h Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại Phụ lục II Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm. - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện. - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ. - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

Mẫu đơn đề nghị cấp lại, Phụ lục II

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

Kínhgửi: Cục Tần số vô tuyến điện

1. Tên tổ chức, cá nhân: .....

2. Địa chỉ liên lạc:.....

3. Số điện thoại:..... Fax:.....

4. Số giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện: .....

Ngày cấp..... Ngày hết hạn.....

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện, đề nghị Cục Tần số vô tuyến điện//Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực... cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện số ..... cho tổ chức, cá nhân .....

Tổ chức, cá nhân ..... cam kết những điều khai trên là đúng sự thật./.

Làm tại, ..., ngày..... tháng..... năm.....
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho cơ quan, tổ chức đề nghị cấp lại giấy phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

37. Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị vô tuyến điện sử dụng tại các lễ hội, sự kiện, triển lãm, hội chợ

Trình tự thực hiện:	- Tổ chức hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị vô tuyến điện sử dụng tại các lễ hội, sự kiện, triển lãm, hội chợ theo quy định tại Khoản 1 Điều 19 Thông tư 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực (với trường hợp sử dụng thiết bị vô tuyến điện trong thời gian dưới 15 ngày) hoặc Cục Tần số vô tuyến điện (với trường hợp sử dụng thiết bị vô tuyến điện từ 15 ngày trở lên). - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực/Cục Tần số vô tuyến điện cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị vô tuyến điện sử dụng tại các lễ hội, sự kiện, triển lãm, hội chợ trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực/Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện/ Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực (với trường hợp sử dụng thiết bị vô tuyến điện trong thời gian dưới 15 ngày) hoặc Cục Tần số vô tuyến điện (với trường hợp sử dụng thiết bị vô tuyến điện từ 15 ngày trở lên); - Nộp qua hệ thống bưu chính; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác của thiết bị vô tuyến điện theo mẫu phù hợp với từng nghiệp vụ vô tuyến điện tương ứng quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	- Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực (với trường hợp sử dụng thiết bị vô tuyến điện trong thời gian dưới 15 ngày). - Cục Tần số vô tuyến điện (với trường hợp sử dụng thiết bị vô tuyến điện từ 15 ngày trở lên).
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (theo mẫu phù hợp với từng nghiệp vụ vô tuyến điện tương ứng quy định tại Phụ lục I của Thông tư 04/2021/TT-BTTT).
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài Chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục):	Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác của thiết bị vô tuyến điện theo mẫu phù hợp với từng nghiệp vụ vô tuyến điện tương ứng quy định tại Phụ lục II của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện. - Có văn bản cho phép tạm nhập tái xuất thiết bị vô tuyến điện theo quy định của pháp luật.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

Mẫu bản khai thông tin chung, Phụ lục II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

CHÚ Ý: 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN KHU VỰC

1. TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP			
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại
	Ngày cấp		Có giá trị đến
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp
	Cơ quan cấp		
1.3. Tài khoản ngân hàng (nếu có)	Số		
	Chủ tài khoản		
	Ngân hàng		
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Uỷ nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý	
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)	
2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho …… thiết bị (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…/1…/1…) ☐ Cấp mới cho …… tuyến vi ba (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Cấp mới cho …… mạng thông tin (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Cấp mới cho …… tàu (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho …giấy phép (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1… /1…) ☐ Gia hạn cho …… giấy phép (….. tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác		
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không		
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email: ……) ☐ Không		

5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: ……CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY:

5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ.

5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.

5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

5.5. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.

Làm tại, ……, ngày….. tháng….. năm……

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của tổ chức)

* **Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác của thiết bị vô tuyến điện** sử dụng mẫu phù hợp với từng nghiệp vụ vô tuyến điện tương ứng quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.

38. Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị vô tuyến điện sử dụng tại các lễ hội, sự kiện, triển lãm, hội chợ

Trình tự thực hiện:	- Trước khi hết hạn ít nhất 30 ngày, tổ chức hoàn thiện hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị vô tuyến điện sử dụng tại các lễ hội, sự kiện, triển lãm, hội chợ theo quy định và nộp hồ sơ đến Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực (với trường hợp sử dụng thiết bị vô tuyến điện trong thời gian dưới 15 ngày) hoặc Cục Tần số vô tuyến điện (với trường hợp sử dụng thiết bị vô tuyến điện từ 15 ngày trở lên). - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực/Cục Tần số vô tuyến điện gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị vô tuyến điện sử dụng tại các lễ hội, sự kiện, triển lãm, hội chợ trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực/Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối gia hạn giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện/ Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực (với trường hợp sử dụng thiết bị vô tuyến điện trong thời gian dưới 15 ngày) hoặc Cục Tần số vô tuyến điện (với trường hợp sử dụng thiết bị vô tuyến điện từ 15 ngày trở lên); - Nộp qua hệ thống bưu chính; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai danh sách giấy phép đề nghị gia hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	- Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực (với trường hợp sử dụng thiết bị vô tuyến điện trong thời gian dưới 15 ngày). - Cục Tần số vô tuyến điện (với trường hợp sử dụng thiết bị vô tuyến điện từ 15 ngày trở lên).
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (theo mẫu phù hợp với từng nghiệp vụ vô tuyến điện tương ứng quy định tại Phụ lục I của Thông tư số 04/2021/TT-BTTT).
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài Chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và Bản khai danh sách giấy phép đề nghị gia hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện. - Có văn bản cho phép tạm nhập tái xuất thiết bị vô tuyến điện theo quy định của pháp luật.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

Mẫu bản khai thông tin chung, Phụ lục II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

CHÚ Ý: 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN KHU VỰC

1. TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP			
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại
	Ngày cấp		Có giá trị đến
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp
	Cơ quan cấp		
1.3. Tài khoản ngân hàng (nếu có)	Số		
	Chủ tài khoản		
	Ngân hàng		
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Uỷ nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý	
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)	
2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho …….. thiết bị (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…/1…/1…) ☐ Cấp mới cho …….. tuyến vi ba (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Cấp mới cho …….. mạng thông tin (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Cấp mới cho …….. tàu (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho …giấy phép (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1… /1…) ☐ Gia hạn cho …… giấy phép (….. tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác		
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không		
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email: ……) ☐ Không		

5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: ……CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY:

5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ.

5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.

5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

5.5. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.

Làm tại, ……, ngày….. tháng….. năm……

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của tổ chức)

Mẫu bản khai đề nghị gia hạn, Phụ lục II

BẢN KHAI ĐỀ NGHỊ GIA HẠN
GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

STT[1]	Số giấy phép[2]	Ngày hết hạn[3]	Thời gian gia hạn[4] (gia hạn đến hết ngày)	Số giấy phép viễn thông[5]	Ghi chú
...	...	...	...		

Bản khai đề nghị gia hạn giấy phép

1. STT: đánh số theo thứ tự

2. Số giấy phép: kê khai số giấy phép cụ thể đề nghị gia hạn

3. Ngày hết hạn: Kê khai ngày hết hạn của giấy phép được đề nghị gia hạn

4. Thời gian gia hạn (gia hạn đến hết ngày): kê khai thời gian gia hạn giấy phép theo năm (01 năm,...) hoặc theo ngày tháng cụ thể (ngày/tháng/năm).

5. Số giấy phép viễn thông: kê khai số giấy phép thiết lập mạng viễn thông (nếu có) nếu giấy phép được cấp trước đây có thay đổi.

39. Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị vô tuyến điện sử dụng tại các lễ hội, sự kiện, triển lãm, hội chợ

Trình tự thực hiện:	- Khi giấy phép còn hiệu lực, tổ chức có nhu cầu sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong giấy phép (**trừ** thời hạn sử dụng) thì phải hoàn thiện hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị vô tuyến điện sử dụng tại các lễ hội, sự kiện, triển lãm, hội chợ theo quy định và nộp hồ sơ đến Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực (với trường hợp sử dụng thiết bị vô tuyến điện trong thời gian dưới 15 ngày) hoặc Cục Tần số vô tuyến điện (với trường hợp sử dụng thiết bị vô tuyến điện từ 15 ngày trở lên). - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực/Cục Tần số vô tuyến điện sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị vô tuyến điện sử dụng tại các lễ hội, sự kiện, triển lãm, hội chợ trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực/Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối sửa đổi, bổ sung giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện/ Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực (với trường hợp sử dụng thiết bị vô tuyến điện trong thời gian dưới 15 ngày) hoặc Cục Tần số vô tuyến điện (với trường hợp sử dụng thiết bị vô tuyến điện trên 15 ngày); - Nộp qua hệ thống bưu chính; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác của thiết bị vô tuyến điện theo mẫu phù hợp với từng nghiệp vụ vô tuyến điện tương ứng quy định tại Phụ lục II của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT; - Tài liệu chứng minh nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	- Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực (với trường hợp sử dụng thiết bị vô tuyến điện trong thời gian dưới 15 ngày). - Cục Tần số vô tuyến điện (với trường hợp sử dụng thiết bị vô tuyến điện từ 15 ngày trở lên).
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (theo mẫu phù hợp với từng nghiệp vụ vô tuyến điện tương ứng quy định tại Phụ lục I của Thông tư số 04/2021/TT-BTTT).
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài Chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác của thiết bị vô tuyến điện theo mẫu phù hợp với từng nghiệp vụ vô tuyến điện tương ứng quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện. - Có văn bản cho phép tạm nhập tái xuất thiết bị vô tuyến điện theo quy định của pháp luật.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

Mẫu bản khai thông tin chung, Phụ lục II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

CHÚ Ý: 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN KHU VỰC

1. TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP			
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại
	Ngày cấp		Có giá trị đến
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp
	Cơ quan cấp		
1.3. Tài khoản ngân hàng (nếu có)	Số		
	Chủ tài khoản		
	Ngân hàng		
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Uỷ nhiệm thu		☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)	
2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho …… thiết bị (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…/1…/1…) ☐ Cấp mới cho …… tuyến vi ba (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Cấp mới cho …… mạng thông tin (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Cấp mới cho …… tàu (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho …giấy phép (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1… /1…) ☐ Gia hạn cho …… giấy phép (….. tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác		
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không		
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email: ……..) ☐ Không		

5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: ……CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY:

5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ.

5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.

5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

5.5. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.

Làm tại, ……, ngày….. tháng….. năm……

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của tổ chức)

*** Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác của thiết bị vô tuyến điện** sử dụng mẫu phù hợp với từng nghiệp vụ vô tuyến điện tương ứng quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.

40. Cấp lại giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị vô tuyến điện sử dụng tại các lễ hội, sự kiện, triển lãm, hội chợ

Trình tự thực hiện:	- Trường hợp giấy phép bị mất, bị hư hỏng, tổ chức, cá nhân gửi văn bản đề nghị cấp lại tới Trung tâm Tần số vô tuyến điện (đối với trường hợp sử dụng thiết bị vô tuyến điện trong thời gian dưới 15 ngày) hoặc Cục Tần số vô tuyến điện (đối với trường hợp sử dụng thiết bị vô tuyến điện từ 15 ngày trở lên). - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực cấp lại giấy phép sử dụng tần số trong thời hạn 10 ngày làm việc (với trường hợp sử dụng thiết bị vô tuyến điện trong thời gian dưới 15 ngày)/Cục Tần số vô tuyến điện cấp lại giấy phép sử dụng tần số trong thời hạn 20 ngày làm việc (với trường hợp sử dụng thiết bị vô tuyến điện từ 15 ngày trở lên) kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực/Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp lại giấy phép, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực/Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực (với trường hợp sử dụng thiết bị vô tuyến điện trong thời gian dưới 15 ngày) hoặc Cục Tần số vô tuyến điện (với trường hợp sử dụng thiết bị vô tuyến điện từ 15 ngày trở lên); - Nộp qua hệ thống bưu chính; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại Phụ lục II Thông tư 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	- 10 ngày làm việc (đối với trường hợp sử dụng thiết bị vô tuyến điện trong thời gian dưới 15 ngày);

	- 20 ngày làm việc (với trường hợp sử dụng thiết bị vô tuyến điện từ 15 ngày trở lên).
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	- Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực (với trường hợp sử dụng thiết bị vô tuyến điện trong thời gian dưới 15 ngày). - Cục Tần số vô tuyến điện (với trường hợp sử dụng thiết bị vô tuyến điện từ 15 ngày trở lên).
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện (theo mẫu phù hợp với từng nghiệp vụ vô tuyến điện tương ứng quy định tại Phụ lục I của Thông tư số 04/2021/TT-BTTT)
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại Phụ lục II Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện. - Có văn bản cho phép tạm nhập tái xuất thiết bị vô tuyến điện theo quy định của pháp luật.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

Mẫu đơn đề nghị cấp lại, Phụ lục II

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

Kínhgửi: Cục Tần số vô tuyến điện/ Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực…

1. Tên tổ chức, cá nhân: .....

2. Địa chỉ liên lạc:.....

3. Số điện thoại:..... Fax:.....

4. Số giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện: .....

Ngày cấp..... Ngày hết hạn.....

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện, đề nghị Cục Tần số vô tuyến điện/Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực… cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện số ..... cho tổ chức, cá nhân .....

Tổ chức, cá nhân ..... cam kết những điều khai trên là đúng sự thật./.

Làm tại, ……, ngày..... tháng..... năm.....
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho cơ quan, tổ chức đề nghị cấp lại giấy phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

41. Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện (trừ đài trái đất) của Cơ quan đại diện nước ngoài

Trình tự thực hiện:	- Tổ chức hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện (trừ đài trái đất) của Cơ quan đại diện nước ngoài theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 20 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện của Cơ quan đại diện nước ngoài trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; (Địa chỉ Cục Tần số vô tuyến điện: Số 115 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội). - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác của thiết bị vô tuyến điện theo mẫu phù hợp với từng nghiệp vụ vô tuyến điện tương ứng quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT; - Văn bản đề nghị của Bộ Ngoại giao (có chữ ký của người có thẩm quyền và đóng dấu hoặc ký số của cơ quan, tổ chức đề nghị cấp giấy phép) đối với đài vô tuyến điện của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (theo mẫu phù hợp với từng nghiệp vụ vô tuyến điện tương ứng quy định tại Phụ lục I của Thông tư số 04/2021/TT-BTTT).
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài Chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác của thiết bị vô tuyến điện theo mẫu phù hợp với từng nghiệp vụ vô tuyến điện tương ứng quy định tại Phụ lục II của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

Mẫu bản khai thông tin chung, Phụ lục II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

CHÚ Ý: 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN KHU VỰC

1. TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP				
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại	
	Ngày cấp		Có giá trị đến	
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp	
	Cơ quan cấp			
1.3. Tài khoản ngân hàng (nếu có)	Số Chủ tài khoản			
	Ngân hàng			
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Uỷ nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý		
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:	
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:	
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:	
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:	
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)		
2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho …….. thiết bị (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…/1…/1…) ☐ Cấp mới cho …….. tuyến vi ba (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Cấp mới cho …….. mạng thông tin (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Cấp mới cho …….. tàu (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho …giấy phép (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1… /1…) ☐ Gia hạn cho …… giấy phép (….. tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác			
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không			
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email: ……) ☐ Không			

5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP:……..CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY:

5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ.

5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.

5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

5.5. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.

Làm tại, ……, ngày….. tháng….. năm……

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của tổ chức)

*** Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác của thiết bị vô tuyến điện** sử dụng mẫu phù hợp với từng nghiệp vụ vô tuyến điện tương ứng quy định tại Phụ lục II của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT.

42. Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện (trừ đài trái đất) của Cơ quan đại diện nước ngoài

Trình tự thực hiện:	- Trước khi hết hạn ít nhất 30 ngày, tổ chức hoàn thiện hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện (trừ đài trái đất) của Cơ quan đại diện nước ngoài theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 20 Thông tư 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện (trừ đài trái đất) của Cơ quan đại diện nước ngoài trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối gia hạn giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; (Địa chỉ Cục Tần số vô tuyến điện: Số 115 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội). - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai danh sách giấy phép đề nghị gia hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (theo mẫu phù hợp với từng nghiệp vụ vô tuyến điện tương ứng quy định tại Phụ lục I của Thông tư 04/2021/TT-BTTT).
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài Chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và Bản khai danh sách giấy phép đề nghị gia hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

Mẫu bản khai thông tin chung, Phụ lục II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

CHÚ Ý: 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN KHU VỰC

1. TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP				
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại	
	Ngày cấp		Có giá trị đến	
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp	
	Cơ quan cấp			
1.3. Tài khoản ngân hàng (nếu có)	Số			
	Chủ tài khoản			
	Ngân hàng			
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Uỷ nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý		
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:	
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:	
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:	
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:	
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)		
2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho ..... thiết bị (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1.../1.../1...) ☐ Cấp mới cho ..... tuyến vi ba (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho ..... mạng thông tin (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho ..... tàu (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho ...giấy phép (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1... /1...) ☐ Gia hạn cho ..... giấy phép (..... tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác			
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không			
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email: .....) ☐ Không			

5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: .....CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY:

5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ.

5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.

5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

5.5. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.

Làm tại, ..., ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của tổ chức)

Mẫu bản khai đề nghị gia hạn, Phụ lục II

BẢN KHAI ĐỀ NGHỊ GIA HẠN
GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

STT[1]	Số giấy phép[2]	Ngày hết hạn[3]	Thời gian gia hạn[4] (gia hạn đến hết ngày)	Số giấy phép viễn thông[5]	Ghi chú
...	...	...	...		

Bản khai đề nghị gia hạn giấy phép

1. STT: đánh số theo thứ tự

2. Số giấy phép: kê khai số giấy phép cụ thể đề nghị gia hạn

3. Ngày hết hạn: Kê khai ngày hết hạn của giấy phép được đề nghị gia hạn

4. Thời gian gia hạn (gia hạn đến hết ngày): kê khai thời gian gia hạn giấy phép theo năm (01 năm,...) hoặc theo ngày tháng cụ thể (ngày/tháng/năm).

5. Số giấy phép viễn thông: kê khai số giấy phép thiết lập mạng viễn thông (nếu có) nếu giấy phép được cấp trước đây có thay đổi.

43. Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện (trừ đài trái đất) của Cơ quan đại diện nước ngoài

Trình tự thực hiện:	- Khi giấy phép còn hiệu lực, tổ chức có nhu cầu sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong giấy phép (trừ thời hạn sử dụng) thì phải hoàn thiện hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện (trừ đài trái đất) của Cơ quan đại diện nước ngoài theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 20 Thông tư 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện (trừ đài trái đất) của Cơ quan đại diện nước ngoài trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối sửa đổi, bổ sung giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện. - Nộp qua hệ thống bưu chính. (Địa chỉ Cục Tần số vô tuyến điện: Số 115 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội). - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và bản khai thông số kỹ thuật, khai thác của thiết bị vô tuyến điện theo mẫu phù hợp từng nghiệp vụ vô tuyến điện tương ứng quy định tại Phụ lục II của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT; - Tài liệu chứng minh nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (theo mẫu phù hợp với từng nghiệp vụ vô tuyến điện tương ứng quy định tại Phụ lục I của Thông tư 04/2021/TT-BTTT).
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài Chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác của thiết bị vô tuyến điện theo mẫu phù hợp với từng nghiệp vụ vô tuyến điện tương ứng quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

Mẫu bản khai thông tin chung, Phụ lục II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

CHÚ Ý: 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN KHU VỰC

1. TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP			
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại
	Ngày cấp		Có giá trị đến
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp
	Cơ quan cấp		
1.3. Tài khoản ngân hàng (nếu có)	Số		
	Chủ tài khoản		
	Ngân hàng		
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Uỷ nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý	
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)	
2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho …….. thiết bị (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…/1…/1…) ☐ Cấp mới cho …….. tuyến vi ba (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Cấp mới cho …….. mạng thông tin (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Cấp mới cho …….. tàu (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho …giấy phép (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1… /1…) ☐ Gia hạn cho …... giấy phép (….. tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác		
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không		
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email: ……..) ☐ Không		

5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: ……..CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY:

5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ.

5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.

5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

5.5. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.

Làm tại, ……, ngày….. tháng….. năm……

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của tổ chức)

* **Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác của thiết bị vô tuyến điện** sử dụng mẫu phù hợp với từng nghiệp vụ vô tuyến điện tương ứng quy định tại Phụ lục II của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT.

44. Cấp lại giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện (trừ đài trái đất) của Cơ quan đại diện nước ngoài

Trình tự thực hiện:	- Trường hợp giấy phép bị mất, bị hư hỏng, tổ chức hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện (trừ đài trái đất) của Cơ quan đại diện nước ngoài theo quy định và gửi hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện cấp lại giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện (trừ đài trái đất) của Cơ quan đại diện nước ngoài trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp lại giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại Phụ lục II Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện (theo mẫu phù hợp với từng nghiệp vụ vô tuyến điện tương ứng quy định tại Phụ lục I của Thông tư số 04/2021/TT-BTTT)
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại Phụ lục II Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

Mẫu đơn đề nghị cấp lại, Phụ lục II

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

Kínhgửi: Cục Tần số vô tuyến điện

1. Tên tổ chức, cá nhân: .....

2. Địa chỉ liên lạc:.....

3. Số điện thoại:..... Fax:.....

4. Số giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện: .....

Ngày cấp..... Ngày hết hạn.....

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện, đề nghị Cục Tần số vô tuyến điện cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện số ..... cho tổ chức, cá nhân .....

Tổ chức, cá nhân ..... cam kết những điều khai trên là đúng sự thật./.

Làm tại, ..., ngày..... tháng..... năm.....
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho cơ quan, tổ chức đề nghị cấp lại giấy phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

45. Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện (trừ đài trái đất) của đoàn đại biểu cấp cao nước ngoài được hưởng quy chế ưu đãi, miễn trừ ngoại giao lãnh sự, phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn

Trình tự thực hiện:	- Tổ chức hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện (trừ đài trái đất) của đoàn đại biểu cấp cao nước ngoài được hưởng quy chế ưu đãi, miễn trừ ngoại giao lãnh sự, phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn, Cơ quan đại diện nước ngoài có đoàn hoặc cơ quan chủ quản đón đoàn làm thủ tục đề nghị cấp giấy phép theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 20 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện (trừ đài trái đất) của đoàn đại biểu cấp cao nước ngoài được hưởng quy chế ưu đãi, miễn trừ ngoại giao lãnh sự, phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn, Cơ quan đại diện nước ngoài có đoàn hoặc cơ quan chủ quản đón đoàn trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; (Địa chỉ Cục Tần số vô tuyến điện: Số 115 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội). - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai của thiết bị vô tuyến điện theo mẫu phù hợp với từng nghiệp vụ vô tuyến điện tương ứng quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT;

	- Văn bản đề nghị của cơ quan chủ quản đón đoàn (có chữ ký của người có thẩm quyền và đóng dấu hoặc ký số của cơ quan, tổ chức đề nghị cấp giấy phép). 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Đoàn đại biểu cấp cao nước ngoài được hưởng quy chế ưu đãi, miễn trừ ngoại giao lãnh sự, phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn, Cơ quan đại diện nước ngoài có đoàn hoặc cơ quan chủ quản đón đoàn làm thủ tục đề nghị cấp giấy phép
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (theo mẫu phù hợp với từng nghiệp vụ vô tuyến điện tương ứng quy định tại Phụ lục I của Thông tư số 04/2021/TT-BTTT).
Lệ phí (nếu có):	Tính theo điểm I.1 mục A Biểu mức thu phí theo Thông tư số 265/2016/TT-BTC.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác của thiết bị vô tuyến điện theo mẫu phù hợp với từng nghiệp vụ vô tuyến điện tương ứng quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

Mẫu bản khai thông tin chung, Phụ lục II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

CHÚ Ý: 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN KHU VỰC

1. TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP				
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại	
	Ngày cấp		Có giá trị đến	
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp	
	Cơ quan cấp			
1.3. Tài khoản ngân hàng (nếu có)	Số			
	Chủ tài khoản			
	Ngân hàng			
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Uỷ nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý		
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:	
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:	
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:	
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:	
1.6. Số điện thoại	1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)			
2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho …….. thiết bị (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…/1…/1…) ☐ Cấp mới cho …….. tuyến vi ba (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Cấp mới cho …….. mạng thông tin (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Cấp mới cho …….. tàu (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho …giấy phép (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1… /1…) ☐ Gia hạn cho …… giấy phép (….. tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác			
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không			
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email: ……..) ☐ Không			

5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: ……CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY:

5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ.

5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.

5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

5.5. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.

Làm tại, ……, ngày….. tháng….. năm……

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của tổ chức)

*** Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác của thiết bị vô tuyến điện** sử dụng mẫu phù hợp với từng nghiệp vụ vô tuyến điện tương ứng quy định tại Phụ lục II của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT.

46. Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện (trừ đài trái đất) của đoàn đại biểu cấp cao nước ngoài được hưởng quy chế ưu đãi, miễn trừ ngoại giao lãnh sự, phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn

Trình tự thực hiện:	- Trước khi hết hạn ít nhất 30 ngày, tổ chức hoàn thiện hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện (trừ đài trái đất) của đoàn đại biểu cấp cao nước ngoài được hưởng quy chế ưu đãi, miễn trừ ngoại giao lãnh sự, phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn, Cơ quan đại diện nước ngoài có đoàn hoặc cơ quan chủ quản đón đoàn làm thủ tục đề nghị cấp giấy phép theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 20 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện (trừ đài trái đất) của đoàn đại biểu cấp cao nước ngoài được hưởng quy chế ưu đãi, miễn trừ ngoại giao lãnh sự, phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn, Cơ quan đại diện nước ngoài có đoàn hoặc cơ quan chủ quản đón đoàn trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối gia hạn giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; (Địa chỉ Cục Tần số vô tuyến điện: Số 115 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội). - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai danh sách giấy phép đề nghị gia hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Đoàn đại biểu cấp cao nước ngoài được hưởng quy chế ưu đãi, miễn trừ ngoại giao lãnh sự, phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn, Cơ quan đại diện nước ngoài có đoàn hoặc cơ quan chủ quản đón đoàn làm thủ tục đề nghị cấp giấy phép
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (theo mẫu phù hợp với từng nghiệp vụ vô tuyến điện tương ứng quy định tại Phụ lục I của Thông tư số 04/2021/TT-BTTT).
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài Chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và Bản khai danh sách giấy phép đề nghị gia hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

Mẫu bản khai thông tin chung, Phụ lục II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

CHÚ Ý: 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN KHU VỰC

1. TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP				
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại	
	Ngày cấp		Có giá trị đến	
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp	
	Cơ quan cấp			
1.3. Tài khoản ngân hàng (nếu có)	Số			
	Chủ tài khoản			
	Ngân hàng			
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Uỷ nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý		
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:	
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:	
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:	
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:	
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)		
2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho ..... thiết bị (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1.../1.../1...) ☐ Cấp mới cho ..... tuyến vi ba (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho ..... mạng thông tin (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho ..... tàu (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho ...giấy phép (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1... /1...) ☐ Gia hạn cho ..... giấy phép (..... tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác			
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không			
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email: .....) ☐ Không			

5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: .....CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY:

5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ.

5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.

5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

5.5. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.

Làm tại, ... ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của tổ chức)

Mẫu bản khai đề nghị gia hạn, Phụ lục II

BẢN KHAI ĐỀ NGHỊ GIA HẠN

GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

STT[1]	Số giấy phép[2]	Ngày hết hạn[3]	Thời gian gia hạn[4] (gia hạn đến hết ngày)	Số giấy phép viễn thông[5]	Ghi chú
...	...	...	...		

Bản khai đề nghị gia hạn giấy phép

1. STT: đánh số theo thứ tự

2. Số giấy phép: kê khai số giấy phép cụ thể đề nghị gia hạn

3. Ngày hết hạn: Kê khai ngày hết hạn của giấy phép được đề nghị gia hạn

4. Thời gian gia hạn (gia hạn đến hết ngày): kê khai thời gian gia hạn giấy phép theo năm (01 năm,...) hoặc theo ngày tháng cụ thể (ngày/tháng/năm).

5. Số giấy phép viễn thông: kê khai số giấy phép thiết lập mạng viễn thông (nếu có) nếu giấy phép được cấp trước đây có thay đổi.

47. Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện (trừ đài trái đất) của đoàn đại biểu cấp cao nước ngoài được hưởng quy chế ưu đãi, miễn trừ ngoại giao lãnh sự, phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn

Trình tự thực hiện:	- Khi giấy phép còn hiệu lực, tổ chức có nhu cầu sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong giấy phép (trừ thời hạn sử dụng) thì phải hoàn thiện hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện (trừ đài trái đất) của đoàn đại biểu cấp cao nước ngoài được hưởng quy chế ưu đãi, miễn trừ ngoại giao lãnh sự, phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn, Cơ quan đại diện nước ngoài có đoàn hoặc cơ quan chủ quản đón đoàn làm thủ tục đề nghị cấp giấy phép theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 20 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện (trừ đài trái đất) của đoàn đại biểu cấp cao nước ngoài được hưởng quy chế ưu đãi, miễn trừ ngoại giao lãnh sự, phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối sửa đổi, bổ sung giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; (Địa chỉ Cục Tần số vô tuyến điện: Số 115 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội). - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác của thiết bị vô tuyến điện theo mẫu phù hợp từng nghiệp vụ vô tuyến điện tương ứng quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT;

	- Tài liệu chứng minh nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Đoàn đại biểu cấp cao nước ngoài được hưởng quy chế ưu đãi, miễn trừ ngoại giao lãnh sự, phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn, Cơ quan đại diện nước ngoài có đoàn hoặc cơ quan chủ quản đón đoàn làm thủ tục đề nghị cấp giấy phép
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (theo mẫu phù hợp với từng nghiệp vụ vô tuyến điện tương ứng quy định tại Phụ lục I của Thông tư số 04/2021/TT-BTTT).
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài Chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác của thiết bị vô tuyến điện theo mẫu phù hợp với từng nghiệp vụ vô tuyến điện tương ứng quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

Mẫu bản khai thông tin chung, Phụ lục II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

CHÚ Ý: 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN KHU VỰC

1. TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP			
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại
	Ngày cấp		Có giá trị đến
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp
	Cơ quan cấp		
1.3. Tài khoản ngân hàng (nếu có)	Số		
	Chủ tài khoản		
	Ngân hàng		
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Uỷ nhiệm thu		☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)	
2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho …….. thiết bị (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…/1…/1…) ☐ Cấp mới cho …….. tuyến vi ba (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Cấp mới cho …….. mạng thông tin (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Cấp mới cho …….. tàu (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho …giấy phép (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1… /1…) ☐ Gia hạn cho …… giấy phép (….. tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác		
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không		
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email: ……..) ☐ Không		

5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: ……..CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY:

5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ.

5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.

5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

5.5. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.

Làm tại, ……, ngày….. tháng….. năm……

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của tổ chức)

* **Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác của thiết bị vô tuyến điện** sử dụng mẫu phù hợp với từng nghiệp vụ vô tuyến điện tương ứng quy định tại Phụ lục II của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT.

48. Cấp lại giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện (trừ đài trái đất) của đoàn đại biểu cấp cao nước ngoài được hưởng quy chế ưu đãi, miễn trừ ngoại giao lãnh sự, phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn

Trình tự thực hiện:	- Trường hợp hồ sơ bị mất, bị hư hỏng, tổ chức hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện (trừ đài trái đất) của đoàn đại biểu cấp cao nước ngoài được hưởng quy chế ưu đãi, miễn trừ ngoại giao lãnh sự, phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện cấp lại giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện (trừ đài trái đất) của đoàn đại biểu cấp cao nước ngoài được hưởng quy chế ưu đãi, miễn trừ ngoại giao lãnh sự, phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp lại giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại Phụ lục II Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Đoàn đại biểu cấp cao nước ngoài được hưởng quy chế ưu đãi, miễn trừ ngoại giao lãnh sự, phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn, Cơ quan đại diện nước ngoài có đoàn hoặc cơ quan chủ quản đón đoàn làm thủ tục đề nghị cấp giấy phép

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện (theo mẫu phù hợp với từng nghiệp vụ vô tuyến điện tương ứng quy định tại Phụ lục I của Thông tư số 04/2021/TT-BTTT)
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại Phụ lục II Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

Mẫu đơn đề nghị cấp lại, Phụ lục II

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

Kínhgửi: Cục Tần số vô tuyến điện

1. Tên tổ chức, cá nhân: .....

2. Địa chỉ liên lạc:.....

3. Số điện thoại:..... Fax:.....

4. Số giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện: .....

Ngày cấp..... Ngày hết hạn.....

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện, đề nghị Cục Tần số vô tuyến điện cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện số ..... cho tổ chức, cá nhân .....

Tổ chức, cá nhân ..... cam kết những điều khai trên là đúng sự thật./.

Làm tại, ……, ngày..... tháng..... năm.....
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho cơ quan, tổ chức đề nghị cấp lại giấy phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

49. Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất (trừ đài trái đất thuộc hệ thống GMDSS đặt trên tàu biển)

Trình tự thực hiện:	- Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất (trừ đài trái đất thuộc hệ thống GMDSS đặt trên tàu biển) theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất (trừ đài trái đất thuộc hệ thống GMDSS đặt trên tàu biển) trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; (Địa chỉ Cục Tần số vô tuyến điện: Số 115 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội). - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1m quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT; - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lýcủa một trong các loại giấy tờ sau: + Hợp đồng sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh (áp dụng cho đài trái đất hoạt động độc lập của tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của các doanh nghiệp viễn thông đã được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép); hoặc + Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (áp dụng đối với tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh ngoài biển, công ty đa quốc gia, cơ quan Chính phủ, khu phát triển phần mềm và khu công nghệ cao khi sử dụng vệ tinh khu vực hoặc quốc tế); hoặc

	+ Văn bản do cơ quan có thẩm quyền cấp (áp dụng đối với tổ chức, doanh nghiệp được phép tham gia hoạt động bảo đảm an toàn hàng không, an toàn hàng hải theo quy định của Tổ chức Hàng không thế giới - ICAO, Tổ chức Hàng hải thế giới - IMO khi sử dụng vệ tinh khu vực hoặc quốc tế). 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1m Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài Chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1m quy định tại Phụ lục II của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện; - Có giấy phép viễn thông theo quy định của pháp luật đối với tổ chức xin cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện để thiết lập mạng viễn thông, mạng truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình; - Có giấy phép hoạt động báo chí hoặc được quyền phát lại chương trình phát thanh, truyền hình theo quy định của pháp luật.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

Mẫu bản khai thông tin chung, Phụ lục II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

CHÚ Ý: 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN KHU VỰC

1. TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP			
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại
	Ngày cấp		Có giá trị đến
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp
	Cơ quan cấp		
1.3. Tài khoản ngân hàng (nếu có)	Số		
	Chủ tài khoản		
	Ngân hàng		
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Uỷ nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý	
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):	Phường/xã:	
	Quận/ huyện:	Tỉnh/thành phố:	
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):	Phường/xã:	
	Quận/ huyện:	Tỉnh/thành phố:	
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)	
2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho …… thiết bị (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…/1…/1…) ☐ Cấp mới cho …… tuyến vi ba (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho …… mạng thông tin (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho …… tàu (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho …giấy phép (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1… /1…) ☐ Gia hạn cho …… giấy phép (….. tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác		
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không		
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email: ……) ☐ Không		

5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: ……CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY:

5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ.

5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.

5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

5.5. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.

Làm tại, ……, ngày….. tháng….. năm……

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của tổ chức)

Mẫu 1m, Phụ lục II

BẢN KHAI THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC 1m

(Đối với đài trái đất)

☐**Cấp mới** ☐**Sửa đổi, bổ sung cho giấy phép số ……..**

Tờ số: ……./ tổng số tờ của Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác: ……..

I. THÔNG TIN CHUNG				
1. Giấy phép thiết lập mạng viễn thông cố định/di động vệ tinh(nếu có)	Số		Ngày cấp	
	Cơ quan cấp			
	Thời hạn sử dụng	từ ngày:…… đến ngày: ……		
2.Địa điểm đặt thiết bị:				
3. Mục đích sử dụng	Thiết lập mạng viễn thông công cộng Thiết lập mạng truyền dẫn phát sóng PTTH		Thiết lập mạng viễn thông dùng riêng Khác:……	
4. Thời hạn đề nghị cấp phép	☐ 1 năm ☐ 2 năm ☐ 3 năm Khác:……			
II. THÔNG TIN KỸ THUẬT CỦA ĐÀI				
1. Hô hiệu (tên/mã đài)				
2. Loại đài:	Đài vệ tinh trái đất đặt trên máy bay Đài vệ tinh trái đất đặt trên tàu biển Loại khác:……		Đài vệ tinh trái đất di động Đài vệ tinh trái đất cố định	
3. Loại thiết bị	Cả thu và phát	Chỉ phát	Chỉ thu	
4.Tên thiết bị/ Hãng sản xuất	…… / ……			
5. Tần số phát đề nghị / dải tần phát (MHz)	…… / từ …… đến …… (MHz)			
6.Tần số thu đề nghị / dải tần thu (MHz)	…… / từ …… đến …… (MHz)			
7.Công suất phát EIRP (dBW)				
8.Phương thức phát/ phương thức thu	Phát:…… / Thu:……			
9. Độ rộng băng thông cần thiết (MHz)	Phát:…… / Thu:……			
10.Kiểu điều chế / Tốc độ truyền dẫn tối thiểu (Mb/s)	…… / ……			
III. THÔNG TIN VỀ ĂNG-TEN				
1.Tên ăng-ten (Model)/ Hãng sản xuất				
2.Đường kính (m)		3.Vị trí đặt ăng-ten	……E ……’……” ; ……N…… ’…… ”	
4. Độ rộng búp sóng phát / thu (°)	Phát:…… / Thu:……			
5.Hệ số khuếch đại phát/ thu (dBi)	Phát:…… / Thu:……			
6.Góc phương vị lớn nhất / nhỏ nhất (°)	……/ ……	7. Góc ngẩng (°)		
8.Độ cao ăng-ten (so với mặt đất) (m)				
9. Độ cao địa hình (so với mực nước biển) (m)				
10. Phân cực phát	Tuyến tính: Đứng và/hoặc Ngang Tròn : Trái và/hoặc Phải			
11. Phân cực thu	Tuyến tính: Đứng và/hoặc Ngang Tròn : Trái và/hoặc Phải			
12.Giản đồ bức xạ phát	REC-580 (ITU) REC-465 (ITU) AP28 hoặc AP29 Khác:……			
13.Giản đồ bức xạ thu	REC-580 (ITU) REC-465 (ITU) AP28 hoặc AP29			

	Khác:		
14.Thời gian dự định đưa vào khai thác	từ	15.Giờ hoạt động	
16. Vị trí của trạm vệ tinh liên lạc (nếu có)	.....E ..... ' ..... " ; .....N..... ' ..... "		

IV. THÔNG TIN VỀ QUỸ VỆ TINH VÀ PHỐI HỢP TẦN SỐ QUỐC TẾ	
1.Tên đăng ký của vệ tinh với ITU/ Tên thương mại của vệ tinh	..... /.....
2.Mã hồ sơ đăng ký của vệ tinh	
3.Cơ quan quản lý vệ tinh	
4.Vị trí quỹ đạo của vệ tinh (°)	
5.Độ rộng băng thông của bộ phát đáp	
6.Thông tin chi tiết về thiết bị phát của đài trái đất	Công suất đỉnh cực đại (dBW) ..... Công suất đỉnh cực tiểu (dBW).....
7. Thông tin chi tiết về thiết bị thu của đài trái đất	Tỷ số C/N: ..... Nhiệt độ tạp âm máy thu (^{0}K): .....
8. Ký hiệu búp sóng vệ tinh	Phát:..... /Thu.....
9. Thông tin bổ sung (nếu có)	

50. Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất (trừ đài trái đất thuộc hệ thống GMDSS đặt trên tàu biển)

Trình tự thực hiện:	- Trước khi hết hạn ít nhất 30 ngày, tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất (trừ đài trái đất thuộc hệ thống GMDSS đặt trên tàu biển) theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất (trừ đài trái đất thuộc hệ thống GMDSS đặt trên tàu biển) trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối gia hạn giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; (Địa chỉ Cục Tần số vô tuyến điện: Số 115 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội). - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và bản khai danh sách giấy phép đề nghị gia hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT; - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý của một trong các giấy tờ tương ứng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 21 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT (nếu giấy tờ yêu cầu tương ứng trước đây có thay đổi), cụ thể như sau: + Hợp đồng sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh (áp dụng cho đài trái đất hoạt động độc lập của tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của các doanh nghiệp viễn thông đã được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép); hoặc + Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (áp dụng đối với tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh ngoài biển, công ty đa quốc gia, cơ quan Chính phủ, khu phát triển phần mềm và khu công nghệ cao khi sử dụng vệ tinh khu vực hoặc quốc tế); hoặc

	+ Văn bản do cơ quan có thẩm quyền cấp (áp dụng đối với tổ chức, doanh nghiệp được phép tham gia hoạt động bảo đảm an toàn hàng không, an toàn hàng hải theo quy định của Tổ chức Hàng không thế giới - ICAO, Tổ chức Hàng hải thế giới - IMO khi sử dụng vệ tinh khu vực hoặc quốc tế). 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện TTHC:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
Cơ quan thực hiện TTHC:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện TTHC:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1m Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài Chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và Bản khai danh sách giấy phép đề nghị gia hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện; - Có giấy phép viễn thông theo quy định của pháp luật đối với tổ chức xin cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện để thiết lập mạng viễn thông, mạng truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình; - Có giấy phép hoạt động báo chí hoặc được quyền phát lại chương trình phát thanh, truyền hình theo quy định của pháp luật.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

Mẫu bản khai thông tin chung, Phụ lục II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

CHÚ Ý: 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN KHU VỰC

1. TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP				
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại	
	Ngày cấp		Có giá trị đến	
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp	
	Cơ quan cấp			
1.3. Tài khoản ngân hàng (nếu có)	Số			
	Chủ tài khoản			
	Ngân hàng			
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Uỷ nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý		
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:	
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:	
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:	
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:	
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)		
2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho ..... thiết bị (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1.../1.../1...) ☐ Cấp mới cho ..... tuyến vi ba (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho ..... mạng thông tin (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho ..... tàu (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho ...giấy phép (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1... /1...) ☐ Gia hạn cho ..... giấy phép (..... tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác			
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không			
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email: .....) ☐ Không			

5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: .....CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY:

5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ.

5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.

5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

5.5. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.

Làm tại, ..., ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của tổ chức)

Mẫu bản khai đề nghị gia hạn, Phụ lục II

BẢN KHAI ĐỀ NGHỊ GIA HẠN
GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

STT[1]	Số giấy phép[2]	Ngày hết hạn[3]	Thời gian gia hạn[4] (gia hạn đến hết ngày)	Số giấy phép viễn thông[5]	Ghi chú
...	...	...	...		

Bản khai đề nghị gia hạn giấy phép

1. STT: đánh số theo thứ tự

2. Số giấy phép: kê khai số giấy phép cụ thể đề nghị gia hạn

3. Ngày hết hạn: Kê khai ngày hết hạn của giấy phép được đề nghị gia hạn

4. Thời gian gia hạn (gia hạn đến hết ngày): kê khai thời gian gia hạn giấy phép theo năm (01 năm,...) hoặc theo ngày tháng cụ thể (ngày/tháng/năm).

5. Số giấy phép viễn thông: kê khai số giấy phép thiết lập mạng viễn thông (nếu có) nếu giấy phép được cấp trước đây có thay đổi.

51. Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất (trừ đài trái đất thuộc hệ thống GMDSS đặt trên tàu biển)

Trình tự thực hiện:	- Khi giấy phép còn hiệu lực, tổ chức, cá nhân có nhu cầu sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong giấy phép (trừ thời hạn sử dụng) thì phải hoàn thiện hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất (trừ đài trái đất thuộc hệ thống GMDSS đặt trên tàu biển) theo quy định tại khoản 3 Điều 21 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất (trừ đài trái đất thuộc hệ thống GMDSS đặt trên tàu biển) trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối sửa đổi, bổ sung giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; (Địa chỉ Cục Tần số vô tuyến điện: Số 115 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội). - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: -Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1m quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT; - Tài liệu chứng minh nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1m Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài Chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1m quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện; - Có giấy phép viễn thông theo quy định của pháp luật đối với tổ chức xin cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện để thiết lập mạng viễn thông, mạng truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình; - Có giấy phép hoạt động báo chí hoặc được quyền phát lại chương trình phát thanh, truyền hình theo quy định của pháp luật.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

Mẫu bản khai thông tin chung, Phụ lục II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

CHÚ Ý: 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN KHU VỰC

1. TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP			
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại
	Ngày cấp		Có giá trị đến
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp
	Cơ quan cấp		
1.3. Tài khoản ngân hàng (nếu có)	Số		
	Chủ tài khoản		
	Ngân hàng		
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Uỷ nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý	
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)	
2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho ..... thiết bị (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1.../1.../1...) ☐ Cấp mới cho ..... tuyến vi ba (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho ..... mạng thông tin (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho ..... tàu (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho ...giấy phép (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1... /1...) ☐ Gia hạn cho ..... giấy phép (..... tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác		
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không		
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email: .....) ☐ Không		

5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: .....CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY:

5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ.

5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.

5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

5.5. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.

Làm tại, ..., ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của tổ chức)

Mẫu 1m, Phụ lục II

BẢN KHAI THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC 1m

(Đối với đài trái đất)

☐**Cấp mới** ☐**Sửa đổi, bổ sung cho giấy phép số .....**

Tờ số: ...../ tổng số tờ của Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác: .....

I. THÔNG TIN CHUNG				
1. Giấy phép thiết lập mạng viễn thông cố định/di động vệ tinh(nếu có)	Số		Ngày cấp	
	Cơ quan cấp			
	Thời hạn sử dụng	từ ngày:..... đến ngày:		
2.Địa điểm đặt thiết bị:				
3. Mục đích sử dụng	Thiết lập mạng viễn thông công cộng Thiết lập mạng truyền dẫn phát sóng PTTH	Thiết lập mạng viễn thông dùng riêng Khác:.....		
4. Thời hạn đề nghị cấp phép	☐ 1 năm ☐ 2 năm ☐ 3 năm Khác:.....			
II. THÔNG TIN KỸ THUẬT CỦA ĐÀI				
1. Hô hiệu (tên/mã đài)				
2. Loại đài:	Đài vệ tinh trái đất đặt trên máy bay Đài vệ tinh trái đất đặt trên tàu biển Loại khác:.....	Đài vệ tinh trái đất di động Đài vệ tinh trái đất cố định		
3. Loại thiết bị	Cả thu và phát	Chỉ phát	Chỉ thu	
4.Tên thiết bị/ Hãng sản xuất	..... /			
5. Tần số phát đề nghị / dải tần phát (MHz)	..... / từ ..... đến ..... (MHz)			
6.Tần số thu đề nghị / dải tần thu (MHz)	..... / từ ..... đến ..... (MHz)			
7.Công suất phát EIRP (dBW)				
8.Phương thức phát/ phương thức thu	Phát:..... / Thu:.....			
9. Độ rộng băng thông cần thiết (MHz)	Phát:..... / Thu:.....			
10.Kiểu điều chế / Tốc độ truyền dẫn tối thiểu (Mb/s)	..... /			
III. THÔNG TIN VỀ ĂNG-TEN				
1.Tên ăng-ten (Model)/ Hãng sản xuất				
2.Đường kính (m)		3.Vị trí đặt ăng-ten	.....E .....'.....'' ; .....N..... '.....''	
4. Độ rộng búp sóng phát / thu (°)	Phát:..... / Thu:.....			
5.Hệ số khuếch đại phát/ thu (dBi)	Phát:..... / Thu:.....			
6.Góc phương vị lớn nhất / nhỏ nhất (°)	...../	7. Góc ngẩng (°)		
8.Độ cao ăng-ten (so với mặt đất) (m)				
9. Độ cao địa hình (so với mực nước biển) (m)				
10. Phân cực phát	Tuyến tính: Đứng và/hoặc Ngang Tròn : Trái và/hoặc Phải			
11. Phân cực thu	Tuyến tính: Đứng và/hoặc Ngang Tròn : Trái và/hoặc Phải			
12.Giản đồ bức xạ phát	REC-580 (ITU) REC-465 (ITU) AP28 hoặc AP29 Khác:			
13.Giản đồ bức xạ thu	REC-580 (ITU) REC-465 (ITU) AP28 hoặc AP29			

	Khác:	
14.Thời gian dự định đưa vào khai thác	từ	15.Giờ hoạt động
16. Vị trí của trạm vệ tinh liên lạc (nếu có)	.....E .....'.....” ; .....N..... '..... ”	
IV. THÔNG TIN VỀ QUỸ VỆ TINH VÀ PHỐI HỢP TẦN SỐ QUỐC TẾ		
1.Tên đăng ký của vệ tinh với ITU/ Tên thương mại của vệ tinh	..... /.....	
2.Mã hồ sơ đăng ký của vệ tinh		
3.Cơ quan quản lý vệ tinh		
4.Vị trí quỹ đạo của vệ tinh (°)		
5.Độ rộng băng thông của bộ phát đáp		
6.Thông tin chi tiết về thiết bị phát của đài trái đất	Công suất đỉnh cực đại (dBW) ..... Công suất đỉnh cực tiểu (dBW).....	
7. Thông tin chi tiết về thiết bị thu của đài trái đất	Tỷ số C/N: ..... Nhiệt độ tạp âm máy thu (^{0}K):	
8. Ký hiệu búp sóng vệ tinh	Phát:..... /Thu.....	
9. Thông tin bổ sung (nếu có)		

52. Cấp lại giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất (trừ đài trái đất thuộc hệ thống GMDSS đặt trên tàu biển)

Trình tự thực hiện:	- Trường hợp giấy phép bị mất, bị hư hỏng, tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất (trừ đài trái đất thuộc hệ thống GMDSS đặt trên tàu biển) theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện cấp lại giấy phép sử dụng tần số trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp lại giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại Phụ lục II Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện (Mẫu 1m Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại Phụ lục II Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện; - Có giấy phép viễn thông theo quy định của pháp luật đối với tổ chức xin cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện để thiết lập mạng viễn thông, mạng truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình; - Có giấy phép hoạt động báo chí hoặc được quyền phát lại chương trình phát thanh, truyền hình theo quy định của pháp luật.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

Mẫu đơn đề nghị cấp lại, Phụ lục II

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

Kínhgửi: Cục Tần số vô tuyến điện

1. Tên tổ chức, cá nhân: .....

2. Địa chỉ liên lạc:.....

3. Số điện thoại:..... Fax:.....

4. Số giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện: .....

Ngày cấp..... Ngày hết hạn.....

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện, đề nghị Cục Tần số vô tuyến điện cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện số ..... cho tổ chức, cá nhân .....

Tổ chức, cá nhân ..... cam kết những điều khai trên là đúng sự thật./.

Làm tại, ……, ngày..... tháng..... năm.....
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho cơ quan, tổ chức đề nghị cấp lại giấy phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

53. Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài cố định, đài bờ (không liên lạc với vệ tinh), thiết bị riêng lẻ và các trường hợp không quy định tại các Điều 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20 và Điều 21 của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT

Trình tự thực hiện:	- Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài cố định, đài bờ (không liên lạc với vệ tinh), thiết bị riêng lẻ và các trường hợp không quy định tại các Điều 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21 theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài cố định, đài bờ (không liên lạc với vệ tinh), thiết bị riêng lẻ và các trường hợp không quy định tại các Điều 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21 của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; (Địa chỉ Cục Tần số vô tuyến điện: Số 115 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội). - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1a quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT; - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý của một trong các giấy tờ sau: + Căn cước công dân hoặc Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn thời hạn (đối với cá nhân đề nghị cấp giấy phép). + Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (đối với hộ kinh doanh đề nghị cấp giấy phép).

	+ Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức (đối với cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp đề nghị cấp giấy phép). 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1m Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT đối với đài bờ; Mẫu 1a Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT đối với đài cố định, thiết bị riêng lẻ và các trường hợp không quy định tại các Điều 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20 và Điều 21 của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài Chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1a quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện; - Có giấy phép viễn thông theo quy định của pháp luật đối với tổ chức xin cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện để thiết lập mạng viễn thông, mạng truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

Mẫu bản khai thông tin chung, Phụ lục II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

CHÚ Ý: 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN KHU VỰC

1. TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP				
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại	
	Ngày cấp		Có giá trị đến	
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp	
	Cơ quan cấp			
1.3. Tài khoản ngân hàng (nếu có)	Số			
	Chủ tài khoản			
	Ngân hàng			
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Uỷ nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý		
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:	
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:	
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:	
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:	
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)		
2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho ..... thiết bị (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1.../1.../1...) ☐ Cấp mới cho ..... tuyến vi ba (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho ..... mạng thông tin (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho ..... tàu (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho ...giấy phép (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1... /1...) ☐ Gia hạn cho ..... giấy phép (..... tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác			
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không			
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email: .....) ☐ Không			

5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: .....CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY:

5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ.

5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.

5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

5.5. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.

Làm tại, ... ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của tổ chức)

Mẫu 1a, Phụ lục II

BẢN KHAI THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC 1a

các thiết bịthuộc nghiệp vụ cố định (trừ các đài vi ba); các thiết bị thuộc nghiệp vụ di động hàng hải, di động hàng không như: đài bờ (không liên lạc qua vệ tinh), trạm mặt đất hàng không, đảo đèn...(trừ các đài tàu biển, tàu bay)

☐Cấp mới ☐Sửa đổi, bổ sung

Tờ số: ...../tổng số tờ của Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác: .....

I. GIẤY PHÉP VIỄN THÔNG (nếu có)	Số		Ngày cấp	
	Cơ quan cấp			
	Thời hạn sử	từ ngàyđến ngày		
II. THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN				
1. Tham số kỹ thuật của thiết bị thu sóng vô tuyến điện:				
Thiết bị thu / Tham số kỹ thuật				
1.1. Băng tần số				
1.2. Độ nhạy (dBm) (nếu có)				
2. Tham số kỹ thuật và khai thác của thiết bị phát sóng vô tuyến điện:				
Thiết bị phát / Tham số kỹ thuật				
2.1. Tần số phát/thu đề nghị				
2.2. Các mức công suất phát				
2.3. Kiểu điều chế				
2.4. Phương thức phát/thu (nếu có)				
2.5. Dải tần thiết bị	Phát			
	Thu			
2.6. Dải thông (kHz)				
2.7. Tổn hao Fider (dB/m) (nếu có)				
2.8. Địa điểm đặt thiết bị phát/thu sóngVTĐ	Cố định	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:
		Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:
	Khác			
2.9. Ăng-ten	a. Kiểu			
	b. Kích thước (m)			
	c. Dải tần làm việc			
	d. Phân cực			
	đ. Hướng tính	D☐ / ND☐		
	e. Góc phương vị của hướng bức xạ chính (nếu sử dụng ăng ten có hướng)			
	f. Hệ số khuếch đại (dBi)			
	g. Kinh độ (° ' " E)			
	h. Vĩ độ (° ' " N)			
	i. Độ cao so với mặt đất (m)			
2.10. Hô hiệu đề nghị				

2.11. Giờ hoạt động	
2.12. Đối tượng liên lạc (nếu có)	
2.13. Thời hạn đề nghị cấp giấy phép	
2.14. Mục đích sử dụng	
2.15. Bổ sung/Thay thế/Huỷ bỏ (nếu có)	
3. Sử dụng mã hoá (khi dùng chung tần số)	
4. Tổng số thiết bị trong mạng (đối với đài bờ hàng hải)	
5. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG (nếu có)	

54. Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài cố định, đài bờ (không liên lạc với vệ tinh), thiết bị riêng lẻ và các trường hợp không quy định tại các Điều 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20 và Điều 21 của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT

Trình tự thực hiện:	- Trước khi hết hạn ít nhất 30 ngày, tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài cố định, đài bờ (không liên lạc với vệ tinh), thiết bị riêng lẻ và các trường hợp không quy định tại các Điều 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21 theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài cố định, đài bờ (không liên lạc với vệ tinh), thiết bị riêng lẻ và các trường hợp không quy định tại các Điều 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối gia hạn giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; (Địa chỉ Cục Tần số vô tuyến điện: Số 115 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội). - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và Bản khai danh sách giấy phép đề nghị gia hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1m Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT đối với đài bờ; Mẫu 1a Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT đối với đài cố định, thiết bị riêng lẻ và các trường hợp không quy định tại các Điều 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20 và Điều 21 của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và Bản khai danh sách giấy phép đề nghị gia hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện; - Có giấy phép viễn thông theo quy định của pháp luật đối với tổ chức xin cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện để thiết lập mạng viễn thông, mạng truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

Mẫu bản khai thông tin chung, Phụ lục II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

CHÚ Ý: 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN KHU VỰC

1. TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP				
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại	
	Ngày cấp		Có giá trị đến	
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp	
	Cơ quan cấp			
1.3. Tài khoản ngân hàng (nếu có)	Số			
	Chủ tài khoản			
	Ngân hàng			
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Uỷ nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý		
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:	
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:	
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:	
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:	
1.6. Số điện thoại	1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)			
2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho ..... thiết bị (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1.../1.../1...) ☐ Cấp mới cho ..... tuyến vi ba (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho ..... mạng thông tin (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Cấp mới cho ..... tàu (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1...) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho ...giấy phép (..... tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1... /1...) ☐ Gia hạn cho ..... giấy phép (..... tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác			
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không			
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email: .....) ☐ Không			

5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: .....CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY:

5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ.

5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.

5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

5.5. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.

Làm tại, ..., ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của tổ chức)

Mẫu bản khai đề nghị gia hạn, Phụ lục II

BẢN KHAI ĐỀ NGHỊ GIA HẠN
GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

STT[1]	Số giấy phép[2]	Ngày hết hạn[3]	Thời gian gia hạn[4] (gia hạn đến hết ngày)	Số giấy phép viễn thông[5]	Ghi chú
...	...	...	...		

Bản khai đề nghị gia hạn giấy phép

1. STT: đánh số theo thứ tự

2. Số giấy phép: kê khai số giấy phép cụ thể đề nghị gia hạn

3. Ngày hết hạn: Kê khai ngày hết hạn của giấy phép được đề nghị gia hạn

4. Thời gian gia hạn (gia hạn đến hết ngày): kê khai thời gian gia hạn giấy phép theo năm (01 năm,...) hoặc theo ngày tháng cụ thể (ngày/tháng/năm).

5. Số giấy phép viễn thông: kê khai số giấy phép thiết lập mạng viễn thông (nếu có) nếu giấy phép được cấp trước đây có thay đổi.

55. Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài cố định, đài bờ (không liên lạc với vệ tinh), thiết bị riêng lẻ và các trường hợp không quy định tại các Điều 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20 và Điều 21 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT

Trình tự thực hiện:	- Khi giấy phép còn hiệu lực, tổ chức, cá nhân có nhu cầu sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong giấy phép (trừ thời hạn sử dụng) thì phải hoàn thiện hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài cố định, đài bờ (không liên lạc với vệ tinh), thiết bị riêng lẻ và các trường hợp không quy định tại các Điều 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21 theo quy định tại khoản 3 Điều 22 Thông tư 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài cố định, đài bờ (không liên lạc với vệ tinh), thiết bị riêng lẻ và các trường hợp không quy định tại các Điều 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21 Thông tư 04/2021/TT-BTTTT trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối sửa đổi, bổ sung giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; (Địa chỉ Cục Tần số vô tuyến điện: Số 115 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội). - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai thông tin chung và bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1a quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT; - Tài liệu chứng minh nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép.

	2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1m Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT đối với đài bờ; Mẫu 1a Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT đối với đài cố định, thiết bị riêng lẻ và các trường hợp không quy định tại các Điều 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20 và Điều 21 của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo mẫu 1a quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện; - Có giấy phép viễn thông theo quy định của pháp luật đối với tổ chức xin cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện để thiết lập mạng viễn thông, mạng truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

Mẫu bản khai thông tin chung, Phụ lục II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

CHÚ Ý: 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN/TRUNG TÂM TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN KHU VỰC

1. TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP			
1.1. Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân đề nghị cấp giấy phép)	Số		Cấp tại
	Ngày cấp		Có giá trị đến
1.2. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (nếu là tổ chức đề nghị cấp giấy phép)	Số		Ngày cấp
	Cơ quan cấp		
1.3. Tài khoản ngân hàng (nếu có)	Số		
	Chủ tài khoản		
	Ngân hàng		
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Uỷ nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý	
1.4. Địa chỉ trụ sở chính / thường trú	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:
1.5. Địa chỉ liên lạc	Số nhà, đường phố (thôn xóm):		Phường/xã:
	Quận/ huyện:		Tỉnh/thành phố:
1.6. Số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/email)	
2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	☐ Cấp mới cho …….. thiết bị (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…/1…/1…) ☐ Cấp mới cho …….. tuyến vi ba (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Cấp mới cho …….. mạng thông tin (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Cấp mới cho …….. tàu (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1…) ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho …giấy phép (…… tờ của Bản khai thông số kỹ thuật khai thác 1… /1…) ☐ Gia hạn cho …… giấy phép (….. tờ Bản khai gia hạn giấy phép) trong đó có: ☐ Loại giấy phép mẫu 1h, 1b ☐ Loại giấy phép mẫu 1g (phạm vi nội bộ) ☐ Loại giấy phép khác		
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không		
4. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN CẤP PHÉP QUA MẠNG	☐ Có (gửi thông tin tài khoản qua địa chỉ email: ……..) ☐ Không		

5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: ……..CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY:

5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ.

5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.

5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

5.5. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.

Làm tại, ……, ngày….. tháng….. năm……

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu/chữ ký số của tổ chức)

Mẫu 1a, Phụ lục II

BẢN KHAI THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC 1a

các thiết bịthuộc nghiệp vụ cố định (trừ các đài vi ba); các thiết bị thuộc nghiệp vụ di động hàng hải, di động hàng hông như: đài bờ (không liên lạc qua vệ tinh), trạm mặt đất hàng không, đảo đèn...(trừ các đài tàu biển, tàu bay).

☐ **Cấp mới** ☐ **Sửa đổi, bổ sung**

Tờ số: ...../tổng số tờ của Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác: .....

I. GIẤY PHÉP VIỄN THÔNG (NẾU CÓ)	Số		Ngày cấp	
	Cơ quan cấp			
	Thời hạn sử	từ ngàyđến ngày		
II. THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN				
1. Tham số kỹ thuật của thiết bị thu sóng vô tuyến điện:				
Thiết bị thu / Tham số kỹ thuật				
1.1. Băng tần số				
1.2. Độ nhạy (dBm) (nếu có)				
2. Tham số kỹ thuật và khai thác của thiết bị phát sóng vô tuyến điện:				
Thiết bị phát / Tham số kỹ thuật				
2.1. Tần số phát/thu đề nghị				
2.2. Các mức công suất phát				
2.3. Kiểu điều chế				
2.4. Phương thức phát/thu (nếu có)				
2.5. Dải tần thiết bị	Phát			
	Thu			
2.6. Dải thông (kHz)				
2.7. Tổn hao Fider (dB/m) (nếu có)				
2.8. Địa điểm đặt thiết bị phát/thu sóngVTĐ	Cố định	Số nhà, đường phố (thôn xóm):	Phường/xã:	
		Quận/ huyện:	Tỉnh/thành phố:	
	Khác			
2.9. Ăng-ten	a. Kiểu			
	b. Kích thước (m)			
	c. Dải tần làm việc			
	d. Phân cực			
	đ. Hướng tính	D ☐ / ND ☐		
	e. Góc phương vị của hướng bức xạ chính (nếu sử dụng ăng ten có hướng)			
	f. Hệ số khuếch đại (dBi)			
	g. Kinh độ (° ' " E)			
	h. Vĩ độ (° ' " N)			
	i. Độ cao so với mặt đất (m)			

2.10. Hô hiệu đề nghị	
2.11. Giờ hoạt động	
2.12. Đối tượng liên lạc (nếu có)	
2.13. Thời hạn đề nghị cấp giấy phép	
2.14. Mục đích sử dụng	
2.15. Bổ sung/Thay thế/Huỷ bỏ (nếu có)	
3. Sử dụng mã hoá (khi dùng chung tần số)	
4. Tổng số thiết bị trong mạng (đối với đài bờ hàng hải)	
5. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG (nếu có)	

56. Cấp lại giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài cố định, đài bờ (không liên lạc với vệ tinh), thiết bị riêng lẻ và các trường hợp không quy định tại các Điều 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20 và Điều 21 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT

Trình tự thực hiện:	- Trường hợp giấy phép bị mất, bị hư hỏng, tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện cấp lại giấy phép sử dụng tần số trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp lại giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại Phụ lục II Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện (Mẫu 1m Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT đối với đài bờ; Mẫu 1a Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT đối với đài cố định, thiết bị riêng lẻ và các trường hợp

	không quy định tại các Điều 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20 và Điều 21 của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT)
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại Phụ lục II Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện; - Có giấy phép viễn thông theo quy định của pháp luật đối với tổ chức xin cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện để thiết lập mạng viễn thông, mạng truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

Mẫu đơn đề nghị cấp lại, Phụ lục II

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

Kínhgửi: Cục Tần số vô tuyến điện

1. Tên tổ chức, cá nhân: .....

2. Địa chỉ liên lạc:.....

3. Số điện thoại:..... Fax:.....

4. Số giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện: .....

Ngày cấp..... Ngày hết hạn.....

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện, đề nghị Cục Tần số vô tuyến điệncấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện số ..... cho tổ chức, cá nhân .....

Tổ chức, cá nhân ..... cam kết những điều khai trên là đúng sự thật./.

Làm tại, ..., ngày..... tháng..... năm.....
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho cơ quan, tổ chức đề nghị cấp lại giấy phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

57. Cấp giấy phép sử dụng băng tần (theo phương thức cấp giấy phép trực tiếp)

Trình tự thực hiện:	- Tổ chức hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sử dụng băng tần theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 24 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện cấp giấy phép sử dụng băng tần trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn bằng văn bản cho tổ chức để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; (Địa chỉ Cục Tần số vô tuyến điện: Số 115 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội). - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai đề nghị cấp giấy phép sử dụng băng tần theo mẫu 2 Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	60 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng băng tần (Mẫu 2 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai đề nghị cấp, gia hạn, sửa đổi bổ sung giấy phép sử dụng băng tần theo mẫu 2 Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có giấy phép viễn thông theo quy định của pháp luật đối với tổ chức xin cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện để thiết lập mạng viễn thông, mạng truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

Mẫu 2, Phụ lục II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

BẢN KHAI
ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG BĂNG TẦN

CHÚ Ý:
1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
2. Tổ chức chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

1. TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP			
1.1. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư	Số		Ngày cấp
	Cơ quan cấp		
1.2. Giấy phép thiết lập mạng viễn thông	Số		Ngày cấp
	Cơ quan cấp		
	Thời hạn sử dụng	Từ ngày: ..... Đến ngày:	
1.3. Tài khoản	Số		
	Ngân hàng		
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Uỷ nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý	
1.4. Địa chỉ liên lạc			
1.5. Địa chỉ trụ sở chính			
1.6. Số FAX/Số điện thoại		1.7. Người kê khai (Số điện thoại CĐ/Di động/E-mail	
2. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG			
3. THỜI HẠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP	☐ 1 năm ☐ 2 năm ☐ 5 năm ☐ 10 năm Khác:.....		
4. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không		
5. MỤC ĐÍCH BẢN KHAI	☐ Cấp mới ☐ Gia hạn ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho giấy phép số ..... cấp ngày		
6. PHẠM VI PHỦ SÓNG			
7. CÁC THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHUNG	7.1. Đoạn băng tần sử dụng		
	7.2. Công nghệ sử dụng		
	7.2.1. Tiêu chuẩn công nghệ		
	7.2.2. Phát xạ giả		
	7.2.3. Phát xạ trong băng		

	7.2.4. Phát xạ ngoài băng	
8. CẤU HÌNH MẠNG LƯỚI		
9. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG (nếu có)		

10. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: .....

.....

CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY:

10.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ.

10.2. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.

10.3. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

10.4. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định

Làm tại, ……, ngày….. tháng….. năm……

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của người có thẩm quyền và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

58. Gia hạn giấy phép sử dụng băng tần

Trình tự thực hiện:	- Trước khi hết hạn ít nhất 60 ngày, tổ chức hoàn thiện hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép sử dụng băng tần theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện gia hạn giấy phép sử dụng băng tần trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn bằng văn bản cho tổ chức để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối gia hạn giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; (Địa chỉ Cục Tần số vô tuyến điện: Số 115 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội). - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai đề nghị cấp Giấy phép sử dụng băng tần theo mẫu 2 Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	60 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng băng tần (Mẫu 2 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)

Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai đề nghị cấp, gia hạn, sửa đổi bổ sung giấy phép sử dụng băng tần theo mẫu 2 Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có giấy phép viễn thông theo quy định của pháp luật đối với tổ chức xin cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện để thiết lập mạng viễn thông, mạng truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

Mẫu 2. Phụ lục II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

BẢN KHAI
ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG BĂNG TẦN

CHÚ Ý: 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
2. Tổ chức chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

1. TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP			
1.1. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư	Số		Ngày cấp
	Cơ quan cấp		
1.2. Giấy phép thiết lập mạng viễn thông	Số		Ngày cấp
	Cơ quan cấp		
	Thời hạn sử dụng	Từ ngày: ..... Đến ngày:	
1.3. Tài khoản	Số		
	Ngân hàng		
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Ủy nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý	
1.4. Địa chỉ liên lạc			
1.5. Địa chỉ trụ sở chính			
1.6. Số FAX/Số điện thoại		1.7. Người kê khai (Số điện thoại CĐ/Di động/E-mail	
2. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG			
3. THỜI HẠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP	☐ 1 năm ☐ 2 năm ☐ 5 năm ☐ 10 năm Khác:.....		
4. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không		
5. MỤC ĐÍCH BẢN KHAI	☐ Cấp mới ☐ Gia hạn ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho giấy phép số ..... cấp ngày		
6. PHẠM VI PHỦ SÓNG			
7. CÁC THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHUNG	7.1. Đoạn băng tần sử dụng		
	7.2. Công nghệ sử dụng		
	7.2.1. Tiêu chuẩn công nghệ		
	7.2.2. Phát xạ giả		
	7.2.3. Phát xạ trong băng		
	7.2.4. Phát xạ ngoài băng		

8. CẤU HÌNH MẠNG LƯỚI	
9. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG (nếu có)	

10. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: .....

.....

CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY:

10.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ.

10.2. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.

10.3. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

10.4. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định

Làm tại, ..., ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của người có thẩm quyền và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

59. Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng băng tần

Trình tự thực hiện:	- Khi giấy phép còn hiệu lực, tổ chức có nhu cầu sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong giấy phép (trừ thời hạn sử dụng) thì phải hoàn thiện hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng băng tần theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng băng tần trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn bằng văn bản cho tổ chức để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối sửa đổi, bổ sung giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; (Địa chỉ Cục Tần số vô tuyến điện: Số 115 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội). - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai đề nghị cấp Giấy phép sử dụng băng tần theo mẫu 2 Phụ lục II của Thông tư 04/2021/TT-BTTTT; - Tài liệu chứng minh nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	60 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng băng tần (Mẫu 2 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai đề nghị cấp, gia hạn, sửa đổi bổ sung giấy phép sử dụng băng tần theo mẫu 2 Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có giấy phép viễn thông theo quy định của pháp luật đối với tổ chức xin cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện để thiết lập mạng viễn thông, mạng truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

Mẫu 2, Phụ lục II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

BẢN KHAI
ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG BĂNG TẦN

CHÚ Ý:
1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
2. Tổ chức chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

1. TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP		
1.1. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư	Số	Ngày cấp
	Cơ quan cấp	
1.2. Giấy phép thiết lập mạng viễn thông	Số	Ngày cấp
	Cơ quan cấp	
	Thời hạn sử dụng	Từ ngày: ..... Đến ngày: .....
1.3. Tài khoản	Số	
	Ngân hàng	
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Uỷ nhiệm thu	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý
1.4. Địa chỉ liên lạc		
1.5. Địa chỉ trụ sở chính		
1.6. Số FAX/Số điện thoại		1.7. Người kê khai (Số điện thoại CĐ/Di động/E-mail
2. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG		
3. THỜI HẠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP	☐ 1 năm ☐ 2 năm ☐ 5 năm ☐ 10 năm Khác:.....	
4. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không	
5. MỤC ĐÍCH BẢN KHAI	☐ Cấp mới ☐ Gia hạn ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho giấy phép số ..... cấp ngày	
6. PHẠM VI PHỦ SÓNG		
7. CÁC THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHUNG	7.1. Đoạn băng tần sử dụng	
	7.2. Công nghệ sử dụng	
	7.2.1. Tiêu chuẩn công nghệ	
	7.2.2. Phát xạ giả	
	7.2.3. Phát xạ trong băng	

	7.2.4. Phát xạ ngoài băng	
8. CẤU HÌNH MẠNG LƯỚI		
9. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG (nếu có)		

10. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: .....
.....

CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY:

10.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ.

10.2. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.

10.3. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

10.4. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định

Làm tại, ……, ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của người có thẩm quyền và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

60. Cấp lại giấy phép sử dụng băng tần

Trình tự thực hiện:	- Trường hợp giấy phép bị mất, bị hư hỏng, tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Thông tư 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện cấp lại giấy phép sử dụng tần số trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp lại giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do từ chối.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại Phụ lục II Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng băng tần (Mẫu 2 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT)
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại Phụ lục II Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.

Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có giấy phép viễn thông theo quy định của pháp luật đối với tổ chức xin cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện để thiết lập mạng viễn thông, mạng truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện;
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

Mẫu đơn đề nghị cấp lại, Phụ lục II

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

Kínhgửi: Cục Tần số vô tuyến điện

1. Tên tổ chức, cá nhân: .....

2. Địa chỉ liên lạc:.....

3. Số điện thoại:..... Fax:.....

4. Số giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện: .....

Ngày cấp..... Ngày hết hạn.....

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện, đề nghị Cục Tần số vô tuyến điện cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện số ..... cho tổ chức, cá nhân .....

Tổ chức, cá nhân ..... cam kết những điều khai trên là đúng sự thật./.

Làm tại, ..., ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho cơ quan, tổ chức đề nghị cấp lại giấy phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

61. Cấp giấy phép sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh

Trình tự thực hiện:	- Tổ chức hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện cấp giấy phép sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn bằng văn bản cho tổ chức để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; (Địa chỉ Cục Tần số vô tuyến điện: Số 115 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội). - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai đề nghị cấp Giấy phép sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh theo mẫu 3 Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	45 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh (Mẫu 3a Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT đối với vệ tinh địa tĩnh; Mẫu 3b Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT đối với vệ tinh phi địa tĩnh).

Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai đề nghị cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh theo mẫu 3a (đối với vệ tinh địa tĩnh); mẫu 3b (đối với vệ tinh phi địa tĩnh) tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Có năng lực về tài chính, kỹ thuật và nguồn nhân lực để quản lý, khai thác vệ tinh; - Có phương án sử dụng quỹ đạo vệ tinh hiệu quả, khả thi vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên về sử dụng tần số vô tuyến điện, quỹ đạo vệ tinh và khoảng không vũ trụ.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

Mẫu 3a, Phụ lục II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

BẢN KHAI
ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ QUỸ ĐẠO VỆ TINH
(Đối với vệ tinh địa tĩnh)

CHÚ Ý: 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.

2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

1. TÊN TỔ CHỨC (HOẶC DOANH NGHIỆP) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP			
1.1. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư	Số		Ngày cấp
	Cơ quan cấp		
1.2. Giấy phép thiết lập mạng viễn thông	Số		Ngày cấp:
	Cơ quan cấp		
	Thời hạn sử dụng	từ ngày	đến ngày
1.3. Tài khoản	Số		
	Ngân hàng		
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Uỷ nhiệm thu		☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý
1.4. Địa chỉ liên lạc			
1.5. Địa chỉ trụ sở chính			
1.6. Số FAX/ số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/Email)	
2. MỤC ĐÍCH BẢN KHAI	☐ Cấp mới ☐ Gia hạn ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho giấy phép số ..... cấp ngày		
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không		
4.CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG			

5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: .....CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY:

5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ.

5.2. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin;

5.3. Chấp hành các quy định của pháp luật về sử dụng tần số/quỹ đạo vệ tinh và thiết bị phát sóng vô tuyến điện, không gây nhiễu có hại và phải chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan quản lý nhà nước về viễn thông và tần số vô tuyến điện

5.4. Chấp hành các quy định của Liên minh Viễn thông quốc tế liên quan tới sử dụng tần số/quỹ đạo vệ tinh.

5.5. Nộp phí, lệ phí theo các quy định của Liên minh Viễn thông quốc tế liên quan tới sử dụng tần số/quỹ đạo vệ tinh cho tần số/quỹ đạo vệ tinh sử dụng (nếu có).

5.6. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.

Làm tại, ..., ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của người có thẩm quyền và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

PHỤ LỤC
THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC

I. Số liệu vệ tinh	
1. Tên vệ tinh (tên thương mại)	
2. Vị trí quỹ đạo	
3. Nhà sản xuất vệ tinh:	
4. Khung vệ tinh:	
5. Ngày phóng vệ tinh:	
6. Tên tổ chức/doanh nghiệp sở hữu quả vệ tinh	

II. Băng tần

Băng tần	Dải tần số ấn định (MHz)	Phân cực	Số lượng bộ phát đáp	Độ rộng băng thông bộ phát đáp (MHz)	Vùng phủ/vùng dịch vụ
S					
C					
X					
Ku					
Ka					
Tổng số bộ phát đáp sử dụng					

III. Tham số hoạt động của vệ tinh

Tham số hoạt động của vệ tinh (vùng phủ, phát xạ, giản đồ ăng-ten, . . .) tuân theo giới hạn được đăng ký với Liên minh viễn Thông quốc tế (ITU) tại hồ sơ mạng vệ tinh của mục IV

IV. Hồ sơ vệ tinh *(Vệ tinh có thể được đăng ký với ITU với nhiều bộ hồ sơ)*			
	Hồ sơ 1	Hồ sơ 2	Hồ sơ 3
1. Hồ sơ vệ tinh với ITU: *(Tên mạng vệ tinh đăng ký với ITU)*			
2. Số nhận dạng mạng vệ tinh:			
3. Ví trí quỹ đạo:			
▪ Độ lệch trái:			
▪ Độ lệch phải:			
▪ Độ lệch nghiêng:			
4. Ngày đưa vệ tinh vào sử dụng:			
5. Ngày xác định quyền ưu tiên			
6. Mã hồ sơ			
▪ API/A/			
▪ CR/C			
▪ RES49/			
▪ Part II-S			
V. Thời hạn đề nghị cấp giấy phép	☐ 1 năm ☐ 2 năm ☐ 5 năm ☐ 10 năm Khác:.....		
VI. Điền vào khoảng trống các thông tin đề nghị, bổ sung			

Mẫu 3b, Phụ lục II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

BẢN KHAI
ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ QUỸ ĐẠO VỆ TINH
(Đối với vệ tinh phi địa tĩnh)

CHÚ Ý: 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

1. TÊN TỔ CHỨC (HOẶC DOANH NGHIỆP) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP			
1.1. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư	Số		Ngày cấp
	Cơ quan cấp		
1.2. Giấy phép thiết lập mạng viễn thông	Số		Ngày cấp:
	Cơ quan cấp		
	Thời hạn sử dụng	từ ngày	đến ngày
1.3. Tài khoản	Số		
	Ngân hàng		
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Uỷ nhiệm thu		☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý
1.4. Địa chỉ liên lạc			
1.5. Địa chỉ trụ sở chính			
1.6. Số FAX/ số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/Email)	
2. MỤC ĐÍCH BẢN KHAI	☐ Cấp mới ☐ Gia hạn ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho giấy phép số ..... cấp ngày		
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không		
4. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG			

5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: .....CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY:

5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ.

5.2. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin;

5.3. Chấp hành các quy định của pháp luật về sử dụng tần số/quỹ đạo vệ tinh và thiết bị phát sóng vô tuyến điện, không gây nhiễu có hại và phải chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan quản lý nhà nước về viễn thông và tần số vô tuyến điện

5.4. Chấp hành các quy định của Liên minh Viễn thông quốc tế liên quan tới sử dụng tần số/quỹ đạo vệ tinh.

5.5. Nộp phí, lệ phí theo các quy định của Liên minh Viễn thông quốc tế liên quan tới sử dụng tần số/quỹ đạo vệ tinh cho tần số/quỹ đạo vệ tinh sử dụng (nếu có).

5.6. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.

Làm tại, ..., ngày..... tháng..... năm.....
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(chữ ký, họ và tên của người có thẩm quyền và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

PHỤ LỤC

THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC

I. Số liệu vệ tinh	
1. Tên vệ tinh (tên thương mại)	
2. Số mặt phẳng quỹ đạo	
3. Nhà sản xuất vệ tinh:	
4. Khung vệ tinh:	
5. Ngày phóng vệ tinh:	
6. Tên tổ chức/doanh nghiệp sở hữu quả vệ tinh	

II. Băng tần

Băng tần	Dải tần số ấn định (MHz)	Phân cực	Số lượng bộ phát đáp	Độ rộng băng thông bộ phát đáp (MHz)	Vùng phủ/vùng dịch vụ
L					
S					
C					
X					
Ku					
Ka					
Tổng số bộ phát đáp sử dụng					

III. Tham số hoạt động của vệ tinh

Tham số hoạt động của vệ tinh (vùng phủ, phát xạ, giản đồ ăng-ten, . . .) tuân theo giới hạn được đăng ký với Liên minh viễn thông quốc tế tại hồ sơ mạng vệ tinh của mục IV

IV. Hồ sơ vệ tinh

(vệ tinh có thể được đăng ký với ITU với nhiều bộ hồ sơ)

	Hồ sơ 1	Hồ sơ 2	Hồ sơ 3
1. Hồ sơ vệ tinh với ITU: *(Tên mạng vệ tinh đăng ký với ITU)*			
2. Số nhận dạng mạng vệ tinh:			
3. Số mặt phẳng quỹ đạo:			
4. Vật thể tham chiếu:			

5. Thông tin của mỗi mặt phẳng trong đó trái đất là vật thể tham chiếu							
Số thứ tự mặt phẳng quỹ đạo:	Góc nghiêng	Số vệ tinh trong mặt phẳng quỹ đạo này	Chu kỳ	Điểm Cực viễn (Km)	Điểm Cực cận (Km)		
6. Thông kế quy đạo có tần số tuân theo các điều khoản 9.11A, 9.12, 9.12A của Thể lệ vô tuyến thế giới							
Số thứ tự mặt phẳng quỹ đạo	Góc nghiêng	Số vệ tinh trong mặt phẳng quỹ đạo này					
7. Đối với vệ tinh hoạt động trong băng tần tuân theo điều khoản 22.5C, 22.5D, 22.5F							
Số thứ tự mặt phẳng quỹ đạo	Góc nghiêng						
8. Ngày xác định quyền ưu tiên							
9. Mã hồ sơ							
▪ API/A/							
▪ CR/C							
▪ RES49/							
▪ Part I-S							
▪ Part II-S							
▪ Part III-S							
10. Băng tần	Từ tần số (MHz)	Tới tần số (MHz)	Từ tần số (MHz)	Tới tần số (MHz)	Từ tần số (MHz)	Tới tần số (MHz)	
IV. THỜI HẠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP	☐ 1 năm ☐ 2 năm ☐ 5 năm ☐ 10 năm Khác:.....						
V. Điền vào khoảng trống các thông tin đề nghị, bổ sung (nếu có)							

62. Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh

Trình tự thực hiện:	- Trước khi hết hạn ít nhất 60 ngày, tổ chức hoàn thiện hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện gia hạn giấy phép sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn bằng văn bản cho tổ chức để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối gia hạn giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; (Địa chỉ Cục Tần số vô tuyến điện: Số 115 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội). - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần hồ sơ; số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai đề nghị cấp Giấy phép sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh theo mẫu 3 Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	45 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh (Mẫu 3a Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT đối với vệ tinh địa tĩnh; Mẫu 3a Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT đối với vệ tinh phi địa tĩnh)

Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai đề nghị cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh theo mẫu 3a (đối với vệ tinh địa tĩnh); mẫu 3b (đối với vệ tinh phi địa tĩnh) tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Có năng lực về tài chính, kỹ thuật và nguồn nhân lực để quản lý, khai thác vệ tinh; - Có phương án sử dụng quỹ đạo vệ tinh hiệu quả, khả thi vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Thực hiện quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên về sử dụng tần số vô tuyến điện, quỹ đạo vệ tinh và khoảng không vũ trụ.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

Mẫu 3a, Phụ lục II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

BẢN KHAI
ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ QUỸ ĐẠO VỆ TINH
(Đối với vệ tinh địa tĩnh)

CHÚ Ý: 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

1. TÊN TỔ CHỨC (HOẶC DOANH NGHIỆP) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP			
1.1. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư	Số		Ngày cấp
	Cơ quan cấp		
1.2. Giấy phép thiết lập mạng viễn thông	Số		Ngày cấp:
	Cơ quan cấp		
	Thời hạn sử dụng	từ ngày	đến ngày
1.3. Tài khoản	Số		
	Ngân hàng		
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Uỷ nhiệm thu		☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý
1.4. Địa chỉ liên lạc			
1.5. Địa chỉ trụ sở chính			
1.6. Số FAX/ số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/Email)	
2. MỤC ĐÍCH BẢN KHAI	☐ Cấp mới ☐ Gia hạn ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho giấy phép số ..... cấp ngày		
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không		
4.CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG			

5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: .....CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY:

5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ.

5.2. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin;

5.3. Chấp hành các quy định của pháp luật về sử dụng tần số/quỹ đạo vệ tinh và thiết bị phát sóng vô tuyến điện, không gây nhiễu có hại và phải chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan quản lý nhà nước về viễn thông và tần số vô tuyến điện

5.4. Chấp hành các quy định của Liên minh Viễn thông quốc tế liên quan tới sử dụng tần số/quỹ đạo vệ tinh.

5.5. Nộp phí, lệ phí theo các quy định của Liên minh Viễn thông quốc tế liên quan tới sử dụng tần số/quỹ đạo vệ tinh cho tần số/quỹ đạo vệ tinh sử dụng (nếu có).

5.6. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.

Làm tại, ..., ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(chữ ký, họ và tên của người có thẩm quyền và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

PHỤ LỤC
THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC

I. Số liệu vệ tinh	
1. Tên vệ tinh (tên thương mại)	
2. Vị trí quỹ đạo	
3. Nhà sản xuất vệ tinh:	
4. Khung vệ tinh:	
5. Ngày phóng vệ tinh:	
6. Tên tổ chức/doanh nghiệp sở hữu quả vệ tinh	

II. Băng tần

Băng tần	Dải tần số ấn định (MHz)	Phân cực	Số lượng bộ phát đáp	Độ rộng băng thông bộ phát đáp (MHz)	Vùng phủ/vùng dịch vụ
S					
C					
X					
Ku					
Ka					
Tổng số bộ phát đáp sử dụng					

III. Tham số hoạt động của vệ tinh

Tham số hoạt động của vệ tinh (vùng phủ, phát xạ, giản đồ ăng-ten, . . .) tuân theo giới hạn được đăng ký với Liên minh viễn Thông quốc tế (ITU) tại hồ sơ mạng vệ tinh của mục IV

IV. Hồ sơ vệ tinh

(Vệ tinh có thể được đăng ký với ITU với nhiều bộ hồ sơ)

	Hồ sơ 1	Hồ sơ 2	Hồ sơ 3
1. Hồ sơ vệ tinh với ITU: *(Tên mạng vệ tinh đăng ký với ITU)*			
2. Số nhận dạng mạng vệ tinh:			
3. Ví trí quỹ đạo:			
▪ Độ lệch trái:			
▪ Độ lệch phải:			
▪ Độ lệch nghiêng:			
4. Ngày đưa vệ tinh vào sử dụng:			
5. Ngày xác định quyền ưu tiên			
6. Mã hồ sơ			
▪ API/A/			
▪ CR/C			
▪ RES49/			
▪ Part II-S			
V. Thời hạn đề nghị cấp giấy phép	☐ 1 năm ☐ 2 năm ☐ 5 năm ☐ 10 năm Khác:.....		
VI. Điền vào khoảng trống các thông tin đề nghị, bổ sung			

Mẫu 3b, Phụ lục II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

BẢN KHAI
ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ QUỸ ĐẠO VỆ TINH
(Đối với vệ tinh phi địa tĩnh)

CHÚ Ý: 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.

2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

1. TÊN TỔ CHỨC (HOẶC DOANH NGHIỆP) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP			
1.1. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư	Số		Ngày cấp
	Cơ quan cấp		
1.2. Giấy phép thiết lập mạng viễn thông	Số		Ngày cấp:
	Cơ quan cấp		
	Thời hạn sử dụng	từ ngày	đến ngày
1.3. Tài khoản	Số		
	Ngân hàng		
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Uỷ nhiệm thu		☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý
1.4. Địa chỉ liên lạc			
1.5. Địa chỉ trụ sở chính			
1.6. Số FAX/ số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/Email)	
2. MỤC ĐÍCH BẢN KHAI	☐ Cấp mới ☐ Gia hạn ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho giấy phép số ..... cấp ngày		
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không		
4. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG			

5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: .....

CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY:

5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ.

5.2. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin;

5.3. Chấp hành các quy định của pháp luật về sử dụng tần số/quỹ đạo vệ tinh và thiết bị phát sóng vô tuyến điện, không gây nhiễu có hại và phải chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan quản lý nhà nước về viễn thông và tần số vô tuyến điện

5.4. Chấp hành các quy định của Liên minh Viễn thông quốc tế liên quan tới sử dụng tần số/quỹ đạo vệ tinh.

5.5. Nộp phí, lệ phí theo các quy định của Liên minh Viễn thông quốc tế liên quan tới sử dụng tần số/quỹ đạo vệ tinh cho tần số/quỹ đạo vệ tinh sử dụng (nếu có).

5.6. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.

Làm tại, ..., ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của người có thẩm quyền và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

PHỤ LỤC

THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC

I. Số liệu vệ tinh	
1. Tên vệ tinh (tên thương mại)	
2. Số mặt phẳng quỹ đạo	
3. Nhà sản xuất vệ tinh:	
4. Khung vệ tinh:	
5. Ngày phóng vệ tinh:	
6. Tên tổ chức/doanh nghiệp sở hữu quả vệ tinh	

II. Băng tần

Băng tần	Dải tần số ấn định (MHz)	Phân cực	Số lượng bộ phát đáp	Độ rộng băng thông bộ phát đáp (MHz)	Vùng phủ/vùng dịch vụ
L					
S					
C					
X					
Ku					
Ka					
Tổng số bộ phát đáp sử dụng					

III. Tham số hoạt động của vệ tinh

Tham số hoạt động của vệ tinh (vùng phủ, phát xạ, giản đồ ăng-ten, . . .) tuân theo giới hạn được đăng ký với Liên minh viễn thông quốc tế tại hồ sơ mạng vệ tinh của mục IV

IV. Hồ sơ vệ tinh

(vệ tinh có thể được đăng ký với ITU với nhiều bộ hồ sơ)

	Hồ sơ 1	Hồ sơ 2	Hồ sơ 3
1. Hồ sơ vệ tinh với ITU: *(Tên mạng vệ tinh đăng ký với ITU)*			
2. Số nhận dạng mạng vệ tinh:			
3. Số mặt phẳng quỹ đạo:			
4. Vật thể tham chiếu:			

5. Thông tin của mỗi mặt phẳng trong đó trái đất là vật thể tham chiếu							
Số thứ tự mặt phẳng quỹ đạo:	Góc nghiêng	Số vệ tinh trong mặt phẳng quỹ đạo này	Chu kỳ	Điểm Cực viễn (Km)	Điểm Cực cận (Km)		

6. Thông kế quy đạo có tần số tuân theo các điều khoản 9.11A, 9.12, 9.12A của Thể lệ vô tuyến thế giới							
Số thứ tự mặt phẳng quỹ đạo	Góc nghiêng	Số vệ tinh trong mặt phẳng quỹ đạo này					

7. Đối với vệ tinh hoạt động trong băng tần tuân theo điều khoản 22.5C, 22.5D, 22.5F							
Số thứ tự mặt phẳng quỹ đạo	Góc nghiêng						

8. Ngày xác định quyền ưu tiên						
9. Mã hồ sơ						
▪ API/A/						
▪ CR/C						
▪ RES49/						
▪ Part I-S						
▪ Part II-S						
▪ Part III-S						
10. Băng tần	Từ tần số (MHz)	Tới tần số (MHz)	Từ tần số (MHz)	Tới tần số (MHz)	Từ tần số (MHz)	Tới tần số (MHz)

IV. THỜI HẠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP	☐ 1 năm ☐ 2 năm ☐ 5 năm ☐ 10 năm Khác:.....
V. Điền vào khoảng trống các thông tin đề nghị, bổ sung (nếu có)	

63. Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh

Trình tự thực hiện:	- Khi giấy phép còn hiệu lực, tổ chức có nhu cầu sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong giấy phép (trừ thời hạn sử dụng) thì phải hoàn thiện hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn bằng văn bản cho tổ chức để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối sửa đổi, bổ sung giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; (Địa chỉ Cục Tần số vô tuyến điện: Số 115 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội). - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Bản khai đề nghị cấp Giấy phép sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh theo mẫu 3 Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT; - Tài liệu chứng minh nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	45 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh (Mẫu 3a Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT đối với vệ tinh địa tĩnh; Mẫu 3a Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT đối với vệ tinh phi địa tĩnh)
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai đề nghị cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh theo mẫu 3a (đối với vệ tinh địa tĩnh); mẫu 3b (đối với vệ tinh phi địa tĩnh) tại Phụ lục II của Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Có năng lực về tài chính, kỹ thuật và nguồn nhân lực để quản lý, khai thác vệ tinh; - Có phương án sử dụng quỹ đạo vệ tinh hiệu quả, khả thi vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Thực hiện quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên về sử dụng tần số vô tuyến điện, quỹ đạo vệ tinh và khoảng không vũ trụ.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

Mẫu 3a, Phụ lục II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

BẢN KHAI
ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ QUỸ ĐẠO VỆ TINH
(Đối với vệ tinh địa tĩnh)

CHÚ Ý: 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

1. TÊN TỔ CHỨC (HOẶC DOANH NGHIỆP) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP			
1.1. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư	Số		Ngày cấp
	Cơ quan cấp		
1.2. Giấy phép thiết lập mạng viễn thông	Số		Ngày cấp:
	Cơ quan cấp		
	Thời hạn sử dụng	từ ngày	đến ngày
1.3. Tài khoản	Số		
	Ngân hàng		
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Uỷ nhiệm thu		☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý
1.4. Địa chỉ liên lạc			
1.5. Địa chỉ trụ sở chính			
1.6. Số FAX/ số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/Email)	
2. MỤC ĐÍCH BẢN KHAI	☐ Cấp mới ☐ Gia hạn ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho giấy phép số ..... cấp ngày		
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không		
4.CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG			

5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: .....

CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY:

5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ.

5.2. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin;

5.3. Chấp hành các quy định của pháp luật về sử dụng tần số/quỹ đạo vệ tinh và thiết bị phát sóng vô tuyến điện, không gây nhiễu có hại và phải chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan quản lý nhà nước về viễn thông và tần số vô tuyến điện

5.4. Chấp hành các quy định của Liên minh Viễn thông quốc tế liên quan tới sử dụng tần số/quỹ đạo vệ tinh.

5.5. Nộp phí, lệ phí theo các quy định của Liên minh Viễn thông quốc tế liên quan tới sử dụng tần số/quỹ đạo vệ tinh cho tần số/quỹ đạo vệ tinh sử dụng (nếu có).

5.6. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.

Làm tại, ..., ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của người có thẩm quyền và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

PHỤ LỤC

THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC

I. Số liệu vệ tinh	
1. Tên vệ tinh (tên thương mại)	
2. Vị trí quỹ đạo	
3. Nhà sản xuất vệ tinh:	
4. Khung vệ tinh:	
5. Ngày phóng vệ tinh:	
6. Tên tổ chức/doanh nghiệp sở hữu quả vệ tinh	

II. Băng tần

Băng tần	Dải tần số ấn định (MHz)	Phân cực	Số lượng bộ phát đáp	Độ rộng băng thông bộ phát đáp (MHz)	Vùng phủ/vùng dịch vụ
S					
C					
X					
Ku					
Ka					
Tổng số bộ phát đáp sử dụng					

III. Tham số hoạt động của vệ tinh

Tham số hoạt động của vệ tinh (vùng phủ, phát xạ, giản đồ ăng-ten, . . .) tuân theo giới hạn được đăng ký với Liên minh viễn Thông quốc tế (ITU) tại hồ sơ mạng vệ tinh của mục IV

IV. Hồ sơ vệ tinh

(Vệ tinh có thể được đăng ký với ITU với nhiều bộ hồ sơ)

	Hồ sơ 1	Hồ sơ 2	Hồ sơ 3
1. Hồ sơ vệ tinh với ITU: *(Tên mạng vệ tinh đăng ký với ITU)*			
2. Số nhận dạng mạng vệ tinh:			
3. Vị trí quỹ đạo:			
▪ Độ lệch trái:			
▪ Độ lệch phải:			
▪ Độ lệch nghiêng:			
4. Ngày đưa vệ tinh vào sử dụng:			
5. Ngày xác định quyền ưu tiên			
6. Mã hồ sơ			
▪ API/A/			
▪ CR/C			
▪ RES49/			
▪ Part II-S			
V. Thời hạn đề nghị cấp giấy phép	☐ 1 năm ☐ 2 năm ☐ 5 năm ☐ 10 năm Khác:.....		
VI. Điền vào khoảng trống các thông tin đề nghị, bổ sung			

Mẫu 3b, Phụ lục II

Số:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI
ĐỀ NGHỊ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI BỔ SUNG GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ QUỸ ĐẠO VỆ TINH
(Đối với vệ tinh phi địa tĩnh)

CHÚ Ý: 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.

2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

KÍNH GỬI: CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

1. TÊN TỔ CHỨC (HOẶC DOANH NGHIỆP) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP			
1.1. Quyết định thành lập hoặc Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư	Số		Ngày cấp
	Cơ quan cấp		
1.2. Giấy phép thiết lập mạng viễn thông	Số		Ngày cấp:
	Cơ quan cấp		
	Thời hạn sử dụng	từ ngày	đến ngày
1.3. Tài khoản	Số		
	Ngân hàng		
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Uỷ nhiệm thu		☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý
1.4. Địa chỉ liên lạc			
1.5. Địa chỉ trụ sở chính			
1.6. Số FAX/ số điện thoại		1.7. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/Email)	
2. MỤC ĐÍCH BẢN KHAI	☐ Cấp mới ☐ Gia hạn ☐ Bổ sung hoặc thay đổi cho giấy phép số ..... cấp ngày		
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	☐ Có ☐ Không		
4. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG			

5. TỔ CHỨC (CÁ NHÂN) ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP: .....

CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY:

5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ.

5.2.Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin;

5.3. Chấp hành các quy định của pháp luật về sử dụng tần số/quỹ đạo vệ tinh và thiết bị phát sóng vô tuyến điện, không gây nhiễu có hại và phải chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan quản lý nhà nước về viễn thông và tần số vô tuyến điện

5.4. Chấp hành các quy định của Liên minh Viễn thông quốc tế liên quan tới sử dụng tần số/quỹ đạo vệ tinh.

5.5. Nộp phí, lệ phí theo các quy định của Liên minh Viễn thông quốc tế liên quan tới sử dụng tần số/quỹ đạo vệ tinh cho tần số/quỹ đạo vệ tinh sử dụng (nếu có).

5.6. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.

Làm tại, ..., ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký, họ và tên của người có thẩm quyền và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

PHỤ LỤC
THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC

I. Số liệu vệ tinh	
1. Tên vệ tinh (tên thương mại)	
2. Số mặt phẳng quỹ đạo	
3. Nhà sản xuất vệ tinh:	
4. Khung vệ tinh:	
5. Ngày phóng vệ tinh:	
6. Tên tổ chức/doanh nghiệp sở hữu quả vệ tinh	

II. Băng tần

Băng tần	Dải tần số ấn định (MHz)	Phân cực	Số lượng bộ phát đáp	Độ rộng băng thông bộ phát đáp (MHz)	Vùng phủ/vùng dịch vụ
L					
S					
C					
X					
Ku					
Ka					
Tổng số bộ phát đáp sử dụng					

III. Tham số hoạt động của vệ tinh

Tham số hoạt động của vệ tinh (vùng phủ, phát xạ, giản đồ ăng-ten, . . .) tuân theo giới hạn được đăng ký với Liên minh viễn thông quốc tế tại hồ sơ mạng vệ tinh của mục IV

IV. Hồ sơ vệ tinh
(vệ tinh có thể được đăng ký với ITU với nhiều bộ hồ sơ)

	Hồ sơ 1	Hồ sơ 2	Hồ sơ 3
1. Hồ sơ vệ tinh với ITU: *(Tên mạng vệ tinh đăng ký với ITU)*			
2. Số nhận dạng mạng vệ tinh:			
3. Số mặt phẳng quỹ đạo:			
4. Vật thể tham chiếu:			

5. Thông tin của mỗi mặt phẳng trong đó trái đất là vật thể tham chiếu							
Số thứ tự mặt phẳng quỹ đạo:	Góc nghiêng	Số vệ tinh trong mặt phẳng quỹ đạo này	Chu kỳ	Điểm Cực viễn (Km)	Điểm Cực cận (Km)		

6. Thông kế quy đạo có tần số tuân theo các điều khoản 9.11A, 9.12, 9.12A của Thể lệ vô tuyến thế giới							
Số thứ tự mặt phẳng quỹ đạo	Góc nghiêng	Số vệ tinh trong mặt phẳng quỹ đạo này					

7. Đối với vệ tinh hoạt động trong băng tần tuân theo điều khoản 22.5C, 22.5D, 22.5F							
Số thứ tự mặt phẳng quỹ đạo	Góc nghiêng						

8. Ngày xác định quyền ưu tiên						
9. Mã hồ sơ						
▪ API/A/						
▪ CR/C						
▪ RES49/						
▪ Part I-S						
▪ Part II-S						
▪ Part III-S						
10. Băng tần	Từ tần số (MHz)	Tới tần số (MHz)	Từ tần số (MHz)	Tới tần số (MHz)	Từ tần số (MHz)	Tới tần số (MHz)

IV. THỜI HẠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP	☐ 1 năm ☐ 2 năm ☐ 5 năm ☐ 10 năm Khác:.....
V. Điền vào khoảng trống các thông tin đề nghị, bổ sung (nếu có)	

64. Cấp lại giấy phép sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh

Trình tự thực hiện:	- Trường hợp giấy phép bị mất, bị hư hỏng, tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, Cục Tần số vô tuyến điện cấp lại giấy phép sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp lại giấy phép, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do từ chối cho tổ chức, cá nhân trong thời hạn quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 28 Thông tư 04/2021/TT-BTTTT.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại Phụ lục II Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện (Mẫu 3a Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT đối với vệ tinh địa tĩnh; Mẫu 3a Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT đối với vệ tinh phi địa tĩnh)

Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại Phụ lục II Thông tư 04/2021/TT-BTTTT.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Có năng lực về tài chính, kỹ thuật và nguồn nhân lực để quản lý, khai thác vệ tinh; - Có phương án sử dụng quỹ đạo vệ tinh hiệu quả, khả thi vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Thực hiện quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên về sử dụng tần số vô tuyến điện, quỹ đạo vệ tinh và khoảng không vũ trụ.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện; - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

Mẫu đơn đề nghị cấp lại, Phụ lục II

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

Kínhgửi: Cục Tần số vô tuyến điện

1. Tên tổ chức, cá nhân: .....

2. Địa chỉ liên lạc:.....

3. Số điện thoại:..... Fax:.....

4. Số giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện: .....

Ngày cấp..... Ngày hết hạn.....

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện, đề nghị Cục Tần số vô tuyến điện cấp lại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện số ..... cho tổ chức, cá nhân .....

Tổ chức, cá nhân ..... cam kết những điều khai trên là đúng sự thật./.

Làm tại, ……, ngày..... tháng..... năm.....
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(chữ ký, họ và tên của cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho cơ quan, tổ chức đề nghị cấp lại giấy phép và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

65. Cho thuê, cho mượn đài nghiệp dư

Trình tự thực hiện:	- Khai thác viên vô tuyến điện nghiệp dư hoàn thiện hồ sơ cho thuê, cho mượn đài nghiệp dư theo quy định tại khoản 2 Điều 33 Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, Cục Tần số vô tuyến điện ra Thông báo chấp thuận đăng ký thuê, mượn đài nghiệp dư (kèm theo hô hiệu, nhận dạng, địa điểm đặt đài). - Trường hợp không chấp thuận đăng ký thuê, mượn đài nghiệp dư, Cục Tần số vô tuyến điện thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do từ chối.
Cách thức thực hiện:	Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện. - Nộp qua hệ thống bưu chính. - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://dichvucong.rfd.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	1. Thành phần hồ sơ: - Giấy đăng ký thuê, mượn đài nghiệp dư (trong đó nêu rõ hô hiệu hoặc nhận dạng đăng ký, địa điểm đặt đài, địa chỉ liên hệ); - Văn bản chấp thuận cho thuê, mượn đài nghiệp dư của tổ chức, cá nhân cho thuê, mượn đài, trong đó ghi rõ: Tên của tổ chức, cá nhân cho thuê, mượn đài, số giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện, thời hạn có hiệu lực của giấy phép; thời gian thuê, mượn đài; - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý chứng minh thư nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn (đối với người nước ngoài) của bên thuê, mượn đài; - Bản sao hoặc bản sao điện tử Chứng chỉ khai thác viên vô tuyến điện nghiệp dư hoặc Chứng chỉ khai thác viên vô tuyến điện nghiệp dư nước ngoài của bên thuê, mượn. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	05 ngày làm việc
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Khai thác viên vô tuyến điện nghiệp dư

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Thông báo chấp thuận đăng ký thuê, mượn đài nghiệp dư (kèm theo hô hiệu, nhận dạng, địa điểm đặt đài).
Lệ phí (nếu có):	Không
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Không
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	Đài nghiệp dư chỉ được cho thuê, cho mượn giữa những khai thác viên vô tuyến điện nghiệp dư với nhau và phải tuân theo các quy định sau: - Khi sử dụng đài nghiệp dư được cho thuê, cho mượn, khai thác viên thuê, mượn đài chỉ được thực hiện liên lạc hạn chế theo quy định trong chứng chỉ khai thác viên vô tuyến điện nghiệp dư của mình và khai thác hạn chế theo quy định trong giấy phép cấp cho đài nghiệp dư cho thuê, cho mượn; - Khi thuê, mượn đài nghiệp dư để khai thác, khai thác viên vô tuyến điện nghiệp dư phải dùng hô hiệu của đài cho thuê, mượn kèm theo sau là hô hiệu hoặc tên của khai thác viên vô tuyến điện nghiệp dư thuê, mượn đài; - Bên cho thuê, mượn đài nghiệp dư phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc tuân thủ theo các quy định tại điểm a và điểm b khoản này, ghi nhật biên đầy đủ và đảm bảo bên thuê, mượn đài không khai thác vượt quá các giới hạn quy định trong giấy phép cấp cho đài; - Bên thuê, mượn đài nghiệp dư để liên lạc tại những địa điểm khác với quy định trong giấy phép trong thời hạn dưới 30 ngày phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Cục Tần số vô tuyến điện.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Thông tư số 04/2021/TT-BTTTT ngày 13/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện.